

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

ROYAL

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 18/05/2026)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 338.../GCN-UBCK
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 06 tháng 8 năm 2026)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 06.../8.../2026, tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA

- Trụ sở chính : Đường số 8, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai.
- Điện thoại : (0251) 3569 918 Fax: (0251) 3569.879
- Website : <https://royaltiles.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

- Trụ sở chính : Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 6276 2666 Fax: 024 6276 5666.
- Website : www.agriseco.com.vn

Phu trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Thị Kim Loan

Chức vụ: Kế toán trưởng.

Số điện thoại: (0251) 3569 918.

Fax: (0251) 3569.879.



BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 18/05/2026)

CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia
Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán : 22.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá : 225.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

- Tên công ty : CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC
- Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại : 024 3824 1990. - Fax: 024 3825 3973.
- Website : www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK.
- Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : 024 6276 2666. - Fax: 024 6276 5666.
- Website : www.agriseco.com.vn

Chữ

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	5
1. Tổ chức phát hành	5
2. Tổ chức tư vấn	5
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế	6
2. Rủi ro về luật pháp.....	12
3. Rủi ro đặc thù.....	12
4. Rủi ro về đợt chào bán.....	14
5. Rủi ro pha loãng.....	15
6. Rủi ro quản trị công ty	17
7. Rủi ro khác.....	17
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT.....	18
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	19
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành	19
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	20
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành.....	21
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành.....	23
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	25
6. Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	27
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác	30
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	30
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	31
10. Hoạt động kinh doanh	31

11. Chính sách đối với người lao động.....	81
12. Chính sách cổ tức.....	83
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	84
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành... ..	84
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	85
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	85
V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	85
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	85
2. Tình hình tài chính.....	89
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành	100
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức	101
VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.....	108
1. Thông tin về cổ đông sáng lập.....	108
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	108
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.....	112
VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN	128
1. Loại cổ phiếu	128
2. Mệnh giá cổ phiếu	128
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	128

4.	Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	128
5.	Giá chào bán dự kiến	128
6.	Phương pháp tính giá.....	128
7.	Phương thức phân phối.....	128
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	130
9.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	131
10.	Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	131
11.	Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành	131
12.	Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài	131
13.	Các loại thuế có liên quan	132
14.	Thông tin về các cam kết.....	133
15.	Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt	134
VIII.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	135
IX.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	135
1.	Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.....	135
2.	Thông tin chi tiết về phương án sử dụng vốn thực hiện dự kiến.....	136
X.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	139
1.	Các đối tác liên quan tới đợt chào bán.....	139
2.	Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán	139
XI.	THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	139
XII.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	140
XIII.	PHỤ LỤC.....	141

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH**1. Tổ chức phát hành****CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA****Ông: Đinh Việt Anh**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông: Trương Văn Việt

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà: Nguyễn Thị Kim Loan

Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK**Đại diện được ủy quyền: Ông **Bùi Đức Thắng** - Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Theo Quyết định số 325/QĐ-CT.HĐQT ngày 24/04/2026 về ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật và Giấy ủy quyền số 27/2026/UQ-CKNN ngày 29/04/2026 của Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban điều hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank ký kết và thực hiện các Hợp đồng Tư vấn tài chính doanh nghiệp).

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ số 28/2026/AGRISECO-RYG ngày 10/04/2026 với Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia cung cấp.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP)

Trong năm 2025, kinh tế Việt Nam đã khẳng định sức chống chịu và khả năng phục hồi đáng kinh ngạc dưới sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, đưa tốc độ tăng trưởng GDP cả năm đạt mức 8,02%. Đây là mức tăng trưởng đầy ấn tượng, hoàn thành mục tiêu đề ra và ghi nhận là mức cao thứ hai trong giai đoạn 2011-2025 (chỉ thấp hơn mức 8,54% của năm 2022). Tăng trưởng kinh tế duy trì xu hướng tích cực và bứt phá rõ nét qua từng quý: quý I tăng 7,05%, quý II tăng 8,16%, quý III tăng 8,25% và đạt đỉnh vào quý IV với 8,46%.¹

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ sự khởi sắc đồng đều của các khu vực trọng điểm, đặc biệt là khu vực công nghiệp và xây dựng với mức tăng 8,95%, đóng góp 43,62% vào tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Trong đó, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ngành chế biến, chế tạo ghi nhận mức tăng trưởng khoảng 10%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2019. Ngành xây dựng cũng đạt mức tăng trưởng 9,62% (cao nhất kể từ năm 2017), qua đó thúc đẩy nhu cầu đối với vật liệu xây dựng và sản phẩm gạch ốp lát - lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của RYG. Bên cạnh đó, thị trường bất động sản và hoạt động đầu tư xây dựng từng bước phục hồi đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Với năng lực sản xuất cùng hệ thống hơn 3.000 đại lý, showroom trên toàn quốc, RYG tiếp tục duy trì vị thế trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh gạch ceramic, granite tại thị trường nội địa. Đồng thời, hoạt động xuất khẩu cũng ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực khi tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2025 ước đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm trước, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu sản phẩm gạch ốp lát của Công ty sang các thị trường Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Mỹ và Trung Đông.

Bước sang Quý II/2026, bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp khi các rủi ro địa chính trị vẫn chưa được giải quyết hoàn toàn, trong khi xu hướng bảo hộ thương mại và các biện pháp phòng vệ thương mại tại nhiều thị trường xuất khẩu tiếp tục gia tăng. Mặc dù áp lực từ giá năng lượng và cước vận tải quốc tế đã có dấu hiệu ổn định hơn so với giai đoạn đầu năm, chi phí logistics và nguyên vật liệu đầu vào vẫn duy trì ở mức cao hơn mặt bằng trước đây, tạo áp lực lên hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thụ tại một số thị trường lớn như Mỹ và châu Âu phục hồi chậm do lãi suất vẫn duy trì ở mức tương đối cao và lĩnh vực bất động sản chưa thực sự khởi sắc. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia tiếp tục đối mặt với những thách thức trong việc mở rộng thị trường xuất khẩu, kiểm soát chi phí sản xuất và duy trì biên lợi nhuận.

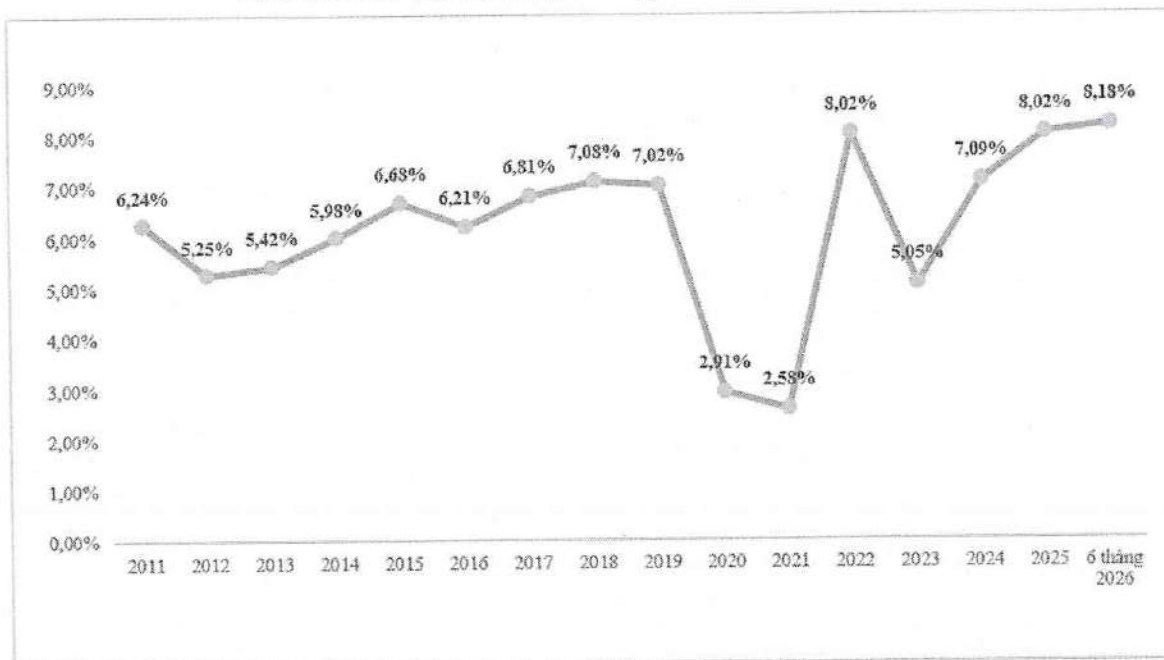
Tính đến Quý II/2026, GDP đạt mức tăng trưởng khá, với tốc độ tăng ước đạt 8,39% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,06%, đóng góp 5,65% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây

¹ <https://www.nso.gov.vn/bai-top/2026/01/mot-so-net-chinh-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2025/>

dự tăng 10,51%, đóng góp 50,07%; khu vực dịch vụ tăng 7,87%, đóng góp 44,28%. Tính chung nửa đầu năm, GDP tăng 8,18% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2025 tăng 7,63%). Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%, đóng góp 5,66%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%, đóng góp 47,20%; khu vực dịch vụ tăng 8,09%, đóng góp 47,14%²

Tuy nhiên, Việt Nam vẫn được kỳ vọng sẽ bước vào một chu kỳ tăng trưởng mới nhờ các động lực bền vững. Các tổ chức quốc tế như ADB và World Bank dự báo tăng trưởng của Việt Nam năm 2026 có thể duy trì ở mức 6,5% - 7,0% nhờ làn sóng chuyển dịch chuỗi cung ứng khỏi các khu vực rủi ro địa chính trị. Đặc biệt, Ngân hàng UOB (Singapore) đã nâng mức dự báo tăng trưởng lên 7,5% trong năm 2026 dựa trên triển vọng giải ngân đầu tư công và sự bứt phá của năng lực xuất khẩu khi các hiệp định thương mại tự do (FTAs) tiếp tục được khai thác hiệu quả.

Biểu đồ II.1: Tốc độ tăng trưởng GDP qua các năm



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê.

CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia là doanh nghiệp với hoạt động chủ lực là ngành sản xuất gạch đá ốp lát. Hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc mật thiết vào tốc độ tăng trưởng và những diễn biến của nền kinh tế. Trong trường hợp tốc độ tăng trưởng GDP suy giảm hoặc thấp hơn kỳ vọng, hoạt động đầu tư, sản xuất và xây dựng có thể chững lại, kéo theo nhu cầu đối với vật liệu xây dựng, trong đó có sản phẩm gạch đá ốp lát, giảm sút. Điều này có thể ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ, doanh thu và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Đồng thời, khi tăng trưởng kinh tế suy yếu, sức mua của thị trường có xu hướng giảm, áp lực cạnh tranh về giá gia tăng, các doanh nghiệp trong ngành có thể phải đẩy mạnh các chương trình khuyến mại hoặc điều chỉnh giá bán để duy trì thị phần, từ đó ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty. Với bối cảnh nền kinh tế còn nhiều biến động, Công ty xác định việc chủ động nguồn nguyên

² <https://baochinhphu.vn/gdp-quy-ii-2026-tang-truong-kha-uoc-dat-839-102260703091743201.htm>

liệu nội địa là chìa khóa để duy trì đà tăng trưởng. Khi kinh tế ổn định, nhu cầu về các sản phẩm như gạch đá ốp lát sẽ gia tăng mạnh mẽ, tạo cơ hội cho Công ty mở rộng quy mô, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, từ đó tác động tích cực đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh chung.

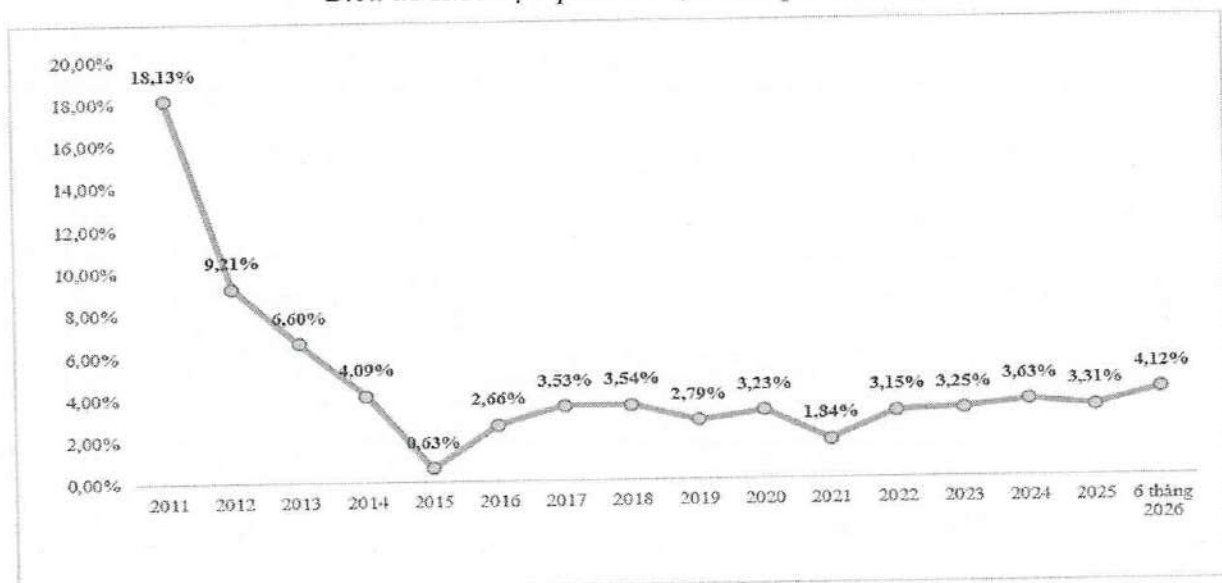
1.2. Lạm phát

Năm 2025, Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế là một trong những quốc gia kiểm soát tốt lạm phát trong khu vực và trên thế giới. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4,5% mà Quốc hội và Chính phủ đề ra. Đây là năm thứ 11 liên tiếp Việt Nam duy trì được mức lạm phát trung bình dưới ngưỡng mục tiêu, góp phần quan trọng vào việc ổn định kinh tế vĩ mô và tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Thành công này đến từ sự phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt và chính sách tài khóa mở rộng có trọng tâm, cùng với sự quản lý giá sát sao đối với các mặt hàng thiết yếu như xăng dầu, điện, dịch vụ y tế và giáo dục.

Theo Tổng cục thống kê, các yếu tố chính tác động làm tăng CPI bao gồm: chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,72% (tác động làm CPI chung tăng 1,25 điểm phần trăm); chỉ số giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 4,52% do giá xi măng, cát và giá thuê nhà tăng theo đà phục hồi kinh tế. Đặc biệt, lạm phát cơ bản bình quân năm 2025 tăng 2,51% so với năm 2024, thấp hơn mức tăng CPI bình quân chung, cho thấy hiệu quả của các công cụ chính sách trong việc điều tiết cung cầu tiền tệ.

Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Quý II/2026 được Cục Thống kê (Bộ Tài chính) công bố, Lạm phát cơ bản tháng 6/2026 tăng 0,14% so với tháng trước và tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 6 tháng đầu năm 2026, lạm phát cơ bản tăng 4,12% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 4,38% của CPI bình quân chung, do giá xăng dầu, gas và thực phẩm biến động mạnh làm CPI chung tăng, trong khi các yếu tố này được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Biểu đồ II.2: Lạm phát ở Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tổng hợp từ Tổng cục thống kê

Đầu năm 2026 tạo ra áp lực rất lớn lên các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát tại Việt Nam. Tác động chủ yếu đến từ áp lực chi phí đẩy và sự biến động phức tạp của giá nguyên nhiên vật liệu toàn cầu. Lạm phát làm tăng giá nguyên liệu đầu vào, đặc biệt là các loại đất sét, cát, men, và hóa chất dùng trong sản xuất gạch. Chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất tăng cao so với cùng kỳ. Tuy nhiên, năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, bước vào kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc. Nhà nước ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng trên cơ sở giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn. Quốc hội đặt mục tiêu tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân khoảng 4,5%.

Rủi ro về lạm phát và tăng giá ảnh hưởng tới chi tiêu của toàn nền kinh tế, tác động đến tất cả các ngành nghề kinh doanh. Ngoài ra, lạm phát còn có thể tác động đẩy giá thành sản xuất lên cao khi giá các nguyên vật liệu đầu vào và giá nhân công đều tăng. Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây nhưng không thể đảm bảo rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai. Nếu lạm phát tăng cao đáng kể thì chi phí của Công ty dự kiến sẽ tăng và gây ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chính là sản xuất gạch đá ốp lát, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công,...

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh.

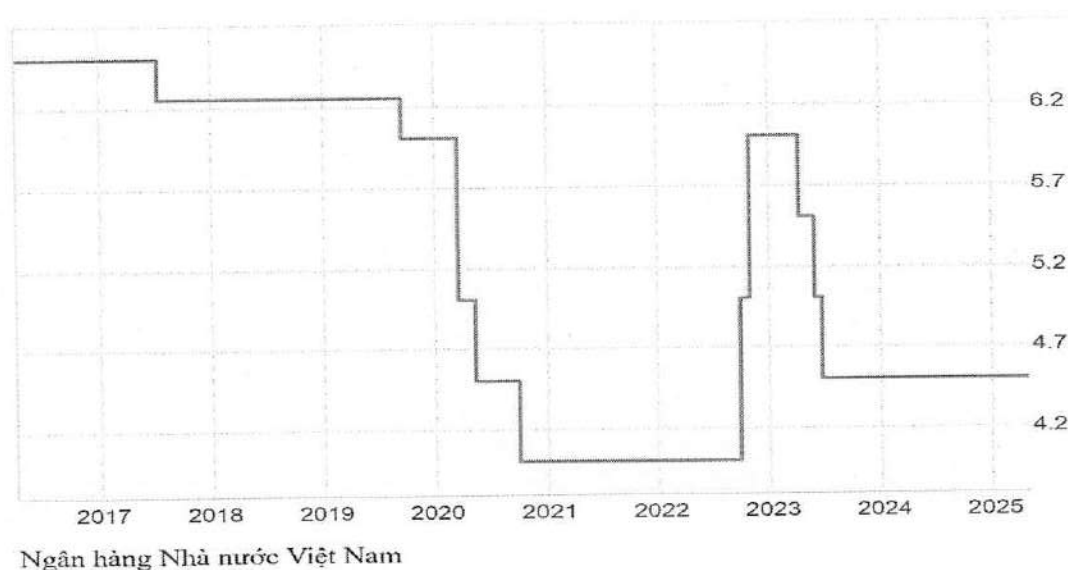
1.3. Lãi suất

Năm 2025, nền kinh tế Việt Nam duy trì được sự ổn định vĩ mô vững chắc, tạo tiền đề cho Ngân hàng Nhà nước (NHNN) thực hiện chính sách tiền tệ hỗ trợ tăng trưởng với mặt bằng lãi suất thấp. Trong suốt cả năm, lãi suất huy động và cho vay biến động trong biên độ hẹp và có xu hướng tăng nhẹ về cuối năm để đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế đang bứt phá. Cụ thể, tính đến tháng 12/2025, lãi suất tiền gửi bằng VND bình quân của các ngân hàng thương mại nằm trong khoảng 3,8-4,5%/năm cho kỳ hạn dưới 6 tháng và đạt mức 6,8%/năm cho các kỳ hạn dài trên 24 tháng. Đối với lãi suất cho vay, mặt bằng chung đối với các khoản vay mới và cũ còn dư nợ dao động phổ biến ở mức 6,7-9,0%/năm. Đáng chú ý, lãi suất cho vay ngắn hạn đối với các lĩnh vực ưu tiên được kiểm soát chặt chẽ ở mức khoảng 3,9%/năm, thấp hơn mức trần 4%/năm theo quy định của NHNN. Riêng đối với đồng USD, lãi suất tiền gửi tiếp tục duy trì ở mức 0%/năm, trong khi lãi suất cho vay bình quân đạt khoảng 4,0-5,0%/năm, tạo điều

kiện thuận lợi cho các hoạt động thanh toán và tín dụng quốc tế³.

Trong điều hành lãi suất, trong các tháng đầu năm 2026, NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp cận nguồn vốn từ NHNN với chi phí thấp để góp phần hỗ trợ nền kinh tế. Dự kiến bước sang nửa sau của năm 2026, mặt bằng lãi suất cho vay sẽ có xu hướng hạ nhiệt rõ nét hơn, tương đồng mức giảm ở mặt bằng lãi suất huy động nhằm hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đáng chú ý, xu hướng giảm trong giai đoạn này nhiều khả năng vẫn mang tính chọn lọc, ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực động lực như xuất khẩu và sản xuất công nghiệp.

Biểu đồ II.3: Lãi suất ở Việt Nam qua các năm



Nguồn: Tradingeconomics.com

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành với nhau tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của NHNN và các ngân hàng thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yếu tố lãi suất ảnh hưởng rất lớn đến kế hoạch kinh doanh cũng như tác động mạnh đến chi phí tài chính. Việc giảm lãi suất huy động sẽ giảm gánh nặng lãi vay và qua đó tác động tích cực đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mức lãi suất ở mức phù hợp với khả năng chi trả của doanh nghiệp sẽ cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp cũng như của Công ty. Ngược lại, khi mặt bằng lãi suất tăng, chi phí lãi vay và chi phí tài chính có thể gia tăng, đồng thời nhu cầu đầu tư xây dựng và bất động sản có thể chững lại, qua đó ảnh hưởng đến nhu cầu

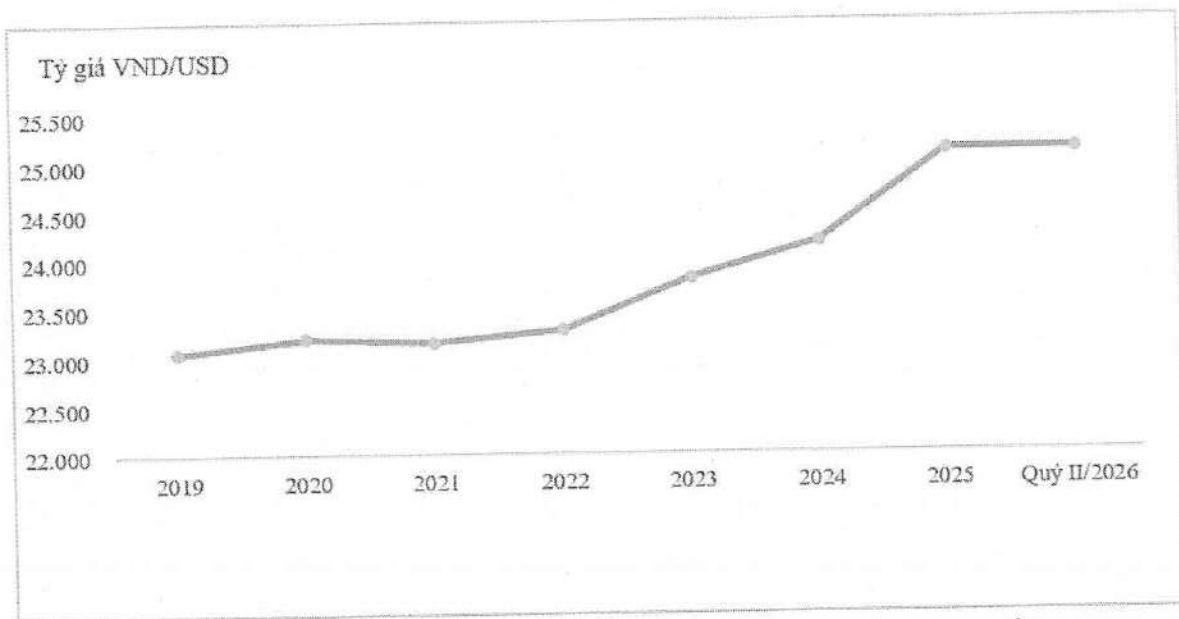
³ <https://tapchikinhjetaichinh.vn/lai-suat-len-cao-dong-tien-dich-chuyen-ap-luc-don-ve-nguoi-vay-143602.html>

tiêu thụ gạch đá ốp lát.

1.4. Tỷ giá

Năm 2025 là một năm biến động mạnh của tỷ giá USD/VND trước áp lực liên tục từ thị trường quốc tế cộng hưởng với các yếu tố nội tại. Chỉ số DXY - thước đo sức mạnh của đồng USD - duy trì ở mức cao trong phần lớn thời gian của năm do nền kinh tế Mỹ, đặc biệt là thị trường lao động và khu vực dịch vụ, tăng trưởng tích cực hơn dự kiến. Điều này khiến Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) thận trọng và trì hoãn lộ trình cắt giảm lãi suất, tạo đà cho đồng USD xác lập vị thế áp đảo so với nhiều đồng tiền khác, trong đó có VND. Bên cạnh đó, các xung đột địa chính trị tại Trung Đông và Đông Âu leo thang đã thúc đẩy nhu cầu nắm giữ các tài sản trú ẩn an toàn, biến USD trở thành lựa chọn ưu tiên của giới đầu tư toàn cầu.

Biểu đồ II.4: Diễn biến tỷ giá trung tâm



Nguồn: FiinPro-X

Tỷ giá trung tâm do NHNN công bố đã có sự điều chỉnh tăng rõ rệt qua các năm để phản ánh đúng giá trị thị trường. Tỷ giá trung tâm đã tăng từ mức 23.063 đồng/USD (2019) lên 24.335 đồng/USD (2024) và kết thúc năm 2025 ở mức 25.121 đồng/USD. Như vậy, chỉ riêng trong năm 2025, VND đã mất giá khoảng 3,23% so với USD, cao hơn mức dự báo 3% hồi đầu năm. Để ổn định kinh tế vĩ mô, NHNN đã sử dụng linh hoạt nhiều biện pháp như điều tiết thanh khoản qua thị trường mở, bán ngoại tệ can thiệp và điều hành tỷ giá trung tâm chủ động nhằm hấp thụ các cú sốc từ bên ngoài.

Tuy nhiên, đầu năm 2026, áp lực tỷ giá không những không hạ nhiệt mà còn có xu hướng gia tăng. Cuộc xung đột trực tiếp giữa Mỹ - Israel và Iran bùng phát vào đầu năm 2026 đã tạo ra một làn sóng tháo chạy sang các tài sản an toàn, đẩy chỉ số DXY vọt tăng lên các mốc cao mới. Tâm lý lo ngại về một cuộc chiến tranh diện rộng tại Trung Đông khiến đồng USD trở nên đắt đỏ hơn bao giờ hết, gây áp lực mất giá lớn lên các đồng tiền mới nổi, trong đó có VND. Sự biến động mạnh của tỷ giá trong quý này đã ảnh hưởng tức thì đến chi phí nhập khẩu nguyên

vật liệu đầu vào và các khoản dư nợ vay bằng ngoại tệ của cộng đồng doanh nghiệp. Năm 2026, hầu hết các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế đều dự báo rằng tỷ giá USD/VND sẽ ổn định hơn và mất giá ở mức hạn chế hơn so với năm 2025. Trong Báo cáo Triển vọng Việt Nam 2026, MBS dự báo mức mất giá của VND sẽ dao động trong khoảng 2,5 - 3% trong cả năm, thấp hơn so với năm trước do kỳ vọng sự yếu đi của đồng USD và cán cân thương mại tích cực hơn.

Đối với Công ty, biến động tỷ giá ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi tỷ giá tăng mạnh sẽ khiến chi phí hoạt động tăng, ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

2. Rủi ro về luật pháp

Công ty hoạt động theo loại hình công ty cổ phần, được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động của Công ty được điều chỉnh nghiêm ngặt bởi các quy định pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại,... Ngoài việc tuân thủ khung pháp lý chung dành cho các doanh nghiệp hoạt động tại thị trường Việt Nam, Công ty còn chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực ngành nghề hoạt động hiện nay của Công ty, các quy định về xuất nhập khẩu, cũng như những quy định và chính sách của nước nhập khẩu sản phẩm của Công ty

Việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đều ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của Công ty. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế các luật và các văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế, làm phát sinh những rủi ro tiềm ẩn liên quan đến sự điều chỉnh các văn bản pháp luật về lĩnh vực chứng khoán, và tính nhất quán giữa Luật Chứng khoán và các văn bản luật khác liên quan.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh, xuất khẩu các ngành gạch đá ốp lát, đá nung kết. Công ty dự kiến đầu tư mở rộng sang các sản phẩm vật liệu xây dựng như đá thạch anh nhân tạo, sàn đá công nghệ SPC, gạch granite cao cấp, gạch mỏng công nghệ Nano Slim, chế tác các sản phẩm nội thất... Các lĩnh vực hoạt động này đều có những rủi ro ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả và hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

3.1. Rủi ro về nhiên liệu, nguyên vật liệu

Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao nhất trong chi phí sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất gạch đá ốp lát. Hiện nay, có thể xem nguồn nguyên vật liệu đầu vào như đất sét, cao lanh, tràng thạch, thạch anh,... đang là điểm mạnh lớn nhất ngành gạch ốp lát Việt Nam trong chuỗi giá trị sản xuất khi có thể gần như đáp ứng toàn bộ nhu cầu sản xuất dài hạn trong nước. Do đó, rủi ro từ nguồn cung cấp nguyên vật liệu là không lớn nhưng biến động giá nguyên liệu là vấn đề có thể ảnh hưởng đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát.

Chi phí nhiên liệu cũng chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát. Hiện tại công nghệ sản xuất gạch ốp lát được thực hiện với công nghệ sử dụng than hoặc công nghệ sử dụng khí (CNG/LNG) cung cấp nhiệt lượng để nung. Trong đó, công nghệ sử dụng than rẻ hơn nhưng có nhược điểm là nhiệt độ không ổn định, chất lượng đầu ra không cao, hơn nữa, việc sử dụng than làm giảm tuổi thọ thiết bị và nhà xưởng. Công nghệ sử dụng khí đốt tuy phát sinh chi phí lớn hơn nhưng chất lượng sản phẩm tốt hơn, chi phí để sửa chữa thiết bị cũng sẽ ít hơn. Hiện tại, Công ty đang sử dụng khí thấp áp để cung cấp nhiệt lượng và có kế hoạch chuyển sang sử dụng khí LNG trong tương lai gần. Trong bối cảnh xung đột tại khu vực Trung Đông đang diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng năng lượng toàn cầu, Việt Nam triển khai đa dạng nguồn cung nhập khẩu và chủ động nguồn khí từ các mỏ trong nước để cung ứng cho nhu cầu trong nước trong thời gian tới.

Việc phải nhập khẩu nguồn khí từ thị trường nước ngoài sẽ ảnh hưởng phần nào đến tính chủ động do phải phụ thuộc nhà cung cấp nước ngoài, đồng thời các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi biến động giá nhiên liệu.

3.2. Rủi ro về công nghệ sản xuất

Công nghệ phổ biến của các nhà máy sản xuất gạch ốp lát tại Việt Nam hiện nay là công nghệ Ý, Tây Ban Nha và Trung Quốc. Tuy nhiên, việc đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị vẫn đang là một trở ngại do phần lớn thiết bị phục vụ sản xuất phải nhập khẩu. Khi ngành công nghiệp phụ trợ của Việt Nam trong tương lai gần chưa phát huy tốt vai trò hỗ trợ thì ngành gạch ốp lát sẽ chưa có khả năng tiếp cận được công nghệ hiện đại với chi phí hợp lý, qua đó làm giảm hiệu quả hoạt động và doanh thu của ngành.

Với nhu cầu ngày càng khắt khe của người tiêu dùng, ngoài yêu cầu về độ chắc bền còn đòi hỏi sản phẩm phải đáp ứng được tính thẩm mỹ và nghệ thuật. Do đó, các doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát sẽ phải đối mặt với rủi ro lạc hậu về công nghệ do thị trường ngành này liên tục thay đổi nhu cầu về mẫu mã và chất lượng sản phẩm.

3.3. Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh trong ngành gạch ốp lát Việt Nam ở mức cao. Rào cản gia nhập ở mức trung bình do ngành gạch ốp lát có yêu cầu về vốn và yếu tố công nghệ không quá cao. Trải qua hơn 25 năm xây dựng và phát triển, đến nay, tổng công suất toàn ngành gạch ốp lát Việt Nam (gồm gạch ceramic, granite, gạch cotto) đạt trên 800 triệu m²; với hơn 93 đơn vị sản xuất, trong đó: 66 cơ sở sản xuất gạch ceramic với tổng công suất thiết kế là 608,6 triệu m²/năm; 22 cơ sở sản xuất gạch granite với tổng công suất thiết kế là 182 triệu m²/năm; 5 cơ sở sản xuất gạch cotto với tổng công suất thiết kế là 31 triệu m²/năm.

Ngoài việc số lượng doanh nghiệp trong ngành lớn, sản phẩm gạch ốp lát giữa các doanh nghiệp không có sự khác biệt vượt trội khiến mức độ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp trong ngành ở mức độ cao. Thêm vào đó, nhóm vật liệu xây dựng hoàn thiện có rất nhiều chủng loại có thể thay thế cho gạch ốp lát, gồm gỗ tự nhiên, gỗ ép nhân tạo, đá tự nhiên, đá nhân tạo, nhựa tổng hợp, inox hay xi măng. Vì vậy áp lực cạnh tranh tới từ sản phẩm thay thế là rất lớn.

3.4. Rủi ro Thương mại Quốc tế

Đối với thị trường xuất khẩu, nguy cơ từ căng thẳng địa chính trị, các chính sách thương mại khó đoán và tăng trưởng kinh tế toàn cầu chững lại là những yếu tố đang tác động tiêu cực khiến cho ngành gạch ốp lát Việt Nam phải đối mặt với khó khăn kép trong năm 2025. Đặc biệt, gạch ốp lát nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ với giá rẻ đang ảnh hưởng lớn đến việc tiêu thụ trong nước. Xu thế bảo hộ trên thị trường quốc tế vẫn chưa có dấu hiệu giảm nhiệt đã tạo ra sức ép và có những tác động đáng kể đến xuất khẩu của Việt Nam. Tuy nhiên, đây cũng là "phép thử" để Hoàng Gia cơ cấu lại, nâng cao sức cạnh tranh và chiếm lĩnh thị phần.

Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA) và Hiệp định Thương mại RCEP có hiệu lực từ tháng 11/2020, gần đây là Hiệp định CPTPP đóng góp những tác động tích cực đến thị trường xuất khẩu gạch ốp lát. Bản thân Hoàng Gia cũng có những chuẩn bị kỹ lưỡng để đón nhận cơ hội cũng như phải đáp ứng tốt các tiêu chuẩn kỹ thuật đã cam kết; nắm rõ khung pháp lý của thị trường và các rào cản kỹ thuật để chủ động hơn trong xuất khẩu, tránh vướng vào những rắc rối của các vụ kiện phòng vệ thương mại.

4. Rủi ro về đợt chào bán

4.1. Rủi ro của việc chào bán

Đợt chào bán cổ phiếu sẽ phụ thuộc nhiều vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chính thức chào bán, các yếu tố vĩ mô, tâm lý các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phiếu Công ty. Đợt chào bán này không được bảo lãnh phát hành của tổ chức bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra rủi ro cổ phiếu chào bán không được mua hết.

Tuy nhiên, với những lợi thế là công ty đại chúng, với tiềm năng, triển vọng phát triển của Công ty trong thời gian tới đồng thời phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua với tỷ lệ đồng thuận cao là 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, thể hiện sự ủng hộ của các cổ đông. Đây là yếu tố tích cực, giúp giảm thiểu rủi ro không thành công của đợt chào bán..

4.2. Rủi ro của việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và khu vực có nhiều biến động phức tạp và khó lường, tác động sâu sắc đến tình hình kinh tế - tài chính trong nước, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn còn nhiều thách thức trong năm 2026.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, để thực hiện những mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua, tùy vào tình hình thực tế, ĐHĐCĐ đã ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm nguồn vốn khác để bù đắp phần thiếu hụt huy động như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra

Theo kế hoạch, Hoàng Gia sẽ chào bán 22.500.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu,

tương ứng số tiền thu được từ đợt chào bán là 225.000.000.000 đồng. Công ty sẽ sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để trả nợ vay ngân hàng.

Việc sử dụng nguồn vốn này đã được xem xét một cách thận trọng, phù hợp với chiến lược phát triển và định hướng phát triển của doanh nghiệp. Hoạt động đầu tư sẽ được kiểm soát và quản lý chặt chẽ nhằm tối thiểu hóa rủi ro và tối đa hóa hiệu quả sử dụng vốn. Mặc dù việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán để trả nợ vay ngân hàng sẽ góp phần giảm dư nợ và chi phí tài chính, hiệu quả của phương án này vẫn có thể chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan như diễn biến của mặt bằng lãi suất, nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình thị trường trong từng thời kỳ. Trong trường hợp mặt bằng lãi suất thị trường giảm mạnh sau khi Công ty thực hiện trả nợ, mức lợi ích từ việc tiết giảm chi phí lãi vay có thể thấp hơn so với kỳ vọng ban đầu.

5. Rủi ro pha loãng

Do số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi kết thúc đợt chào bán sẽ tăng lên nên các rủi ro pha loãng có thể xảy ra gồm:

5.1. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Khi giá chào bán thấp hơn giá đóng cửa của cổ phiếu RYG tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền thì giá tham chiếu của cổ phiếu RYG tại ngày giao dịch không hưởng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Trong đó: } P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_R)}{1 + I}$$

- P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền
- PR_{t-1} : Giá tham chiếu trước điều chỉnh (Giá đóng cửa tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền)
- P_R : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
- I : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành thêm cổ phiếu (%)

Ví dụ:

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu RYG tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 12.000 đồng/cổ phiếu.

P_R : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

I : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành thêm cổ phiếu là 50%.

Khi đó, giá tham chiếu của cổ phiếu RYG tại ngày giao dịch không hưởng quyền được tính như sau:

$$P_{tc} = \frac{12.000 + (50\% \times 10.000)}{1 + 50\%} = 11.333 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Như vậy, giá tham chiếu của cổ phiếu RYG tại ngày giao dịch không hưởng quyền được điều chỉnh và làm tròn là 11.300 đồng/cổ phiếu.

5.2. Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phiếu (EPS)

Chỉ số EPS có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận.

Công thức tính EPS như sau:

$$EPS = LNST / \text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}$$

$$\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân} = \frac{X \cdot 12 + Y \cdot t}{12}$$

Trong đó:

- ✓ X : Số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi phát hành.
- ✓ Y : Số lượng cổ phiếu phát hành thêm.
- ✓ t : Thời gian lưu hành thực tế trong năm của cổ phiếu phát hành thêm.

Dự kiến mức độ pha loãng EPS năm 2026 của Công ty sau đợt phát hành như sau:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2026 (dự kiến)	Triệu đồng	40.530
2	Số lượng cổ phiếu lưu hành vào thời điểm chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Cổ phiếu	45.000.000
3	Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2026	Cổ phiếu	22.500.000
4	Số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Cổ phiếu	67.500.000
5	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2026 (dự kiến) khi chưa chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Đồng	901
6	Thu nhập trên mỗi cổ phiếu năm 2026 (dự kiến) khi hoàn thành đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	Đồng	600

Việc tăng số lượng cổ phiếu từ việc chào bán thêm làm cho EPS dự kiến năm 2026 giảm từ 901 đồng/cổ phiếu xuống 600 đồng/cổ phiếu sau đợt chào bán. Điều này có thể phần nào tác động đến kỳ vọng của nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty.

5.3. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS)

Công thức tính giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) như sau:

$$BVPS = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Lợi ích cổ đông không kiểm soát}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu theo số liệu Báo cáo tài chính riêng lẻ Quý I/2026 tại

thời điểm 31/03/2026 là 15.181 đồng/cổ phiếu. Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu có thể bị giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại. Nếu tốc độ tăng trưởng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phiếu sau đợt phát hành (giả sử các yếu tố khác không thay đổi) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu sẽ giảm.

5.4. Rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của cổ đông

Do việc chào bán được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên không làm giảm tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không tham gia đợt chào bán, cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền mua sẽ làm giảm tỷ lệ sở hữu của cổ đông đó sau khi kết thúc đợt chào bán.

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro về quản trị công ty là một trong những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh cũng như sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong trường hợp hệ thống quản trị, kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro không được xây dựng hoặc vận hành hiệu quả, Công ty có thể gặp phải các rủi ro như: quản lý và sử dụng tài sản, nguồn vốn chưa tối ưu; phân bổ nguồn lực chưa hợp lý; thiếu hiệu quả trong quản lý nhân sự; quy trình phối hợp giữa các bộ phận chưa đồng bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ chưa phát hiện, ngăn ngừa hoặc xử lý kịp thời các sai sót, vi phạm; đồng thời có thể phát sinh các rủi ro về tuân thủ pháp luật, công bố thông tin và quản trị công ty. Những yếu tố này có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả tài chính cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Đối với đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng lần này, quy mô vốn điều lệ của Công ty dự kiến sẽ tăng lên sau khi hoàn thành đợt phát hành. Việc mở rộng quy mô vốn đồng nghĩa với yêu cầu cao hơn trong công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý và sử dụng nguồn vốn huy động, kiểm soát chi phí, tổ chức nhân sự cũng như giám sát việc triển khai các kế hoạch đầu tư nhằm đảm bảo nguồn vốn được sử dụng đúng mục đích và mang lại hiệu quả. Nếu công tác quản trị không được nâng cao tương xứng với quy mô hoạt động, Công ty có thể gặp khó khăn trong việc kiểm soát các hoạt động kinh doanh và thực hiện các mục tiêu phát triển đã đề ra.

7. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cũng như các doanh nghiệp trong cùng ngành và toàn bộ nền kinh tế. Các rủi ro khác có thể kể đến như chiến tranh, thiên tai, dịch bệnh, khủng bố,... Vì vậy, nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng của các rủi ro này, Hoàng Gia luôn chủ động phòng ngừa bằng cách mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản cáo bạch này có nội dung như sau:

Hoàng Gia/RYG/Công ty	: Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia
AGRISECO	: Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank
DHĐCĐ	: Đại hội đồng Cổ đông
HDQT	: Hội đồng Quản trị
UBKT	: Ủy Ban kiểm toán
TGĐ	: Tổng Giám đốc
CTCP	: Công ty cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
VSDC	: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
HĐKD	: Hoạt động kinh doanh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
KHKD	: Kế hoạch kinh doanh
LNTT	: Lợi nhuận trước thuế
LNST	: Lợi nhuận sau thuế
BCTC	: Báo cáo tài chính
VNĐ	: Đơn vị tiền tệ của Việt Nam
SỞ KH&ĐT	: Sở Kế hoạch & Đầu tư
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
CCCD	: Căn cước công dân
TSCĐ	: Tài sản cố định
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
CNĐKDN	: Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Tp.	: Thành phố

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành

1.1. Giới thiệu chung về Tổ chức phát hành

Tên đầy đủ : Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia.
 Tên tiếng Anh : Royal Manufacture and Investment Joint Stock Company.
 Tên viết tắt : Royal Invest JSC.
 Trụ sở chính : Đường số 8, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II, Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai.
 Điện thoại : (84-251) 3569.918
 Website : <https://royaltiles.vn/>
 Logo :



Vốn điều lệ : 450.000.000.000 đồng.
 Giấy CNĐKDN : Số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 18/05/2026.
 Người đại diện theo pháp luật : Ông **Đình Việt Anh** - Chức vụ: **Chủ tịch HĐQT**
 Mã cổ phiếu : RYG
 Sàn niêm yết : HOSE

1.2. Ngành nghề kinh doanh

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét : Sản xuất gạch ceramic, granite	2392 (Chính)
2	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	4933
3	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ	3101
4	Sản xuất máy thông dụng khác : Sản xuất máy móc thiết bị công nghiệp	2819

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
6	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: dịch vụ xếp dỡ container; trừ: dịch vụ bốc xếp hàng hóa đường sắt, bốc xếp hàng hóa đường biển và bốc xếp hàng hóa hàng không	5224
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: trừ hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không; trừ “Dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải”; “Dịch vụ điều tiết bảo đảm an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải”	5229
9	Cho thuê xe có động cơ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)	7710
10	Xây dựng nhà để ở	4101
11	Xây dựng nhà không để ở	4102
12	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4679

Nguồn: RYG.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành

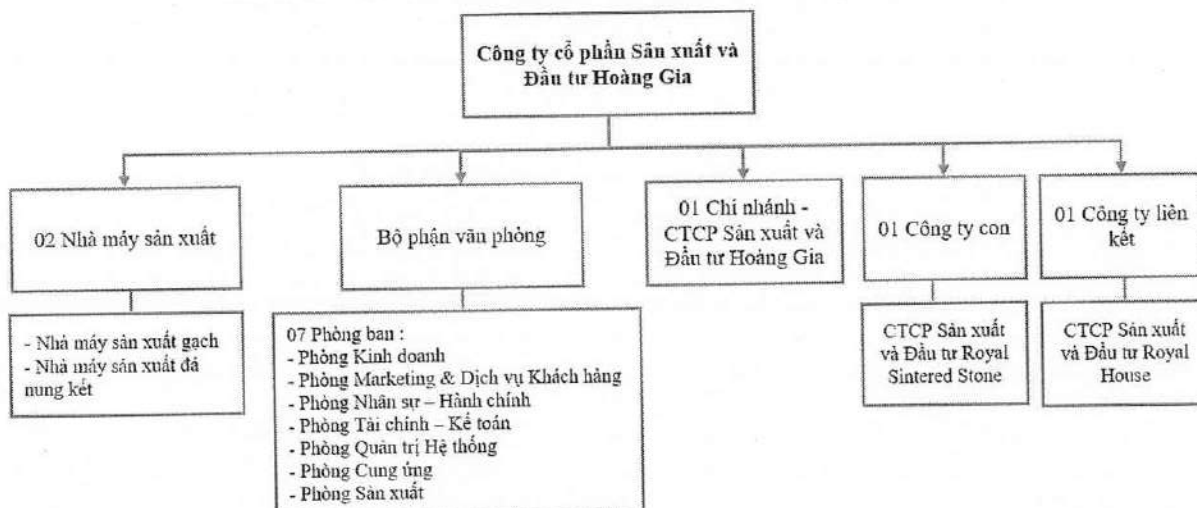
Năm	Cột mốc quan trọng
2009	Tháng 09/2009, CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3501459505 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 01/09/2009 với số vốn điều lệ là 49,3 tỷ đồng. Tháng 10/2009, Công ty tăng vốn điều lệ lên 58 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho 1 cổ đông sáng lập và 2 cổ đông mới. Tháng 12/2009, Công ty tăng vốn điều lệ lên 73,5 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho đối tác chiến lược, cổ đông sáng lập và cổ đông hiện hữu.
2010	Công ty thực hiện chuyển đổi đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3501459505 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010. Cũng trong năm này, Công ty lần đầu tiên xuất khẩu sản phẩm ra thị trường Mỹ.
2011	Công ty tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
2014	Công ty tăng vốn điều lệ lên 120 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Năm	Cột mốc quan trọng
2019	Công ty được nhận chứng nhận hợp chuẩn ISO 13006: 2018 của Viện vật liệu xây dựng, giấy chứng nhận hợp quy QCVN 16:2017/BXD.
2021	- Công ty tăng vốn điều lệ lên 214,52 tỷ đồng thông qua hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu. - Công ty tăng vốn điều lệ lên 360 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và lần đầu tiên đạt doanh thu trên 1.000 tỷ đồng.
2023	Công ty tăng vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng thông qua việc chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng. Ngày 20/10/2023, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 7079/UBCK-QLCB ngày 20/10/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Ngày 20/11/2023, Công ty được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 25/2023/GCNCP-VSDC với mã chứng khoán là RYG.
2024	Ngày 31/10/2024, Công ty niêm yết thành công cổ phiếu phổ thông trên thị trường chứng khoán theo Quyết định số 610/QĐ-SGDHCM của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và chính thức đưa mã chứng khoán “RYG” của Công ty giao dịch vào ngày 12/12/2024 theo Thông báo số 1962/TB-SGDHCM ngày 26/11/2024 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
2025	Công ty hoạt động ổn định, đồng thời đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu lên 92% tại Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone.

Nguồn: RYG

3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành

Sơ đồ IV-1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành



Nguồn: RYG

CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Cơ cấu tổ chức Công ty bao gồm:

- Trụ sở chính tại Đường số 8, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II, Nhơn Phú, Phường Nhơn

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Trạch, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam.

- Văn phòng Chi nhánh Thành Phố Hồ Chí Minh - đơn vị chi nhánh hạch toán phụ thuộc.
- Thông tin về các đơn vị hạch toán phụ thuộc như sau:

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
1	Chi nhánh CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	720A Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Xây dựng nhà các loại - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)

- Bộ phận văn phòng: Gồm 07 phòng ban giúp việc cho Ban Tổng giám đốc.
- Nhà máy sản xuất: Gồm 02 nhà máy sản xuất phân bố tại Đường số 8, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II, Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai, Việt Nam, phụ trách sản xuất các sản phẩm chủ lực của Công ty:

Stt	Nhà máy	Thông tin
1	Nhà máy sản xuất gạch	- Năm hoạt động: từ năm 2010; - Đang sản xuất: gạch ceramic và gạch porcelain; - Công suất thiết kế: 13 triệu m²/năm. Công suất thực tế 100% công suất thiết kế; - Diện tích: 35.000 m²; - Dây truyền sản xuất: + Cụm hệ thống dây chuyền máy móc phối liệu và nghiền: - 13 bộ - xuất xứ: Trung Quốc, Việt Nam + Cụm hệ thống dây chuyền máy móc sấy phun, ép và lò nung - 12 bộ - xuất xứ: Trung Quốc (KEDA), Đức (Siemens), Việt Nam + Cụm hệ thống dây chuyền máy in, máy mài, xử lý bề mặt - 28 bộ - xuất xứ: Trung Quốc (KEDA), Châu Âu (Evolve), Tây Ban Nha (Kerajet), Đài Loan, Việt Nam + Máy móc đóng gói và phụ trợ khác - 24 bộ - xuất xứ: Trung Quốc, Đài Loan. - Quy mô nhà máy: khoảng 35.000 m²/ngày tương đương 12-13 triệu m²/năm.
2	Nhà máy sản xuất đá nung kết	- Năm hoạt động: từ năm 2025; - Đang sản xuất: đá nung kết. - Công suất: 3.000.000 m²/năm. - Diện tích: 32.000 m². - Dây truyền sản xuất: + Cụm hệ thống dây chuyền máy móc phối liệu và nghiền: - 7 bộ - xuất xứ: Trung Quốc (KEDA), Việt Nam + Cụm hệ thống dây chuyền máy móc ép cán, nung sấy: hệ thống đồng bộ từ Tập đoàn SACMI (Ý) + Cụm hệ thống dây chuyền máy in, thiết bị điều khiển KTS: 11 bộ - xuất xứ: Ý (SACMI) + Cụm các thiết bị đo lường, kiểm soát chất lượng sản phẩm: 10 máy - xuất xứ: Ý (GABBRIELLI), Nhật Bản (Kett, Mitutoyo) + Hệ thống cơ điện, khí nén và máy móc đóng gói và phụ trợ khác - 17 bộ - xuất xứ: Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam.

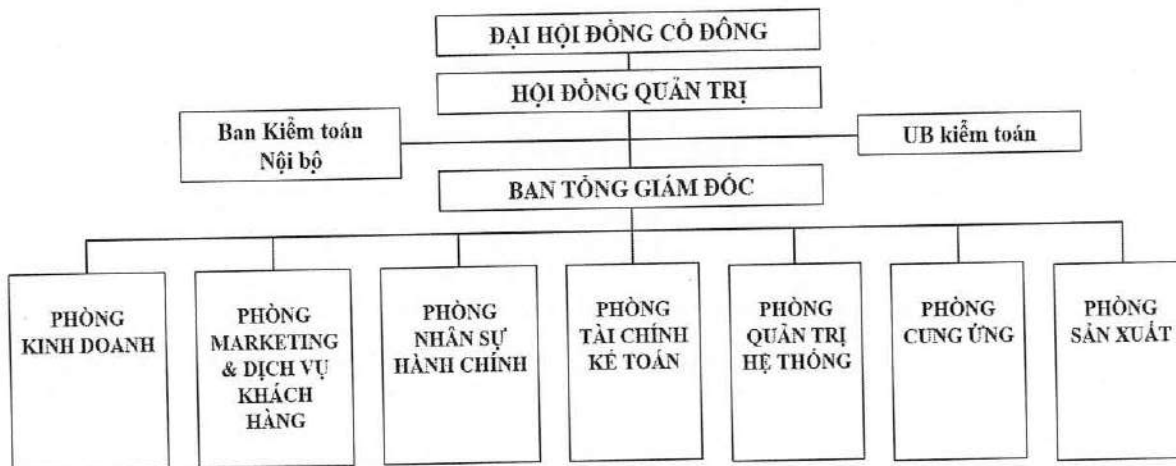
Stt	Nhà máy	Thông tin
		- Quy mô nhà máy: khoảng 120.000 m ² /tháng.

- Công ty con và Công ty liên kết: Thông tin về các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày chi tiết ở mục 5.2 và mục 5.3 phần IV dưới đây.

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành

Bộ máy quản lý được tổ chức theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.

Sơ đồ IV-2: Sơ đồ bộ máy quản lý của Tổ chức phát hành



Nguồn: RYG

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. ĐHĐCĐ có quyền thông qua định hướng phát triển của công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; thông qua báo cáo tài chính hằng năm; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty; quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị; quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, do ĐHĐCĐ bầu, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị hiện tại bao gồm 03 thành viên; trong đó: 01 Chủ tịch HĐQT, 02 Thành viên HĐQT trong đó có 01 Thành viên HĐQT độc lập. Cụ thể, danh sách thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Stt	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Đinh Việt Anh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Hữu Phú	Thành viên HĐQT độc lập
3	Ông Trịnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành

Nguồn: RYG

❖ **Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT**

• **Ủy Ban kiểm toán (UBKT)**

UBKT là cơ quan chuyên môn thuộc HĐQT. UBKT có 02 thành viên. Chủ tịch UBKT phải là thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên khác của UBKT phải là thành viên HĐQT không điều hành. Danh sách thành viên UBKT gồm:

Stt	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Phạm Hữu Phú	Chủ tịch UBKT
2	Ông Đinh Việt Anh	Thành viên UBKT

Nguồn: RYG

• **Ban Kiểm toán nội bộ (Ban KTNB)**

Ban KTNB là bộ phận thực hiện chức năng kiểm tra, đánh giá và tư vấn một cách độc lập, khách quan nhằm bảo đảm tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Bộ phận này có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ, thực hiện các cuộc kiểm toán định kỳ và đột xuất, đưa ra kiến nghị khắc phục sai sót và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị.

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm: 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Phó Tổng Giám đốc là người hỗ trợ Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và quản lý hoạt động của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các lĩnh vực được phân công. Phó Tổng Giám đốc tham gia xây dựng, tổ chức triển khai và giám sát thực hiện các kế hoạch, phương án sản xuất kinh doanh, đồng thời quyết định các công việc trong phạm vi được ủy quyền và thực hiện nhiệm vụ thay mặt Tổng Giám đốc khi được giao.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc gồm:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Trương Văn Việt	Tổng Giám đốc

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
2	Ông Phan Bá Hiệu	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: RYG

❖ **Các phòng ban chức năng**

- **Phòng Kinh doanh:** Tham mưu và tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty; xây dựng kế hoạch bán hàng, phát triển thị trường, tìm kiếm và chăm sóc khách hàng; thực hiện các hoạt động ký kết, theo dõi và quản lý hợp đồng; chịu trách nhiệm về doanh thu, sản lượng và hiệu quả kinh doanh theo kế hoạch được giao.
 - **Phòng Marketing & Dịch vụ Khách hàng:** Xây dựng và triển khai chiến lược marketing, phát triển thương hiệu; tổ chức các hoạt động truyền thông, quảng bá sản phẩm/dịch vụ; quản lý hệ thống nhận diện thương hiệu. Đồng thời, thực hiện công tác chăm sóc khách hàng, tiếp nhận và xử lý phản hồi, khiếu nại nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của khách hàng.
 - **Phòng Nhân sự – Hành chính:** Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác quản trị nguồn nhân lực, bao gồm tuyển dụng, đào tạo, đánh giá, chế độ chính sách và phát triển nhân sự; quản lý công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, tài sản, hậu cần và đảm bảo điều kiện làm việc cho toàn Công ty theo quy định.
 - **Phòng Tài chính – Kế toán:** Tổ chức công tác tài chính, kế toán theo quy định pháp luật và Công ty; lập và kiểm soát kế hoạch tài chính, quản lý dòng tiền, chi phí và nguồn vốn; thực hiện hạch toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quản trị; tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong việc quản lý tài chính và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn.
 - **Phòng Quản trị Hệ thống:** Quản lý, vận hành và phát triển hệ thống công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật và các phần mềm phục vụ hoạt động của Công ty; đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin; hỗ trợ các đơn vị trong việc ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và vận hành.
 - : Tham mưu và tổ chức thực hiện công tác mua sắm, cung ứng nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; quản lý nhà cung cấp, đàm phán và ký kết hợp đồng mua sắm; kiểm soát chất lượng, tiến độ và chi phí nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định, hiệu quả.
 - **Phòng Sản xuất:** Tổ chức và quản lý hoạt động sản xuất theo kế hoạch; đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sử dụng nguồn lực; quản lý máy móc, thiết bị, quy trình sản xuất; thực hiện công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Danh sách công ty mẹ của Tổ chức phát hành

Không có.

5.2. Danh sách công ty con của Tổ chức phát hành

Stt	Công ty con			
1.	Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone			
	- Ngày thành lập: 08/12/2009 - Giấy CNĐKDN: 3602194679 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 08/12/2009, Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 14/05/2026. - Địa chỉ: KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản cho thuê - Vốn điều lệ: 370.000.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của RYG tại công ty:			
	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
	Tỷ lệ sở hữu	88,17%	92%	92% (*)
	Tỷ lệ biểu quyết	88,17%	92%	92%

Nguồn: RYG

(*) RYG sở hữu 92% Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone tương đương 340.420.560.000 đồng. Theo BCTC riêng năm 2025, giá trị khoản đầu tư vào công ty con là 394.678.477.818 đồng do Công ty ghi nhận khoản đầu tư theo giá gốc (năm 2022, RYG nhận chuyển nhượng 4.142.018 cổ phần của công ty con từ 03 cổ đông khác, giá trị nhận chuyển nhượng là 95.684.757.818 đồng với giá thực tế là 23.101 đồng).

5.3. Danh sách Công ty liên kết

Stt	Công ty liên kết			
1.	Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal House			
	- Ngày thành lập: 09/12/2009 - Giấy CNĐKDN: 3602196362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 09/12/2009, Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 21/05/2026 - Địa chỉ: Đường số 8, KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai - Hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất và cung ứng đá thạch anh nhân tạo (Quartz Stone). - Vốn điều lệ: 200.000.000.000 đồng - Tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết của RYG tại công ty:			
	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
	Tỷ lệ sở hữu	45%	45%	45%
	Tỷ lệ biểu quyết	45%	45%	45%

Nguồn: RYG

5.4. Danh sách những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ

chức phát hành

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được thành lập theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3501459505 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 01/09/2009 với số vốn điều lệ là 49,3 tỷ đồng. Sang năm 2010, Công ty thực hiện chuyển đổi đăng ký kinh doanh tại Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 3501459505 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã thực hiện các đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động, phát triển kinh doanh; không có lần giảm vốn điều lệ nào. Số vốn điều lệ hiện nay là 450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng), tương ứng 45.000.000 cổ phiếu. Chi tiết quá trình tăng vốn như sau:

Bảng IV-1: Quá trình tăng vốn điều lệ

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn
Thành lập	Tháng 09/2009	49,3	49,3	Góp vốn thành lập	Giấy chứng nhận ĐKKD cấp lần đầu ngày 01/09/2009 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp
Lần 1	Tháng 10/2009	8,7	58	Chào bán cổ phần	- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số 002/2009/QN-CPHG ngày 18/09/2009 thông qua phương án tăng vốn điều lệ - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 01 ngày 08/10/2009 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp - Công văn số 18/CV-ĐKKD ngày 04/01/2023 về việc cung cấp thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.
Lần 2	Tháng 12/2009	15,5	73,5	Chào bán cổ phần	- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số 005/2009/QN-CPHG ngày 18/11/2009 thông qua phương án tăng vốn điều lệ - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 2 ngày 09/12/2009 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp. - Công văn số 18/CV-ĐKKD ngày 04/01/2023 về việc cung cấp thông tin thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn
Lần 3	Năm 2011	26,5	100	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định Đại hội đồng Quyết định Đại hội đồng cổ đông số 001/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 24/03/2011 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 1 ngày 14/04/2011 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp. - Công văn của Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai số 03/ĐKKD ngày 06/01/2023 về việc cung cấp thông tin thay đổi vốn điều lệ.
Lần 4	Năm 2014	20	120	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định Đại hội đồng cổ đông số 001/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 07/04/2014 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 3 ngày 15/04/2014 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp. - Công văn của Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai số 03/ĐKKD ngày 06/01/2023 về việc cung cấp thông tin thay đổi vốn điều lệ của Công ty.
Lần 5	Năm 2021	94,52	214,52	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 0801-2021/NQ-HG ngày 08/01/2021 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 9 ngày 12/04/2021 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp. - Công văn của Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai số 03/ĐKKD ngày 06/01/2023 về việc cung cấp thông tin thay đổi vốn điều lệ.
Lần 6	Năm 2022	145,48	360	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông số 2812/2021/QĐ-CPHG ngày 28/12/2021 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 12 ngày 07/01/2022 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp. - Công văn của Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai số 03/ĐKKD ngày 06/01/2023 về việc cung cấp thông tin thay đổi vốn điều lệ.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ thực góp sau tăng (tỷ đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở tăng vốn
Lần 7	Năm 2023	90	450	Chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 006/22/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/03/2022 thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 004/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/05/2023 thông qua việc tiếp tục triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ - Công văn số 7079/UBCK-QLCB ngày 20/10/2023 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Giấy chứng nhận ĐKKD cấp thay đổi lần 14 ngày 30/10/2023 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai cấp.

Nguồn: RYG.

– Ý kiến của Tổ chức kiểm toán:

- + Tại Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 đồng lên 360.000.000.000 đồng số 220722.011/BCKT.KT2 ngày 22/07/2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, kiểm toán viên đã có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 120.000.000.000 đồng lên 360.000.000.000 đồng của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình sử dụng vốn của Công ty và được lập phù hợp với cơ sở lập Báo cáo tình hình sử dụng vốn được trình bày tại Thuyết minh số 02 - Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng vốn”
- + Tại Báo cáo Biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021 số 220722.010/BCTC.KT2 ngày 22/07/2022 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, kiểm toán viên đã có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tăng giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu”.
- + Tại Báo cáo biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu (kỳ kế toán 01/01/2023 - 31/10/2023) từ việc chào bán cổ phiếu ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 360.000.000.000 đồng lên 450.000.000.000 đồng số 141123.002/BCTC.KT2 ngày 14/11/2023 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán, kiểm toán

viên đã có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tăng giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến ngày 31 tháng 10 năm 2023, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo biến động vốn đầu tư của chủ sở hữu”.

7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

- Thông tin về các khoản góp vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (các khoản có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất): Không có.
- Thông tin về các khoản thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại (các khoản có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong BCTC gần nhất): Không có.

8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

8.1. Cổ phiếu phổ thông

Cơ cấu cổ đông của Công ty đến thời điểm 06/04/2026 như sau:

Bảng IV-2: Cơ cấu cổ đông của Công ty

Stt	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	300	44.938.000	99,86
	- Cá nhân	297	42.433.000	94,29
	- Tổ chức	3	2.505.000	5,57
2	Cổ đông nước ngoài	4	62.000	0,14
	- Cá nhân	2	4.000	0,01
	- Tổ chức	2	58.000	0,13
	<i>Trong đó: Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</i>	0	0	0
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
TỔNG CỘNG (1+2+3)		304	45.000.000	100

Nguồn: Tổng hợp từ Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền do VSDC chốt tại ngày 06/04/2026.

8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có.

9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

9.1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật

Theo văn bản số 4970/UBCK-PTTT ngày 04/06/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.

9.2. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ (nếu có)

Không quy định.

9.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại

Theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố ngày 13/07/2026 số lượng cổ phiếu RYG do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 3.700 cổ phiếu, chiếm 0,008% vốn Điều lệ Công ty.

10. Hoạt động kinh doanh

10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

10.1.1. Các sản phẩm, dịch vụ chính, quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng

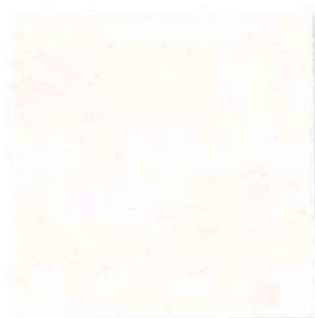
a) Sản phẩm chính

Công Ty Cổ Phần Sản Xuất và Đầu Tư Hoàng Gia là một trong những công ty đầu ngành chuyên về sản xuất các loại gạch ốp lát. Với hơn 15 năm kinh nghiệm trong ngành, Royal không ngừng giới thiệu ra thị trường những dòng sản phẩm đa dạng về mẫu mã, hoa văn và kích thước, đáp ứng thị hiếu của khách hàng trong nước và quốc tế. Sản phẩm của Công ty đa dạng từ phân khúc phổ thông cho tới phân khúc cao cấp. Đối với phân khúc phổ thông, sản phẩm chủ yếu là gạch Ceramic; phân khúc trung cấp tập trung vào gạch Ceramic in kỹ thuật số; phân khúc cao cấp ưu chuộng dòng gạch đánh bóng men, gạch giả gỗ và gạch bán sứ. Sự khác biệt về sản phẩm của Công ty được tạo ra so với các sản phẩm khác trên thị trường dựa vào khâu thiết kế và phát triển sản phẩm. Chu kỳ sản phẩm mới kéo dài khoảng 01 năm trước khi có các mẫu thiết kế mới được ra đời. Do vậy, để liên tục tạo ra sự khác biệt cho sản phẩm và duy trì vị thế trên thị trường, Công ty đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu phát triển và tập trung vào khâu thiết kế sản phẩm. Một số sản phẩm chủ lực của Công ty bao gồm:

❖ Dòng sản phẩm Ceramic:

- Gạch Ceramic của RYG đều ứng dụng công nghệ mài cạnh kỹ thuật cao, giúp sản phẩm đạt độ chuẩn xác lớn về kích thước hình học, hạn chế tối đa sai lệch và mang lại bề mặt phẳng mịn, đường mạch siêu nhỏ khi thi công.
- Nhờ sử dụng công nghệ in kỹ thuật số tiên tiến, dòng gạch men của Công ty sở hữu sự

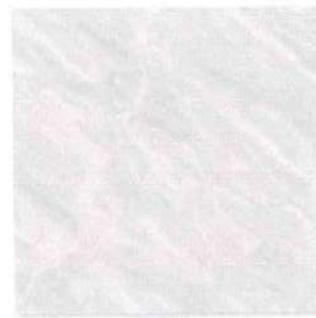
- + Bề mặt gạch bền màu, giữ được độ mới lâu, ít bị trầy xước ngay cả ở những nơi có mật độ đi lại thường xuyên; không bị thấm hút hay để lại vết ố từ các chất bẩn cứng đầu như dầu mỡ, nước tương, vết i-ốt.



SPG010N



SPG053N



SPG054N



SPG055N



SPG057N



VG6801



VG6802



PHUC 66856 - PLAN WHITE

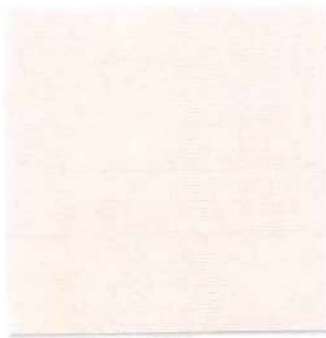


PHUC 66822

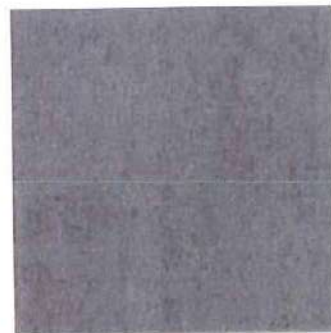
Gạch Ceramic bề mặt phẳng bóng



BS6601



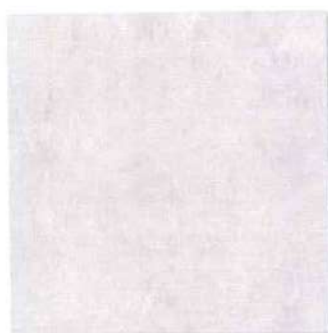
BS6602



BS6603



VG6807

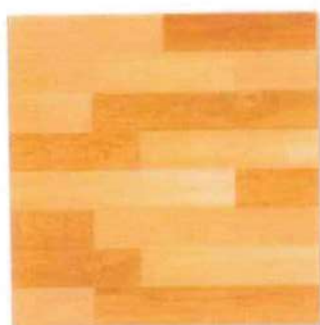


VG6809



VG6810

Gạch Ceramic bề mặt phẳng mờ



MT6005



MT6006



MT6015



MT6016



MT6017



MT6018

Gạch Ceramic giả gỗ

❖ **Dòng sản phẩm Porcelain:**

- Gạch Porcelain được cấu tạo từ nguồn nguyên liệu tinh chọn (tỷ lệ tràng thạch và cao lanh chất lượng cao), trải qua quy trình ép áp lực lớn và nung ở nhiệt độ cao trên 1.200°C. Nhóm sản phẩm này sở hữu kết cấu xương đặc chắc, độ bền cơ học vượt trội, gần như không thấm nước và có tuổi thọ lâu dài.
- Sản phẩm ứng dụng kỹ thuật phối liệu đồng chất tiên tiến giúp hoa văn và màu sắc được

phân bố đồng đều, thống nhất chặt chẽ thành một khối đồng nhất từ xương gạch đến bề mặt.

- Gạch Porcelain của Royal ứng dụng hệ thống in kỹ thuật số đa tầng được mô phỏng với độ chính xác tuyệt đối, sắc nét đến từng đường viền siêu nhỏ và có chiều sâu lập thể như vật liệu nguyên bản từ tự nhiên; kết hợp với kỹ thuật xử lý bảo vệ bằng công nghệ Nano. Quy trình này tạo ra một bề mặt siêu phẳng có độ phản chiếu ánh sáng sâu; đồng thời hình thành màng chắn giúp chống trầy xước tối ưu và triệt tiêu hoàn toàn các lỗ sập li ti ngăn hiện tượng hoen ố bám bẩn.
- + Độ dày: 9.5mm – 15 mm
- + Độ hút nước: <0.5%
- + Khả năng chịu lực uốn gãy cực cao: Cường độ uốn gãy đạt tới 1.710 N với độ bền uốn 39,4 N/mm², chịu tải lớn mà không lo nứt vỡ dưới các tác động va đập mạnh.
- + Chống bám bẩn và kháng hóa chất tuyệt đối: Đạt Cấp 5 về chống bám bẩn và Loại A về độ bền hóa chất. Bề mặt trơn hoàn toàn trước các vết bẩn cứng đầu.
- + Chịu nhiệt vượt trội: Đạt an toàn tuyệt đối, gạch không bị rạn nứt hay phồng rộp ngay cả khi nhiệt độ thay đổi đột ngột.

Những bộ sưu tập nổi bật năm 2025

Bộ sưu tập Royal Glass



Bộ sưu tập Amazon



Bộ sưu tập Roman



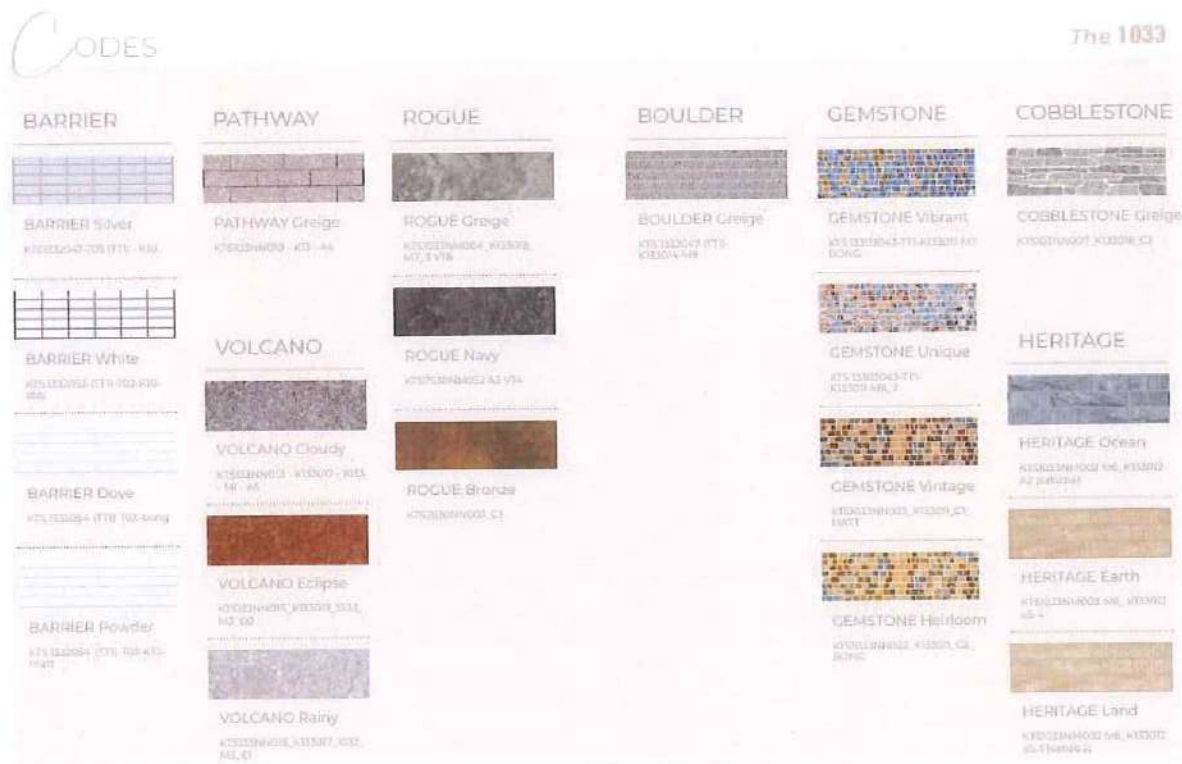
- ❖ **Dòng sản phẩm trang trí:** gạch trang trí Royal là tuyên ngôn phong cách cho từng góc nhỏ trong ngôi nhà bạn. Thông qua những sắp đặt sáng tạo, mỗi viên gạch không chỉ hoàn thiện không gian sống mà còn khắc họa cá tính riêng của gia chủ. Với thiết kế phong phú và tinh tế, dòng sản phẩm này được tạo ra để tôn vinh vẻ đẹp của tổ ấm –

một sứ mệnh mà Royal tự hào thực hiện.

- Với hiệu ứng bề mặt – bóng, mờ và mờ ánh sababa – dòng gạch trang trí vừa tô điểm cho các mảng tường trong phòng ngủ, phòng tắm, nhà bếp, vừa tạo dấu ấn cho các mặt vách, cột và ban công ngoài trời.

Những bộ sưu tập nổi bật năm 2025

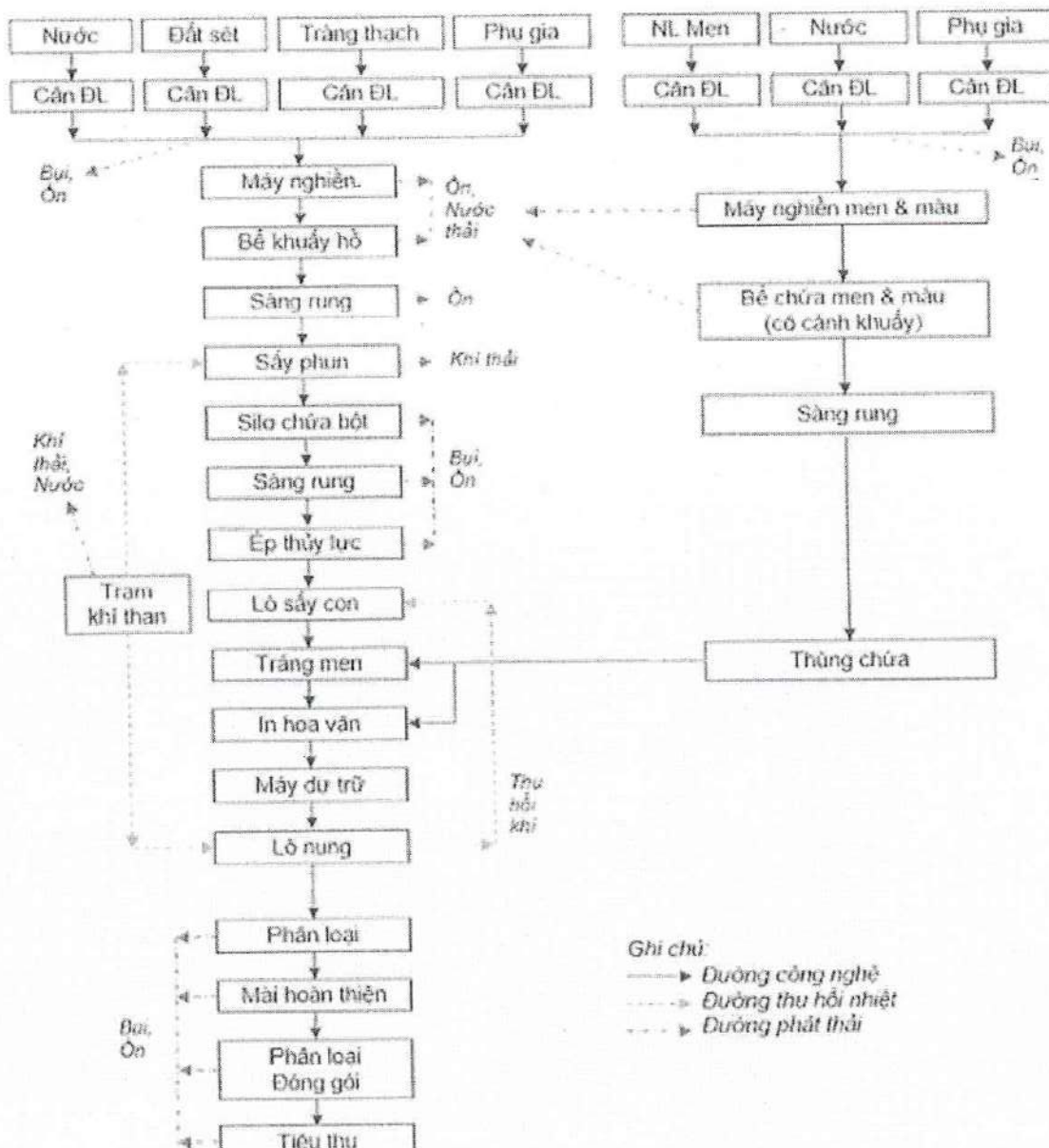
THE 1033



Bộ sưu tập HORECA



b) Quy trình sản xuất kinh doanh



Nguồn: RYG

- **Phối liệu xương và nghiền:** Bộ phận chuẩn bị xương, men-màu, và Phòng thiết kế tính toán và cân định lượng các nguyên liệu gồm đất sét, trảng thạch, nước và phụ gia để đảm bảo tỷ lệ phối liệu với từng dòng sản phẩm. Hỗn hợp sau đó đưa vào máy nghiền tạo thành hồ xương, qua bể khuấy duy trì trạng thái huyền phù và lọc qua sàng rung. cuối cùng, hồ xương được bơm vào tháp sấy phun thành bột liệu có độ ẩm tiêu chuẩn và tích trữ tại Silo chứa bột.
- **Ép tạo hình và sấy mộc:** Bột liệu từ silo chứa được chuyển qua hệ thống sàng rung một lần nữa để đảm bảo độ đồng đều tối đa trước khi đưa vào sản xuất. Tiếp theo, bột được nạp vào khuôn của máy ép thủy lực để định hình thành các viên gạch mộc đạt chuẩn về

kích thước hình học. Gạch mộc sau ép tiếp tục được chuyển qua lò sấy con để giảm độ ẩm xuống mức tối thiểu, tăng độ bền cơ học.

- **Tráng men và trang trí:** Nguyên liệu men, nước và phụ gia qua cân định lượng, được xử lý tại máy nghiền men & màu rồi chuyển vào bể chứa có cánh khuấy và lọc qua sàng rung. Tại đây chuyển chính, gạch mộc sau sấy lần lượt đi qua hệ thống tráng men nền và in hoa văn kỹ thuật số để tạo họa tiết bề mặt. Sản phẩm sau in được điều hòa lưu lượng tại máy dự trữ để chuẩn bị vào lò.
- **Nung gạch và xử lý hoàn thiện thành phẩm:** Gạch được băng tải đẩy vào lò nung liên tục ở nhiệt độ cao (1.050°C - 1.220°C) để kết khối xương và làm chảy men bền bỉ. Sau khi ra lò, gạch qua khâu phân loại sơ bộ, rồi chuyển sang dây chuyền mài hoàn thiện (mài cạnh, mài bóng). Cuối cùng, hệ thống tự động phân loại và đóng gói thành phẩm bằng thùng carton trước khi chuyển kho và đem đi tiêu thụ.
- **Hệ thống năng lượng và tuần hoàn môi trường:** Trạm khí than cung cấp nhiên liệu đốt chính cho toàn bộ hệ thống lò sấy và lò nung trong nhà máy. Để tối ưu chi phí và bảo vệ môi trường, lượng nhiệt dư phát sinh từ lò nung được hệ thống ống dẫn thu hồi khí và tái cấp ngược lại cho lò sấy con cùng tháp sấy phun. Các điểm phát sinh bụi, ồn và nước thải đều được xử lý qua trạm lọc trung tâm

c) Công nghệ áp dụng

❖ Công nghệ sản xuất gạch

Công nghệ sản xuất gạch ốp lát phổ biến được chia theo số lần nung sản phẩm, cụ thể là các công nghệ nung 1 lần, 2 lần và 3 lần. Trong đó, dây chuyền gạch ốp lát nung 1 một lần là dây chuyền tiên tiến nhất với thời gian sản xuất nhanh đồng thời tiết kiệm chi phí sản xuất. Công ty đang áp dụng công nghệ nung 1 lần giúp rút ngắn chu kỳ sản xuất, tối ưu hóa chi phí nhiên liệu và giảm đáng kể lượng khí thải carbon.

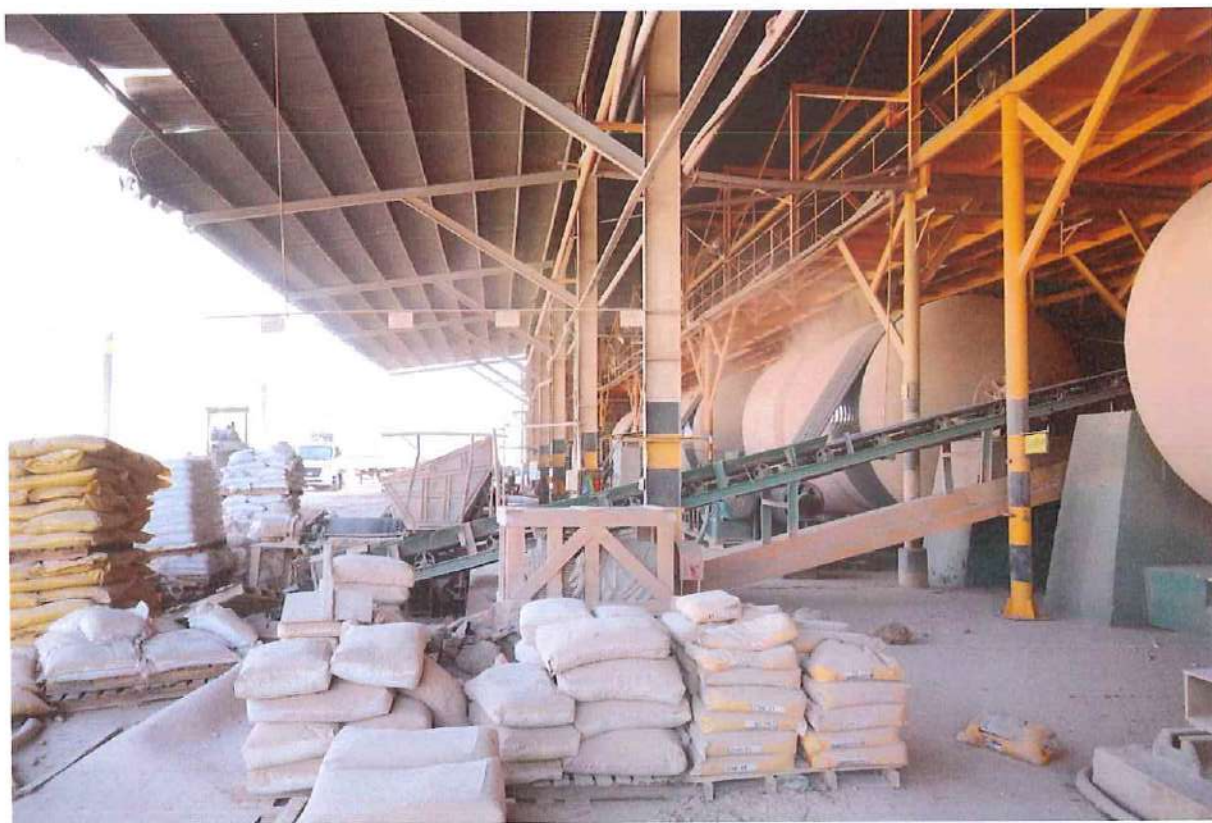
❖ Công nghệ sản xuất đá nung kết

Công ty ứng dụng công nghệ ép liên tục Continua+ từ tập đoàn SACMI kết hợp giải pháp in kỹ thuật số của ITACA (Ý). Các nguyên liệu xương được ép dưới áp suất cực đại kết hợp quy trình nung ở nhiệt độ trên 1200°C , tạo ra các tấm đá khổ lớn có kết cấu siêu đặc; đạt độ hút nước tiêu chuẩn dưới 0.2%, mang lại khả năng kháng hóa chất, chống thấm ố, chịu nhiệt độ cao trực tiếp và chống trầy xước. Quy trình sản xuất sử dụng nguyên liệu tự nhiên, tiết kiệm năng lượng, không phát thải độc hại, có thể tái chế.

d) Máy móc, thiết bị và nhà xưởng

- Máy móc thiết bị đóng vai trò thiết yếu trong sản xuất gạch ốp lát và đá nung kết; quyết định chất lượng sản phẩm đầu ra. Tại Việt Nam công nghiệp phụ trợ chưa phát triển, các doanh nghiệp chủ yếu nhập máy móc thiết bị từ Ý, Tây Ban Nha và Trung Quốc. Mặc dù có chất lượng thấp hơn, máy móc thiết bị Trung Quốc được lựa chọn lắp đặt nhiều hơn do có giá bán thấp hơn, khoảng cách địa lý gần dẫn đến việc bảo trì và sửa chữa thuận tiện hơn. Ngoài ra, việc chuyển giao công nghệ và lợi thế kẻ đi sau cũng đã khiến máy móc Trung Quốc dần theo kịp về chất lượng.
- Nhà máy sản xuất gạch phần lớn dây chuyền sản xuất và máy móc thiết bị được Công ty nhập từ Trung Quốc. Tuy nhiên, đối với máy in gạch – thiết bị quan trọng tạo ra sự khác biệt của sản phẩm gạch ốp lát, Công ty sử dụng thiết bị nhập khẩu từ Tây Ban Nha.
- + **Hoạt động đạt tối đa công suất thiết kế.** Nhà máy sản xuất gạch công suất đạt 13 triệu m²/năm, nhà máy sản xuất đá nung kết đạt 3.000.000 m²/năm. Công ty đã hoạt động gần như đạt công suất tối đa (các máy đang chạy tối đa 3 ca/ ngày).
- + **Vấn đề sửa chữa và nâng cấp máy móc:** Máy móc thiết bị được sửa chữa vào bảo trì thường xuyên. Trung bình 1 dây chuyền sản xuất được bảo dưỡng trong thời gian 1 tháng/năm (cứ 11 tháng chạy liên tục thì dừng chạy và bảo dưỡng 1 tháng). Chi phí bảo dưỡng bảo trì hàng năm là khoảng 19 tỷ đồng. Chi phí này đã bao gồm việc nâng cấp máy móc. Công ty có xu hướng không thực hiện vốn hóa chi phí để tiết kiệm thuế thu nhập.
- + **Máy móc thiết bị đã gần hết khấu hao:** Nhiều máy móc thiết bị đã được đầu tư và sử dụng trong thời gian khá dài, do vậy, hầu hết TSCĐ đã gần hết khấu hao. Ngoài ra, Công ty có thực hiện thay thế, cải tiến, nâng cấp máy móc từng phần hàng năm. Tuy nhiên, do xu hướng ghi nhận chi phí thay vì vốn hóa chi phí nên giá trị TSCĐ của Công ty ghi nhận trên báo cáo tài chính không cao.
- + **Nhà xưởng:** Công ty sở hữu quyền sử dụng khu đất 6ha (thời hạn thuê đến năm 2057), trong đó diện tích nhà xưởng chiếm hơn 35.000 m² với thời hạn sử dụng đến 2039.

Hình ảnh Hệ thống dây chuyền máy móc Công ty



Khu vực nguyên liệu thô với băng tải nạp liệu vào hệ thống nghiền



Hệ thống bồn chứa (silo)



Hệ thống tháp sấy phun và dây chuyền chuẩn bị bột liệu nạp khuôn



Máy ép thủy lực tạo hình gạch mộc



Hệ thống lò nung gạch liên tục và đường ống thu hồi nhiệt



Hệ thống máy móc tráng men



Hệ thống máy mài hoàn thiện gạch



Hệ thống băng tải vận chuyển gạch mộc trên dây chuyền tráng men và trang trí



Hệ thống băng tải điều phối gạch qua dây chuyền mài hoàn thiện và đóng gói

e) Nguyên vật liệu chính

- Nguyên vật liệu đầu vào: để sản xuất gạch ốp lát bao gồm: đất sét, cao lanh, tràng thạch, men, mực, phụ gia,... Tùy thuộc vào loại gạch sản xuất mà sử dụng tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu là khác nhau. Sản phẩm gạch xương đồ ceramic có tỷ lệ nguyên vật liệu là đất sét nhiều hơn. Dòng gạch xương sứ porcelain (dòng cao cấp hơn) có tỷ lệ tràng thạch và cao lanh nhiều hơn.
Chi phí nguyên vật liệu chiếm khoảng 28% giá vốn sản xuất gạch ốp lát, trong đó, men mực chiếm 17% giá vốn, các nguyên liệu cấu thành xương gạch (đất sét, cao lanh, tràng thạch, phụ gia,...) chiếm 11% giá vốn.
- Nguồn cung cấp: Nhìn chung nguồn nguyên vật liệu sản xuất gạch ốp lát tại Việt Nam sẵn có, không có tính khan hiếm. Các nguồn nguyên vật liệu phục vụ sản xuất của Công ty cụ thể như sau:
 - + Men, mực được doanh nghiệp mua từ các nhà cung cấp trong nước 60% - 70%, nhập khẩu 30% - 40%.
 - + Đất sét được cung cấp từ các khu vực xung quanh Đồng Nai.
 - + Cao lanh được cung cấp từ khu vực Lâm Đồng.
 - + Tràng thạch được nhập từ Thái Lan (chất lượng tốt hơn tràng thạch Việt Nam).
- Sự ổn định của các nguồn cung cấp: Nguyên vật liệu chính được Công ty dự trữ để đảm bảo khả năng sản xuất kinh doanh 100% công suất trong 2 tháng. Cộng với thực tế nguyên vật liệu luôn có sẵn nên việc chủ động dự trữ nguyên vật liệu đã giúp Công ty giảm thiểu rủi ro gián đoạn sản xuất do thiếu hụt nguyên vật liệu.
- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận: Nguyên vật liệu đất sét, cao lanh, tràng thạch có trữ lượng lớn và luôn có sẵn trong nước, nên nguồn cung và giá cả được duy trì ổn định. Men tráng phần lớn nhập khẩu từ Trung Quốc mặc dù không tốt bằng các nước Tây Ban Nha, Ấn Độ nhưng chi phí thấp và có thời gian giao hàng nhanh hơn. Trong ngắn hạn, do chi phí vận tải biển tăng, giá nguyên liệu men có xu hướng tăng tương ứng, tuy nhiên, ảnh hưởng không nhiều tới giá thành sản phẩm.

f) Nhiên liệu

- Hiện tại, công nghệ sản xuất gạch đá ốp lát được thực hiện với công nghệ sử dụng than hoặc công nghệ sử dụng khí thấp áp cung cấp nhiệt lượng để nung. Trong đó, công nghệ sử dụng than rẻ hơn nhưng có nhược điểm là nhiệt độ không ổn định, chất lượng đầu ra không cao, hơn nữa, việc sử dụng than làm giảm tuổi thọ thiết bị và nhà xưởng. Công

nghe sử dụng khí đốt tuy phát sinh chi phí lớn hơn nhưng chất lượng sản phẩm tốt hơn, chi phí để sửa chữa thiết bị cũng sẽ ít hơn.

- Công ty đang sử dụng khí thấp áp để cung cấp nhiệt lượng. Ngoài ra, các nhiên liệu khác bao gồm trấu (sử dụng khí nghiền vật liệu xương gạch) và điện. Chi phí khí, trấu, điện lần lượt chiếm khoảng 17%, 7% và 7% giá vốn sản phẩm.
- Vấn đề dự trữ: Hạ tầng dự trữ và cung ứng khí thấp áp vận hành ổn định tối đa nhờ sự chủ động điều tiết nguồn khí từ kho cảng LNG Thị Vải hiện đại. Việc tích hợp linh hoạt dòng khí nhập khẩu chất lượng cao giúp bù đắp sự sụt giảm sản lượng từ các mỏ tự nhiên, nâng cao tiêu chuẩn năng lượng xanh cung cấp cho các nhà máy.
- Xu hướng giá cả: Giá cả khí thấp áp có xu hướng biến động theo giá dầu và chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành sản phẩm. Do biến động địa chính trị phức tạp đẩy giá dầu thô và năng lượng toàn cầu neo ở mức cao, giá khí thấp áp cũng ghi nhận các đợt điều chỉnh nhích tăng tương ứng, ảnh hưởng xấu tới biên lợi nhuận của doanh nghiệp.

g) Hệ thống nhà phân phối

Hiện tại Công ty có kênh phân phối sản phẩm khá đa dạng được phân loại thành:

- Hệ thống đại lý phân phối: là kênh bán hàng chính hiện tại
- + Đại lý phân phối trong nước: Công ty sở hữu mạng lưới hơn 3.000 đại lý và 14 kho hàng trung chuyển; doanh thu kênh bán hàng Đại lý chiếm tỷ trọng lớn.

**PHỦ KHẮP
TỈNH THÀNH**
COVERING ALL PROVINCES AND CITIES

Hơn 3.000 đại lý và 14 kho hàng
trung chuyển



Kênh phân phối thị trường nội địa



Showroom trưng bày sản phẩm



Trung tâm phân phối và dịch vụ phía Nam



Trung tâm phân phối và dịch vụ phía Nam

- + Hệ thống phân phối nước ngoài: Công ty đã xuất khẩu đến 14 thị trường thông qua 30 chuỗi siêu thị và nhà phân phối vật liệu xây dựng quốc tế tên tuổi. Trong đó Bắc Mỹ là thị trường trọng điểm lớn nhất (đặc biệt là Hoa Kỳ), tiếp theo là khu vực Đông Nam Á và Đông Á; thị trường Châu Âu đóng góp tỷ trọng nhỏ.



Kênh phân phối thị trường xuất khẩu

- Ngoài các kênh bán hàng trên, Công ty còn bán trực tiếp thông qua bán lẻ và bán trực tiếp cho dự án đầu tư xây dựng.



Dự án Ixora Ho Tram By Fusion – Gạch RYG Porcelain



Dự án The Maris Vũng Tàu – Gạch RYG Porcelain



Dự án Gateway Thao Dien - HCM – Gạch RYG Porcelain

10.1.2. Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản phẩm gạch ốp lát phục vụ cho nhu cầu xây dựng diễn ra quanh năm, do đó, có thể thấy được hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty không có tính thời vụ.

10.1.3. Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ

Sản lượng sản phẩm của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024		Năm 2025		Quý II/2026	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Gạch		14.125.928	100%	12.087.060	100%	4.310.479	100%
Gạch ceramic	m ²	9.312.249	65,92%	8.233.997	68,12%	2.911.414	67,54%
Gạch Porcelain	m ²	4.813.679	34,07%	3.853.063	31,88%	1.399.065	32,46%
Sản phẩm khác		28.897.891	100%	33.380.301	100%	6.468.241	100%
Bán thành phẩm, vật tư đóng gói, vật tư thay thế	Cái	28.606.438	98,99%	32.959.135	98,74%	6.261.737	96,81%

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2024		Năm 2025		Quý II/2026	
		Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Nguyên nhiên liệu (Đất, men, mực, trấu, bã...)	Tấn	149.620	0,52%	384.062	1,15%	202.504	3,13%
Ván sàn	m ²	141.833	0,49%	37.104	0,11%	4.000	0,06%

Nguồn: RYG

a) Cơ cấu doanh thu thuần theo từng loại sản phẩm qua các năm

Bảng IV-3: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty mẹ qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Doanh thu thuần	Năm 2024		Năm 2025			Quý II/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm so với năm 2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Gạch ceramic	670.655	39,59%	645.421	33,64 %	(3,76%)	241.351	25,05%
2	Gạch Porcelain	491.011	28,99%	469.648	24,48 %	(4,35%)	214.990	22,31%
3	Sản phẩm khác	532.225	31,42%	803.551	41,88 %	50,98%	507.196	52,64%
	Tổng cộng	1.693.891	100%	1.918.620	100%	13,27%	963.537	100%

Nguồn: RYG.

Bảng IV-4: Cơ cấu doanh thu thuần Hợp nhất qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Doanh thu thuần	Năm 2024		Năm 2025			Quý II/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm so với năm 2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Gạch ceramic	670.655	39,64%	645.421	30,80%	(3,76%)	241.351	18,92%
2	Gạch Porcelain	487.156	28,79%	579.550	27,65%	18,97%	409.524	32,10%
3	Sản phẩm khác	534.257	31,57%	870.682	41,55%	62,97%	624.922	48,98%
	Tổng cộng	1.692.068	100%	2.095.653	100%	23,85%	1.275.797	100%

Nguồn: RYG

b) Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng hoạt động qua các năm

Bảng IV-5: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty mẹ qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Lợi nhuận gộp	Năm 2024		Năm 2025			Quý II/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm so với năm 2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Gạch ceramic	125.257	46,26%	113.125	49,37%	(9,69%)	34.422	33,00%
2	Gạch Porcelain	130.275	48,11%	100.520	43,87%	(22,84%)	61.175	58,63%
3	Sản phẩm khác	15.261	5,64%	15.470	6,75%	1,37%	8.737	8,37%
	Tổng cộng	270.793	100%	229.115	100%	(15,39%)	104.334	100%

Nguồn: RYG

Bảng IV-6: Cơ cấu lợi nhuận gộp Hợp nhất qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Lợi nhuận gộp	Năm 2024		Năm 2025			Quý II/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm so với năm 2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Gạch ceramic	123.206	46,29%	113.114	41,56%	(8,19%)	34.422	18,72%
2	Gạch Porcelain	131.138	49,27%	147.983	54,36%	12,85%	133.012	72,35%
3	Sản phẩm khác	11.795	4,43%	11.106	4,08%	(5,84%)	16.415	8,93%
	Tổng cộng	266.139	100%	272.203	100%	2,28%	183.849	100%

Nguồn: RYG

c) Chi phí sản xuất

Phần lớn chi phí của Công ty là giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính. Cơ cấu chi phí của Công ty trong 2 năm 2024 - 2025 và Quý II/2026 cụ thể như sau:

Bảng IV-7: Cơ cấu chi phí của Công ty mẹ qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025			Quý II/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm so với năm 2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.423.098	87,28%	1.689.505	88,92%	18,72%	859.203	89,69%
2	Chi phí tài chính	59.524	3,65%	85.169	4,48%	43,08%	40.829	4,26%

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025			Quý II/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm so với năm 2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
-	Trong đó: Chi phí lãi vay	52.355	3,21%	74.688	3,93%	42,66%	40.096	4,19%
3	Chi phí bán hàng	81.449	5,00%	68.655	3,61%	(15,71%)	29.230	3,05%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	61.609	3,78%	54.584	2,87%	(11,40%)	27.913	2,91%
5	Chi phí khác	4.813	0,30%	2.183	0,11%	(54,64%)	847	0,09%
	Tổng cộng	1.630.493	100%	1.900.096	100%	16,54%	958.021	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Bảng IV-8: Cơ cấu chi phí Hợp nhất qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025			Quý II/2026	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Tăng/giảm so với năm 2024	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	1.425.929	87,22%	1.823.450	87,71%	27,88%	1.091.947	88,40%
2	Chi phí tài chính	61.991	3,79%	114.080	5,49%	84,03%	66.753	5,40%
-	Trong đó: Chi phí lãi vay	56.620	3,46%	102.238	4,92%	80,57%	65.994	5,34%
3	Chi phí bán hàng	76.190	4,66%	71.444	3,44%	(6,23%)	38.712	3,13%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	65.899	4,03%	67.649	3,25%	2,66%	35.302	2,86%
5	Chi phí khác	4.896	0,30%	2.318	0,11%	(52,66%)	2.531	0,20%
	Tổng cộng	1.634.905	100%	2.078.941	100%	27,16%	1.235.245	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

10.2. Tài sản

Bảng IV-9: Thông tin về các tài sản lớn của Công ty mẹ tại ngày 30/06/2026

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I	Nhà xưởng và công trình phụ trợ	100.015	21.795
1	Nhà kho + nhà xưởng 1 (S: 16,355 m ²) + Nhà xưởng 2 (S: 17,504 m ²)	80.373	15.057
2	Hệ thống xử lý nước thải	2.903	-
3	Hệ thống PCCC	1.430	-
4	Nhà kho nguyên liệu Xưởng Ceramic	3.863	-
5	Kho Thành Phẩm	7.225	6.081
6	Nhà ăn	822	658
7	Đường nội bộ + Sân bãi	3.399	-
II	Nhà văn phòng	11.122	8.474
1	Nhà văn phòng – Showroom (S: 552,24 m ²)	11.122	8.474
III	Hệ thống dây chuyền, máy móc, thiết bị	304.021	102.056
1	Hệ thống các máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất gạch men KEDA. Trung Quốc	20.837	11.461
2	Hệ thống dây chuyền SX gạch Ceramic	54.626	-
3	HTDC Thiết bị SX Ceramic cao cấp	63.164	-
4	Hệ thống nghiền liệu sấy phun xường gạch trang trí 2	18.134	10.276
5	Sàng nhập liệu cối nghiền men	2.776	1.805
6	Dây chuyền lò nung dùng trong công nghệ sản xuất gạch men xuất xứ Trung Quốc	14.835	7.912
7	Hệ thống lò xường gạch trang trí 2	11.565	6.554
8	Dây chuyền lò nung	8.035	4.520
9	Hệ thống máy ép xường gạch trang trí 2	9.118	5.167
10	Máy ép thủy lực hiệu KEDA	6.190	3.564
11	Máy ép xường 2	9.906	6.686
12	Hệ thống lọc bụi tháp sấy	4.674	3.233
13	Dây chuyền tráng men xuất xứ Trung Quốc	6.381	3.456
14	Máy in kỹ thuật số Kerajet. Tây Ban Nha	11.401	7.791
15	Máy in kỹ thuật số New King Time. Trung Quốc	7.693	5.257
16	Máy in kỹ thuật số xường gạch trang trí 2	8.849	5.014
17	Máy in phẳng	3.496	1.967
18	Máy in phun	17.594	3.053
19	Máy in cuộn	3.450	1.941
20	Máy mài cạnh khô	9.112	4.914
21	Máy mài cạnh ướt	5.879	2.856

Stt	Tên tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại
22	Máy mạ chân không	6.305	3.768

Nguồn: RYG

10.3. Thị trường hoạt động

Bảng IV-10: Cơ cấu doanh thu thuần theo thị trường của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Thị trường hoạt động	Năm 2024		Năm 2025		Quý II/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	1.455.126	85,90%	1.700.459	88,63%	878.088	91,13%
Nước ngoài	238.765	14,10%	218.161	11,37%	85.449	8,87%
Tổng cộng	1.693.891	100%	1.918.620	100%	963.537	100%

Nguồn: RYG

Bảng IV-11: Cơ cấu doanh thu thuần theo thị trường Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Thị trường hoạt động	Năm 2024		Năm 2025		Quý II/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	1.453.304	85,89%	1.877.492	89,59%	1.235.046	96,81%
Nước ngoài	238.765	14,11%	218.161	10,41%	40.751	3,19%
Tổng cộng	1.692.068	100%	2.095.653	100%	1.275.797	100%

Nguồn: RYG

Bảng IV-12: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo thị trường của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Thị trường hoạt động	Năm 2024		Năm 2025		Quý II/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	216.226	79,85%	182.624	79,71%	89.089	85,39%
Nước ngoài	54.567	20,15%	46.491	20,29%	15.245	14,61%
Tổng cộng	270.793	100%	229.115	100%	104.334	100%

Nguồn: RYG

Bảng IV-13: Cơ cấu lợi nhuận gộp theo thị trường Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Thị trường hoạt động	Năm 2024		Năm 2025		Quý II/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Trong nước	211.573	79,50%	223.868	82,24%	162.277	88,27%
Nước ngoài	54.566	20,50%	48.335	17,76%	21.572	11,73%
Tổng cộng	266.139	100%	272.203	100%	183.849	100%

Nguồn: RYG

10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính

❖ Tình hình đầu tư Dự án lớn:

Dự án Nhà máy Đá Nung Kết được triển khai từ năm 2023 với mục tiêu sản xuất và cung ứng đá nung kết (Royal Sintered Stone) chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu. Đây là một trong những dự án trọng điểm của Công ty nhằm nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị trường và gia tăng giá trị thương hiệu.

Đá nung kết là dòng vật liệu thể hệ mới sở hữu kích thước vượt trội cùng bề mặt tạo hình liền mạch; kết hợp cùng công nghệ in Altadia Digital Glaze (Spain) mang đến bề mặt sang trọng và bền vững. Sự kết hợp giữa công nghệ ép nén áp lực cực lớn và quy trình nung ở nhiệt độ cao giúp đá nung kết kế thừa ưu điểm vượt trội về khả năng chịu lực, chịu nhiệt, chống thấm vốn đã rất tốt của đá thạch anh nhân tạo, nhưng đặc biệt hơn hết vẫn là tính chất bảo vệ môi trường. Sản phẩm có thể được tái chế hoàn toàn, kết hợp với độ bền bỉ cao với thời gian, đây sẽ là lựa chọn hàng đầu cho người tiêu dùng khi mà xu hướng “xanh” đang ngày càng trở nên mạnh mẽ.

Thông tin tổng quan dự án:

- Chủ đầu tư: CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone (Công ty con của RYG)
- Địa điểm thực hiện: KCN Nhơn Trạch II – Nhơn Phú, Phường Nhơn Trạch, Thành phố Đồng Nai
- Tổng vốn đầu tư đăng ký đã điều chỉnh: hơn 920.159.981.379 đồng
- Quy mô diện tích: 32.000 m² (3,2 ha)
- Công suất thiết kế: 3.000.000 m²/năm
- Công nghệ sản xuất: Sử dụng dây chuyền hiện đại nhập khẩu từ Italia, áp dụng công nghệ nung kết tiên tiến, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.
- + Trộn phối nguyên liệu xương và sấy phun: Công nghệ nghiền liên tục (Continuous Wet Milling) kết hợp hệ thống kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào nghiêm ngặt.
- + Ép trục và tạo hình bán thành phẩm: Công nghệ ép cán liên tục không khuôn Continua từ tập đoàn SACMI (Ý)
- + Tráng men và in kỹ thuật số: Máy in và thiết bị điều khiển kỹ thuật số đồng bộ của

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

SACMI (Ý), kết hợp giải pháp men, màu, mực in kỹ thuật số và các hiệu ứng bề mặt chuyên sâu từ đối tác chiến lược ITACA giúp tạo chiều sâu sắc thái tự nhiên, đường vân sắc nét tinh xảo và bề mặt đa dạng cho tấm đá nung kết Royal.

- + Nung sản phẩm: Công nghệ nung nén nhiệt độ cao liên với hệ thống kiểm soát nhiệt thông minh trên dây chuyền nung sấy đồng bộ thể hệ mới của Tập đoàn SACMI (Ý) cùng hệ thống máy AIR POWER.
- + Hoàn thiện, phân loại đóng gói: Áp dụng hệ thống máy kiểm tra đo lường chất lượng cao từ các thương hiệu Nhật Bản (Mitutoyo).
- Tiến độ: Tới tháng 5/2025, Nhà máy đã hoàn thành việc xây dựng và lắp đặt, và đã đi vào vận hành chính thức. Trong giai đoạn chạy đà kỹ thuật năm 2025, dự án duy trì sản lượng ở mức ổn định khoảng 80.000 m²/tháng nhằm tối ưu hóa chu kỳ căn chỉnh cơ khí, đồng thời hiệu chuẩn hệ thống nung nén nhiệt độ cao trên 1200°C và hoàn thiện chất lượng men xương chuyên sâu cho phôi khổ lớn. Bước sang giai đoạn tăng tốc của năm 2026, sau khi làm chủ hoàn toàn các giải pháp công nghệ cốt lõi, nhà máy đã đẩy mạnh hiệu suất vận hành thực tế lên mức 120.000 m²/tháng, sẵn sàng nâng dần công suất thương mại lên mức tối đa để phục vụ trọn vẹn các đơn hàng và đáp ứng đúng tiến độ kế hoạch cùng các đối tác chiến lược.

❖ Hiệu quả đầu tư

Sau khi hoàn thành và đưa vào vận hành, dự án từng bước ghi nhận kết quả kinh doanh theo kế hoạch.

Năm 2025, dự án đạt doanh thu thuần 276 tỷ đồng. Trong giai đoạn đầu vận hành thương mại, Công ty chủ động duy trì một phần thành phẩm dưới dạng hàng tồn kho để phục vụ hoạt động giới thiệu sản phẩm, gửi mẫu thử nghiệm và phát triển hệ thống phân phối tại thị trường trong nước và quốc tế.

Trong Quý I năm 2026, dự án ghi nhận doanh thu thuần 113 tỷ đồng, phù hợp với tiến độ triển khai kế hoạch kinh doanh. Đồng thời, việc nâng công suất vận hành thực tế từ khoảng 80.000 m²/tháng lên khoảng 120.000 m²/tháng cho thấy dây chuyền sản xuất đã từng bước vận hành ổn định và nâng cao hiệu quả khai thác.

Trên cơ sở kết quả hoạt động và kế hoạch phát triển thị trường, Công ty đặt mục tiêu doanh thu của dự án trong năm 2026 đạt khoảng 900 tỷ đồng. Để thực hiện mục tiêu này, Công ty tiếp tục mở rộng hệ thống phân phối trong nước, đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu và tăng cường hợp tác với các nhà phân phối, đối tác chiến lược tại các thị trường mục tiêu.

❖ Hiệu quả sản xuất kinh doanh

Sau khi Nhà máy Đá nung kết đi vào vận hành, Công ty đã bổ sung thêm dòng sản phẩm đá

nung kết vào danh mục sản phẩm hiện có, góp phần mở rộng quy mô hoạt động sản xuất và nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Trong giai đoạn đầu vận hành, Công ty tập trung ổn định quy trình sản xuất, tối ưu hóa công nghệ và hoàn thiện chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật của thị trường trong nước và xuất khẩu. Đồng thời, Công ty từng bước mở rộng mạng lưới khách hàng, phát triển hệ thống phân phối và gia tăng tỷ trọng tiêu thụ sản phẩm, tạo tiền đề nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong các giai đoạn tiếp theo.

❖ Tình hình cung cấp sản phẩm, dịch vụ

Đối với sản phẩm đá nung kết, Công ty định hướng tỷ lệ xuất khẩu 50% sản lượng sang các thị trường trọng điểm như Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông, trong đó tập trung đặc biệt vào thị trường Hoa Kỳ, đồng thời khai thác thị phần nội địa với 50% sản lượng phục vụ thị trường vật liệu countertops để chế tác nội thất - ngoại thất và phục vụ các dự án cao cấp trong nước.

Trong thời gian qua, Công ty đã triển khai các hoạt động giới thiệu sản phẩm, gửi mẫu thử nghiệm và phát triển hệ thống phân phối tại thị trường trong nước cũng như quốc tế. Việc mở rộng mạng lưới đối tác và khách hàng được thực hiện đồng thời với quá trình nâng cao công suất vận hành của nhà máy, tạo điều kiện để tăng sản lượng tiêu thụ và đáp ứng nhu cầu của thị trường trong thời gian tới.

10.5. Các hợp đồng lớn

❖ Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện:

Bảng IV-14: Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện của Công ty mẹ

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
I. Các hợp đồng đầu vào đã ký kết và thực hiện năm 2024								
Nhập khẩu								
1	Hợp đồng mua bán Nguyên liệu men, màu, mực	4.595	13/08/2024	Từ 13/08/2024 Đến 27/09/2024	Nguyên liệu men, màu, mực	BOSTER HOLDINGS LIMITED	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán phụ gia xương, công cụ, phụ tùng	6.364	13/06/2024	Từ 13/06/2024 Đến 28/07/2024	Phụ gia xương, Công cụ, Phụ tùng	FCRI INTERNATIONAL CO., LTD	Không có	Không có
3	Hợp đồng mua bán phụ gia	3.349	08/04/2024	Từ 08/04/2024 Đến	Phụ gia xương, Công cụ,	RONG ZHI CHENG CO., LIMITED	Không có	Không có

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
	xương, công cụ, phụ tùng			23/05/2024	Phụ tùng			
Mua trong nước								
1	Hợp đồng mua bán điện	110.489	14/09/2022	Từ 14/09/2022 Đến 26/02/2057	Điện	CTY TNHH MTV Điện Lực Đồng Nai	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán khí thiên nhiên	268.054	31/12/2021	Từ 31/12/2021 Đến 31/12/2024	Khí	CN CTCP PP Khí Thấp Áp Dầu Khí VN-XN PP Khí Thấp Áp Nhơn Trạch	Không có	Không có
3	Hợp đồng mua bán bao bì	46.788	02/01/2024	Từ 02/01/2024 Đến 31/12/2024	Bao bì	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Xanh	Bà Lê Thị Vi Na là Thành viên HĐQT, cổ đông lớn của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia Xanh là cổ đông lớn của RYG đến tháng 03/2024.	Không có
4	Hợp đồng mua bán Frit	23.346,4	01/12/2023	Từ 01/12/2023 Đến 07/01/2025	Frit	CTCP Frit Huế	Không có	Không có
5	Hợp đồng mua bán Frit	16.932,3	04/12/2023	Từ 04/12/2023 Đến 31/12/2024	Frit	CTCP GLAZE ACV	Không có	Không có
6	Hợp đồng mua bán nguyên liệu men, màu, mực	15.220	20/12/2023	Từ 20/12/2023 Đến 31/12/2024	Nguyên liệu men, màu, mực	CTCP Công Nghệ HE XA GON	Không có	Không có
7	Hợp đồng mua bán đất sét, cao lanh	10.231	04/12/2023	Từ 04/12/2023 Đến 31/12/2024	Đất sét, Cao Lanh	Công ty TNHH Anh Kiên	Không có	Không có

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
8	Hợp đồng mua bán nguyên liệu men, màu, mực	10.030	30/12/2023	Từ 30/12/2023 Đến 31/12/2024	Nguyên liệu men, màu, mực	Công Ty TNHH COLOROBBA Việt Nam	Không có	Không có
9	Hợp đồng mua bán tràng thạch, phụ gia	21.417	30/12/2023	Từ 30/12/2023 Đến 31/12/2024	Tràng thạch, phụ gia	CTCP Bảo Sơn Xanh	Bà Lê Thị Vi Na là Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của CTCP Bảo Sơn Xanh là cổ đông lớn của Công ty	Không có
10	Hợp đồng mua bán Frit	14.364	02/01/2024	Từ 02/01/2024 Đến 31/12/2024	Frit	Công Ty TNHH Fritta Việt Nam	Không có	Không có

II. Các hợp đồng đầu vào đã ký kết và thực hiện năm 2025

Nhập khẩu

1	Hợp đồng mua bán cao lanh	13.784	19/09/2025	Từ 19/09/2025 Đến 19/10/2025	Cao lanh	HOPE INDUSTRIAL MATERIAL COMPANY LIMITED	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán công cụ, phụ tùng	6.939	30/06/2025	Từ 30/06/2025 Đến 30/07/2025	Công cụ, Phụ tùng	FCRI INTERNATIONAL CO., LTD	Không có	Không có

Mua trong nước

1	Hợp đồng mua bán điện	44.383	14/09/2022	Từ 14/09/2022 Đến 26/02/2057	Điện	CTY TNHH MTV Điện Lực Đồng Nai	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán điện	54.902	14/09/2022	Từ 14/09/2022 Đến 26/02/2057	Điện	Công Ty Điện Lực Đồng Nai-CN Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH	Không có	Không có
3	Hợp đồng mua bán khí thiên nhiên	232.104	01/01/2025	Từ 01/01/2025 Đến 31/12/2035	Khí	CN CTCP PP Khí Thấp Áp Dầu Khí VN-XN PP Khí Thấp Áp Nhơn Trạch	Không có	Không có
4	Hợp đồng mua bán Frit	21.976,4	01/01/2025	Từ 01/01/2025 Đến	Frit	CTCP Phần Frit Huế	Không có	Không có

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
				31/12/2035				
5	Hợp đồng mua bán Frit	16.519,7	14/09/2022	Từ 14/09/2022 Đến 26/02/2057	Frit	CTCP ACV GLAZE	Không có	Không có
6	Hợp đồng mua bán nguyên liệu men, màu, mực	11.058,1	02/01/2025	Từ 02/01/2025 Đến 31/12/2025	Nguyên liệu men, màu, mực	Công Ty TNHH Thương Mại Kỹ Nghệ Sứ NOUVATEC	Không có	Không có
7	Hợp đồng mua bán nguyên liệu men, màu, mực	13.292	01/01/2025	Từ 01/01/2025 Đến 31/12/2025	Nguyên liệu men, màu, mực	Công Ty TNHH Torrecid Việt Nam	Không có	Không có
8	Hợp đồng mua bán bao bì	20.096	02/01/2025	Từ 02/01/2025 Đến 31/12/2025	Bao bì	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Xanh	Không có	Không có

III. Các hợp đồng đầu vào đã ký kết và thực hiện 6 tháng năm 2026

Nhập khẩu

1	Hợp đồng mua bán cao lanh	2.368	12/05/2026	Từ 12/05/2026 Đến 12/07/2026	Cao lanh	HOPE INDUSTRIAL MATERIAL COMPANY LIMITED	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán công cụ, phụ tùng	2.013	30/04/2026	Từ 30/04/2026 Đến 15/05/2026	Công cụ, Phụ tùng	FCRI INTERNATIO NAL CO., LTD	Không có	Không có

Mua trong nước

1	Hợp đồng mua bán điện	18.869	14/09/2022	Từ 14/09/2022 Đến 26/02/2057	Điện	Công Ty Điện Lực Đồng Nai-CN Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán khí thiên nhiên	49.450	01/01/2025	Từ 01/01/2025 Đến 31/12/2035	Khí	CN CTCP PP Khí Thấp Áp Dầu Khí VN-XN PP Khí Thấp Áp Nhơn Trạch	Không có	Không có
3	Hợp đồng mua bán nguyên liệu men, màu, mực	Theo khối lượng sử dụng thực tế	25/02/2026	Từ 25/02/2026 Đến 31/12/2026	Nguyên liệu men, màu, mực	CTCP Công Nghệ HE XA GON	Không có	Không có
4	Hợp đồng mua bán Frit	Theo khối lượng sử dụng thực tế	01/01/2025	Đến 31/12/2035	Frit	CTCP Frit Huế	Không có	Không có

Thư

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
5	Hợp đồng mua bán bao bì	Theo khối lượng sử dụng thực tế	01/01/2026	Đến 31/12/2026	Bao bì	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Xanh	Không có	Không có

IV. Các hợp đồng đầu ra đã ký kết và đang thực hiện trong năm 2024

Xuất khẩu

1	Hợp đồng mua bán gạch	7.650	03/01/2024	Từ 03/01/2024 Đến 26/03/2024	Gạch	CARE ABOUT TRADING CO., LTD	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán gạch	13.617	14/11/2024	Từ 14/11/2024 Đến 13/01/2025	Gạch	WILCON DEPOT INC	Không có	Không có
3	Hợp đồng mua bán gạch	3.194	14/03/2024	Từ 14/03/2024 Đến 30/04/2024	Gạch	FONG STEEL IMPORT EXPORT CO.,LTD	Không có	Không có

Nội địa

1	Hợp đồng mua bán gạch	44.925	01/04/2024	Từ 01/04/2024 Đến 31/03/2025	Gạch	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hải Hà	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán gạch	40.080	01/04/2024	Từ 01/04/2024 Đến 31/03/2025	Gạch	Công Ty TNHH VI NA MEN	Không có	Không có
3	Hợp đồng mua bán gạch	39.846	02/01/2024	Từ 02/01/2024 Đến 31/12/2024	Gạch	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Miền Tây	Ông Huỳnh Sơn Tùng là Chủ tịch HĐQT, cổ đông lớn của CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Miền Tây là em vợ của ông Đinh Việt Anh – Chủ tịch HĐQT RYG	Không có
4	Hợp đồng mua bán gạch	115.945	02/01/2024	Từ 02/01/2024 Đến 31/12/2024	Gạch	CTCP VINAGRES	Ông Huỳnh Sơn Tùng là Chủ tịch HĐQT, cổ đông lớn của CTCP Vinagres là	Không có

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
							em vợ của ông Đinh Việt Anh – Chủ tịch HĐQT RYG	
5	Hợp đồng mua bán gạch	22.813	01/04/2024	Từ 01/04/2024 Đến 31/03/2025	Gạch	Công Ty TNHH Hoàng Phiên	Không có	Không có
6	Hợp đồng mua bán gạch	27.230	01/06/2024	Từ 01/06/2024 Đến 31/05/2025	Gạch	Công Ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hùng Ngọc	Không có	Không có
7	Hợp đồng mua bán gạch	41.871	01/04/2024	Từ 01/04/2024 Đến 31/03/2025	Gạch	Công Ty TNHH Mylux Việt Nam	Không có	Không có

V. Các hợp đồng đầu ra đã ký kết và đang thực hiện trong năm 2025

Xuất khẩu

1	Hợp đồng mua bán gạch	6.750	15/08/2025	Từ 15/08/2025 Đến 06/08/2025	Gạch	CARE ABOUT TRADING CO., LTD	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán gạch	2.592	10/07/2025	Từ 10/07/2025 Đến 30/08/2025	Gạch	DREAMTEK INTERNATIONAL CORPORATION	Không có	Không có

Nội địa

1	Hợp đồng mua bán gạch	41.256	01/04/2025	Từ 01/04/2025 Đến 31/03/2026	Gạch	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hải Hà	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán gạch	44.603	01/04/2025	Từ 01/04/2025 Đến 31/03/2026	Gạch	Công Ty TNHH Gạch Men Minh Long	Không có	Không có
3	Hợp đồng mua bán gạch	36.875	01/04/2025	Từ 01/04/2025 Đến 31/03/2026	Gạch	Công Ty TNHH VI NA MEN	Không có	Không có
4	Hợp đồng mua bán gạch	116.58	02/01/2025	Từ 02/01/2025 Đến 31/12/2025	Gạch	CTCP VINAGRES	Ông Huỳnh Sơn Tùng là Chủ tịch HĐQT, cổ đông lớn của CTCP	Không có

Chữ

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
							Vinagres là em vợ của ông Đinh Việt Anh – Chủ tịch HĐQT RYG	
5	Hợp đồng mua bán gạch	24.49	15/04/2025	Từ 15/04/2025 Đến 14/03/2026	Gạch	Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Dịch Vụ Nội Thất Thuận Phát	Không có	Không có
6	Hợp đồng mua bán gạch	28.536	01/04/2025	Từ 01/04/2025 Đến 31/03/2026	Gạch	Công Ty TNHH Hoàng Phiên	Không có	Không có
7	Hợp đồng mua bán gạch	20.09	01/04/2025	Từ 01/04/2025 Đến 31/03/2026	Gạch	Công Ty TNHH Một Thành Viên Dũng Đài Loan	Không có	Không có
8	Hợp đồng mua bán gạch	27.191	13/06/2025	Từ 13/06/2025 Đến 12/06/2026	Gạch	Công Ty TNHH MTV Vật Liệu Xây Dựng Hùng Ngọc	Không có	Không có
9	Hợp đồng mua bán gạch	34.813	01/04/2025	Từ 01/04/2025 Đến 31/03/2026	Gạch	Công Ty TNHH Mylux Việt Nam	Không có	Không có
10	Hợp đồng mua bán gạch	20.451	15/09/2025	Từ 15/09/2025 Đến 14/08/2026	Gạch	Công Ty TNHH Thương Mại Và Vật Liệu Xây Dựng Thành Phát	Không có	Không có
11	Hợp đồng mua bán gạch	32.103	02/01/2025	Từ 02/01/2025 Đến 31/12/2025	Gạch	Công Ty Cổ Phần Hoàng Gia Quán Quân	Không có	Không có
12	Hợp đồng mua bán gạch	32.396	02/01/2025	Từ 02/01/2025 Đến 31/12/2025	Gạch	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Miền Tây	Ông Huỳnh Sơn Tùng là Chủ tịch HĐQT, cổ đông lớn của CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Miền Tây là em vợ của ông Đinh Việt Anh – Chủ	Không có

Thư

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Tên hợp đồng	Giá trị (triệu đồng)	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Sản phẩm dịch vụ đầu vào, đầu ra	Đối tác tham gia	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng khác
							tịch HĐQT RYG	

VI. Các hợp đồng đầu ra đã ký kết và đang thực hiện 6 tháng năm 2026

Xuất khẩu

1	Hợp đồng mua bán gạch	11.700	08/05/2026	Từ 08/05/2026 đến 08/08/2026	Gạch	CARE ABOUT TRADING CO., LTD	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán gạch	3.927	25/06/2026	Từ 25/06/2026 đến 24/08/2026	Gạch	WILCON DEPOT INC	Không có	Không có

Nội địa

1	Hợp đồng mua bán gạch	Theo số bán thực tế	15/04/2026	Từ 15/04/2026 đến 14/03/2027	Gạch	Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Dịch Vụ Nội Thất Thuận Phát	Không có	Không có
2	Hợp đồng mua bán gạch	Theo số bán thực tế	02/01/2026	Từ 02/01/2026 Đến 31/12/2026	Gạch	Công Ty TNHH Trang Hòa	Không có	Không có
3	Hợp đồng mua bán gạch	Theo số bán thực tế	02/01/2026	Từ 02/01/2026 Đến 31/12/2026	Gạch	Công Ty TNHH Đầu Tư - Thương Mại Và Dịch Vụ Nguyễn Tinh	Không có	Không có
4	Hợp đồng mua bán gạch	Theo số bán thực tế	01/04/2025	Từ 01/04/2025 Đến 31/03/2026	Gạch	Công Ty TNHH Hoàng Phiên	Không có	Không có
5	Hợp đồng mua bán gạch	Theo số bán thực tế	02/04/2025	Từ 02/04/2025 Đến 01/05/2026	Gạch	Công Ty TNHH Một Thành Viên Dũng Đài Loan	Không có	Không có
6	Hợp đồng mua bán gạch	Theo số bán thực tế	02/01/2026	Từ 02/01/2026 đến 31/12/2027	Gạch	CTCP VINAGRES	Ông Huỳnh Sơn Tùng là Chủ tịch HĐQT, cổ đông lớn của CTCP Vinagres là em vợ của ông Đinh Việt Anh – Chủ tịch HĐQT RYG	Không có

❖ Các hợp đồng lớn đã ký kết nhưng chưa thực hiện: Không có.

(*) Mọi quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

10.6.1. Nhà cung cấp lớn

Bảng IV-15: Các nhà cung cấp lớn

Stt	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh số mua hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
I- Năm 2024						
Nhập khẩu						
1	BOSTER HOLDINGS LIMITED	18.681	1,31%	4 năm	Nguyên liệu men, màu, mực	Không có
2	FCRI INTERNATIONAL CO., LTD	8.122	0,57%	7 năm	Công cụ, phụ tùng, vật tư tiêu hao	Không có
3	RONG ZHI CHENG CO.,LIMITED	7.469	0,52%	3 năm	Công cụ, phụ tùng, vật tư tiêu hao	Không có
Mua trong nước						
1	CTY TNHH MTV Điện Lực Đồng Nai	110.489	7,76%	16 năm	Điện	Không có
2	CN CTCP PP Khí Thấp Áp Dầu Khí VN-XN PP Khí Thấp Áp Nhơn Trạch	268.054	18,84%	16 năm	Khí	Không có
3	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Xanh	46.788	3,29%	6 năm	Bao bì	Bà Lê Thị Vi Na là Thành viên HĐQT, cổ đông lớn của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia Xanh là cổ đông lớn của RYG đến tháng 3/2024.
4	CTCP Frit Huế	23.346	1,64%	12 năm	Frit	Không có
5	CTCP ACV GLAZE	16.932	1,19%	6 năm	Frit	Không có

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh số mua hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
6	CTCP Công Nghệ HE XA GON	15.220	1,07%	14 năm	Nguyên liệu men, màu, mực	Không có
7	Công ty TNHH Anh Kiên	10.231	0,72%	8 năm	Đất sét, cao lanh	Không có
8	Công Ty TNHH COLOROBIA Việt Nam	10.030	0,70%	12 năm	Nguyên liệu men, màu, mực	Không có
9	CTCP Bào Sơn Xanh	21.417	1,50%	4 năm	Tràng thạch, phụ gia	Bà Lê Thị Vi Na là Thành viên HĐQT, cổ đông lớn của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia Xanh là cổ đông lớn của RYG đến tháng 3/2024.
10	Công Ty TNHH Fritta Việt Nam	14.364	1,01%	12 năm	Frit	Không có

II- Năm 2025

Nhập khẩu

1	Hope Industrial Material Company Limited	13.784	0,82%	3 năm	Cao lanh	Không có
2	FCRI INTERNATIONAL CO., LTD	6.939	0,41%	7 năm	Công cụ, phụ tùng, vật tư tiêu hao	Không có

Mua trong nước

1	CTY TNHH MTV Điện Lực Đồng Nai	44.383	2,63%	16 năm	Điện	Không có
2	Công Ty Điện Lực Đồng Nai-CN Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH	54.902	3,25%	16 năm	Điện	Không có
3	CN CTCP PP Khí Thấp Áp Dầu Khí VN-XN PP Khí Thấp Áp Nhơn Trạch	232.104	13,74%	16 năm	Khí	Không có
4	CTCP Frit Huế	21.976	1,30%	12 năm	Frit	Không có
5	CTCP ACV GLAZE	16.519	0,98%	6 năm	Frit	Không có

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Nhà cung cấp lớn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Giá trị giao dịch/Doanh số mua hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
6	Công Ty TNHH Thương Mại Kỹ Nghệ Sứ NOUVATEC	11.668	0,69%	12 năm	Nguyên liệu men, màu, mực	Không có
7	Công Ty TNHH Torrecid Việt Nam	13.292	0,79%	10 năm	Nguyên liệu men, màu, mực	Không có
8	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Xanh	20.096	1,19%	6 năm	Bao bì	Không có

III. 6 tháng Năm 2026

Nhập khẩu

1	Hope Industrial Material Company Limited	4.480	0,24%	3 năm	Cao lanh	Không có
2	FCRI INTERNATIONAL CO., LTD	2.012	0,11%	7 năm	Công cụ, phụ tùng, vật tư tiêu hao	Không có

Mua trong nước

1	Công Ty Điện Lực Đồng Nai-CN Tổng Công Ty Điện Lực Miền Nam TNHH	20.354	1,08%	16 năm	Điện	Không có
2	CN CTCP PP Khí Thấp Áp Dầu Khí VN-XN PP Khí Thấp Áp Nhơn Trạch	54.395	2,88%	16 năm	Khí	Không có
3	CTCP Công Nghệ HE XA GON	5.586	0,3%	14 năm	Nguyên liệu men, màu, mực	Không có
4	CTCP Frit Huế	15.395	0.81%	12 năm	Frit	Không có
5	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Xanh	12.512	0,66%	6 năm	Bao bì	Không có

Nguồn: RYG.

(*) Căn cứ vào (giá trị mua hàng của từng nhà cung cấp trong kỳ/ Giá trị mua hàng của tất cả các nhà cung cấp) x 100%

(**) Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

10.6.2. Khách hàng lớn

Bảng IV-16: Các khách hàng lớn

Stt	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/ Doanh số bán hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
I - Năm 2024						
Xuất khẩu						
1	CARE ABOUT TRADING CO., LTD	50.817	3,00%	16 năm	Gạch	Không có
2	WILCON DEPOT INC	41.585	2,45%	6 năm	Gạch	Không có
3	FONG STEEL IMPORT EXPORT CO.,LTD	21.722	1,28%	3 năm	Gạch	Không có
Nội địa						
1	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hải Hà	44.925	2,65%	14 năm	Gạch	Độc lập
2	Công Ty TNHH VI NA Men	40.080	2,37%	14 năm	Gạch	Độc lập
3	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Miền Tây	39.846	2,35%	9 năm	Gạch	Ông Huỳnh Sơn Tùng là Chủ tịch HĐQT, cổ đông lớn của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia Miền Tây là em vợ của ông Đinh Việt Anh - Chủ tịch HĐQT RYG
4	CTCP VINAGRES	115.945	6,84%	16 năm	Gạch	Ông Huỳnh Sơn Tùng là Chủ tịch HĐQT, cổ đông lớn của CTCP Vinagres là em vợ của ông Đinh Việt Anh - Chủ tịch HĐQT RYG
5	Công Ty TNHH Hoàng Phiên	22.813	1,35%	9 năm	Gạch	Không có
6	Công Ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hùng Ngọc	27.230	1,61%	11 năm	Gạch	Không có
7	Công Ty TNHH Mylux Việt Nam	41.871	2,47%	10 năm	Gạch	Không có
II - Năm 2025						
Xuất khẩu						
1	CARE ABOUT TRADING CO., LTD	56.914	2,97%	16 năm	Gạch	Không có
2	DREAMTEK INTERNATIONAL CORPORATION	25.384	1,32%	3 năm	Gạch	Không có

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/ Doanh số bán hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
Nội địa						
1	Công Ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Hải Hà	41.256	2,15%	14 năm	Gạch	Không có
2	Công Ty TNHH Gạch Men Minh Long	44.603	2,32%	14 năm	Gạch	Không có
3	Công Ty TNHH Vi Na Men	36.875	1,92%	14 năm	Gạch	Không có
4	CTCP VINAGRES	116.581	6,08%	16 năm	Gạch	Ông Huỳnh Sơn Tùng là Chủ tịch HĐQT, cổ đông lớn của CTCP Vinagres là em vợ của ông Đinh Việt Anh – Chủ tịch HĐQT RYG
5	Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Dịch Vụ Nội Thất Thuận Phát	24.490	1,28%	2 năm	Gạch	Không có
6	Công Ty TNHH Hoàng Phiên	28.536	1,49%	9 năm	Gạch	Không có
7	Công Ty TNHH Một Thành Viên Dũng Đài Loan	20.090	1,05%	11 năm	Gạch	Không có
8	Công Ty TNHH Một Thành Viên Vật Liệu Xây Dựng Hùng Ngọc	27.191	1,42%	11 năm	Gạch	Không có
9	Công Ty TNHH Mylux Việt Nam	34.813	1,81%	10 năm	Gạch	Không có
10	Công Ty TNHH Thương Mại Và Vật Liệu Xây Dựng Thành Phát	20.451	1,07%	11 năm	Gạch	Không có
11	Công Ty Cổ Phần Hoàng Gia Quán Quân	32.103	1,67%	16 năm	Gạch	Không có
12	Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Miền Tây	32.396	1,69%	9 năm	Gạch	Ông Huỳnh Sơn Tùng là Chủ tịch HĐQT, cổ đông lớn của CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Hoàng Gia Miền Tây là em vợ của ông Đinh Việt Anh – Chủ tịch HĐQT RYG
III. 6 tháng Năm 2026						
Xuất khẩu						
1	CARE ABOUT TRADING CO., LTD	15.836	1,64%	16 năm	Gạch	Không có
2	WILCON	8.152	0,85%	6 năm	Gạch	Không có

Stt	Khách hàng lớn	Giá trị giao dịch (triệu đồng)	Giá trị giao dịch/ Doanh số bán hàng (%) (*)	Thời gian giao dịch	Sản phẩm	Mối quan hệ (**)
	DEPOT INC					
Nội địa						
1	Công Ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Dịch Vụ Nội Thất Thuận Phát	21.765	2,26%	2 năm	Gạch	Không có
2	Công Ty TNHH Trang Hòa	10.767	1,12%	10 năm	Gạch	Không có
3	Công Ty TNHH Đầu Tư - Thương Mại Và Dịch Vụ Nguyễn Tình	12.775	1,33%	1 năm	Gạch	Không có
4	Công Ty TNHH Hoàng Phiên	11.675	1,21%	9 năm	Gạch	Không có
5	Công Ty TNHH Một Thành Viên Dũng Đài Loan	6.967	0,72%	11 năm	Gạch	Không có
6	CTCP VINAGRES	88.956	9,23%	16 năm	Gạch	Ông Huỳnh Sơn Tùng là Chủ tịch HĐQT, cổ đông lớn của CTCP Vinagres là em vợ của ông Đinh Việt Anh – Chủ tịch HĐQT RYG

Nguồn: RYG.

(*) Căn cứ vào (giá trị bán hàng với từng khách hàng trong kỳ/ Giá trị bán hàng với tất cả các khách hàng) x 100%

(**) Mối quan hệ với Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các cổ đông lớn của Công ty tại thời điểm ký kết hợp đồng.

10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

10.7.1. Vị thế của Tổ chức phát hành so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia được thành lập vào năm 2009 với định hướng phát triển trở thành doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát chất lượng cao mang thương hiệu Việt Nam, đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của thị trường trong nước và từng bước mở rộng hiện diện trên thị trường quốc tế. Trải qua quá trình hơn 15 năm hình thành và phát triển, Công ty đã từng bước xây dựng được vị thế trên thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt trong lĩnh vực sản xuất gạch ceramic và granite, thông qua việc duy trì chất lượng sản phẩm, đầu tư công nghệ và mở rộng hệ thống phân phối.

Ngay từ giai đoạn đầu hoạt động, Hoàng Gia đã xác định chiến lược phát triển dựa trên việc đầu tư bài bản vào hệ thống nhà máy, dây chuyền sản xuất và công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh. Công ty hiện đang quản lý

và vận hành hệ thống nhà xưởng với diện tích khoảng 60.000 m² cùng công suất thiết kế đạt khoảng 13 triệu m² gạch ốp lát/năm.

Trong quá trình phát triển, Công ty luôn chú trọng hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R&D), đồng thời tích cực tiếp cận và ứng dụng các công nghệ tiên tiến từ các quốc gia có ngành công nghiệp gạch men phát triển như Ý, Tây Ban Nha và Trung Quốc. Việc đầu tư công nghệ hiện đại giúp Hoàng Gia nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện độ bền, tính thẩm mỹ cũng như khả năng đáp ứng xu hướng thiết kế ngày càng đa dạng của thị trường. Các dòng sản phẩm của Công ty được phát triển theo hướng đa dạng về mẫu mã, kích thước và hoa văn, phù hợp với nhu cầu của nhiều phân khúc khách hàng khác nhau, từ dân dụng đến các dự án thương mại, bất động sản và công trình xây dựng quy mô lớn.

Bên cạnh việc tập trung phát triển năng lực sản xuất, Hoàng Gia cũng từng bước mở rộng mạng lưới phân phối nhằm gia tăng độ phủ thương hiệu trên thị trường nội địa. Đến nay, Công ty đã xây dựng được hệ thống phân phối với hơn 3.000 cửa hàng, đại lý và showroom trải dài trên phạm vi toàn quốc, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận khách hàng, nâng cao năng lực tiêu thụ sản phẩm và củng cố vị thế cạnh tranh trong ngành vật liệu xây dựng.

Đối với thị trường quốc tế, Công ty đã từng bước mở rộng hoạt động xuất khẩu sang nhiều quốc gia và khu vực như Đông Bắc Á, Đông Nam Á, Mỹ và Trung Đông. Một số thị trường tiêu biểu bao gồm Đài Loan, Hàn Quốc, Campuchia, Thái Lan, Malaysia, Myanmar, Philippines và các quốc gia thuộc khu vực Trung Đông. Việc mở rộng hoạt động xuất khẩu không chỉ giúp Công ty đa dạng hóa thị trường tiêu thụ mà còn góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, gia tăng khả năng thích ứng với biến động của thị trường trong nước và từng bước khẳng định chất lượng sản phẩm gạch ốp lát Việt Nam trên thị trường quốc tế.

Song song với chiến lược mở rộng quy mô hoạt động, Công ty cũng chú trọng nâng cao năng lực quản trị và phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp. Hoàng Gia hiện có các đơn vị thành viên hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng và sản xuất liên quan như CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone và CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal House. Việc mở rộng hệ sinh thái được kỳ vọng sẽ hỗ trợ Công ty đa dạng hóa danh mục sản phẩm, tối ưu chuỗi cung ứng và gia tăng khả năng đáp ứng nhu cầu của thị trường trong dài hạn.

Năm 2024 đánh dấu bước phát triển quan trọng của Hoàng Gia khi cổ phiếu RYG chính thức được niêm yết và giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) từ ngày 12/12/2024. Việc niêm yết cổ phiếu không chỉ góp phần nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị doanh nghiệp mà còn tạo điều kiện để Công ty mở rộng khả năng tiếp cận nguồn vốn phục vụ chiến lược đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh trong giai đoạn tiếp theo.

Trong bối cảnh ngành vật liệu xây dựng tiếp tục cạnh tranh gay gắt và xu hướng tiêu dùng ngày càng chú trọng đến chất lượng, tính thẩm mỹ và yếu tố thân thiện môi trường, Hoàng Gia định hướng tiếp tục đầu tư công nghệ, cải tiến sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững, đồng thời từng bước nâng cao vị thế thương hiệu trên thị

trường gạch ốp lát trong nước và quốc tế.

Bảng IV-17: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2025 của RYG với các Công ty có hoạt động kinh doanh cùng ngành trên sàn chứng khoán

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Mã	Tên công ty	Vốn góp	Vốn chủ sở hữu	Tổng cộng tài sản	Doanh thu thuần	Lợi nhuận gộp	LNST
1	RYG	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	450	770	2.993	2.096	272	38
2	VIH	CTCP Viglacera Hà Nội	56	85	338	549	46	10
3	TTC	CTCP Gạch men Thanh Thanh	60	116	138	129	(3)	3
4	TLT	CTCP Viglacera Thăng Long	70	102	372	664	60	21
5	CVT	CTCP CMC	367	1.020	3.150	2.114	222	50
6	TCR	CTCP Công nghiệp Gốm sứ Taicera	454	367	958	875	73	2

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 được kiểm toán của các công ty.

Hiện nay, Công ty không có nguồn thông tin hoặc cơ sở dữ liệu thống kê chính thức, độc lập để đánh giá về các doanh nghiệp tham gia trong ngành, mức độ cạnh tranh, cũng như xác định vị thế và thị phần của Công ty trên thị trường gạch ốp lát và đá nung kết tại Việt Nam.

10.7.2. Triển vọng phát triển của ngành

Năm 2026, triển vọng phát triển của ngành gạch ốp lát và vật liệu xây dựng được đánh giá tích cực nhờ sự phục hồi của thị trường bất động sản, đẩy mạnh đầu tư công và xu hướng gia tăng nhu cầu vật liệu hoàn thiện chất lượng cao. Trong bối cảnh đó, Hoàng Gia được kỳ vọng tiếp tục hưởng lợi từ vị thế là doanh nghiệp sản xuất gạch ốp lát có quy mô lớn, hệ thống phân phối rộng và năng lực sản xuất ổn định.

Theo nhiều báo cáo nghiên cứu thị trường, ngành gạch ốp lát Việt Nam trong giai đoạn 2026–2030 được dự báo duy trì tốc độ tăng trưởng khả quan nhờ nhu cầu xây dựng dân dụng, bất động sản thương mại và hạ tầng tiếp tục gia tăng. Báo cáo của Mordor Intelligence cho thấy hoạt động xây dựng tại Việt Nam dự kiến tăng trưởng bình quân khoảng 7%/năm trong giai đoạn 2024–2027, được thúc đẩy bởi việc Chính phủ đẩy mạnh đầu tư vào các chương trình hạ tầng và phát triển đô thị. Đồng thời, nhu cầu về các dòng gạch porcelain, gạch kích thước lớn và sản phẩm có tính thẩm mỹ cao ngày càng gia tăng cùng xu hướng nâng cấp chất lượng nhà ở và công trình thương mại.

Bên cạnh đó, quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ tại Việt Nam tiếp tục là động lực quan trọng thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng. Theo các tổ chức nghiên cứu thị trường quốc tế, quy mô thị trường gạch ceramic Việt Nam năm 2025 đạt khoảng 3,1 – 6,2 tỷ USD và được

dự báo tăng trưởng CAGR khoảng 4,4% – 5% trong giai đoạn 2026–2033. Phân khúc gạch porcelain được đánh giá là nhóm sản phẩm có tốc độ tăng trưởng cao nhất nhờ xu hướng sử dụng các sản phẩm cao cấp, bền vững và thân thiện môi trường.

Đối với RYG, triển vọng tăng trưởng trong năm 2026 được hỗ trợ bởi một số yếu tố thuận lợi sau:

- Thứ nhất, Công ty sở hữu hệ thống sản xuất với quy mô tương đối lớn và công nghệ hiện đại. RYG hiện vận hành 05 dây chuyền sản xuất với công suất khoảng 13 triệu m² sản phẩm/năm. Việc đầu tư đồng bộ vào máy móc, thiết bị và công nghệ giúp Công ty nâng cao năng suất, đa dạng hóa mẫu mã sản phẩm và cải thiện chất lượng, tạo lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh thị trường ngày càng yêu cầu cao về tính thẩm mỹ và độ bền của sản phẩm.
- Thứ hai, hệ thống phân phối rộng khắp là yếu tố hỗ trợ tích cực cho khả năng tiêu thụ sản phẩm của Công ty. RYG hiện có hơn 100 nhà phân phối cùng khoảng 3.000 đại lý trên toàn quốc, giúp doanh nghiệp duy trì độ phủ thương hiệu và tiếp cận trực tiếp nhiều phân khúc khách hàng khác nhau. Trong bối cảnh thị trường bất động sản dân dụng và nhà ở xã hội được kỳ vọng phục hồi từ năm 2026, lợi thế về mạng lưới phân phối được xem là nền tảng quan trọng giúp Công ty mở rộng doanh thu và gia tăng thị phần.
- Thứ ba, hoạt động xuất khẩu được kỳ vọng tiếp tục đóng góp tích cực vào tăng trưởng của RYG trong thời gian tới. Ngành gốm sứ xây dựng Việt Nam hiện đã xuất khẩu sang nhiều thị trường lớn như Mỹ, EU, Nhật Bản, Đài Loan và khu vực Đông Nam Á. Việc các doanh nghiệp Việt Nam từng bước cải thiện chất lượng sản phẩm, năng lực sản xuất và khả năng đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế sẽ tạo điều kiện thuận lợi để mở rộng thị phần xuất khẩu.

Ngoài ra, việc cổ phiếu RYG chính thức niêm yết trên HOSE từ cuối năm 2024 được đánh giá là bước ngoặt quan trọng giúp Công ty nâng cao năng lực huy động vốn, tăng tính minh bạch trong quản trị doanh nghiệp và cải thiện khả năng tiếp cận các nguồn lực phục vụ hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

Tuy nhiên, bên cạnh các cơ hội tăng trưởng, ngành gạch ốp lát vẫn đối mặt với một số thách thức nhất định. Áp lực cạnh tranh trong ngành ngày càng gia tăng khi thị trường có sự tham gia của nhiều doanh nghiệp trong nước và hàng nhập khẩu giá rẻ. Đồng thời, biến động giá nguyên vật liệu đầu vào như đất sét, kaolin, than, khí đốt và chi phí logistics vẫn có thể ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng.

Nhìn chung, với xu hướng phục hồi của thị trường xây dựng – bất động sản, nhu cầu tiêu thụ vật liệu hoàn thiện gia tăng, cùng nền tảng sản xuất, phân phối và định hướng phát triển sản phẩm rõ ràng, ngành gạch ốp lát Việt Nam nói chung và RYG nói riêng được kỳ vọng sẽ có điều kiện thuận lợi để duy trì tăng trưởng trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

10.7.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Định hướng phát triển của RYG được đánh giá phù hợp với chiến lược phát triển ngành vật liệu xây dựng của Việt Nam cũng như xu hướng chuyển dịch của thị trường vật liệu xây dựng toàn cầu theo hướng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn và phát triển bền vững.

Theo Quyết định số 1266/QĐ-TTg ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021–2030, định hướng đến năm 2050”, Nhà nước định hướng phát triển ngành vật liệu xây dựng theo hướng hiện đại hóa công nghệ, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải môi trường, ưu tiên phát triển các sản phẩm chất lượng cao, thân thiện môi trường và có giá trị gia tăng lớn. Đồng thời, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển các dòng vật liệu xây dựng mới nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đẩy mạnh xuất khẩu.

Trong bối cảnh đó, chiến lược của RYG tập trung vào các dòng sản phẩm cao cấp, bền vững với môi trường, đặc biệt là đá nung kết (Royal Sintered Stone), phù hợp với định hướng phát triển vật liệu xây dựng xanh và vật liệu thế hệ mới của Chính phủ. Việc Công ty đầu tư công nghệ hiện đại như Sacmi Continua+ (Italy), Altadia Digital Glaze (Spain) và công nghệ nung kết Neolith thể hiện định hướng nâng cao hàm lượng công nghệ, tối ưu chất lượng sản phẩm và gia tăng giá trị gia tăng trong cơ cấu sản phẩm.

Bên cạnh đó, theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Chính phủ khuyến khích doanh nghiệp sản xuất đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tự động hóa và quản trị thông minh nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động. Định hướng chuyển đổi chiến lược kinh doanh theo hướng số hóa của RYG được đánh giá phù hợp với chủ trương này.

Ngoài ra, xu hướng phát triển của ngành vật liệu xây dựng trên thế giới hiện nay đang tập trung vào các dòng vật liệu bền vững, có khả năng tái chế, tuổi thọ cao và thân thiện môi trường nhằm đáp ứng yêu cầu giảm phát thải carbon trong ngành xây dựng. Đá nung kết được xem là một trong những vật liệu thế hệ mới đáp ứng xu hướng “xanh hóa” ngành xây dựng nhờ khả năng tái chế hoàn toàn, độ bền cao và khả năng ứng dụng linh hoạt trong nội – ngoại thất cao cấp. Vì vậy, định hướng phát triển sản phẩm chiến lược của RYG được đánh giá phù hợp với xu thế tiêu dùng và phát triển vật liệu xây dựng toàn cầu trong giai đoạn hiện nay.

10.8. Hoạt động Marketing

Trong bối cảnh thị trường vật liệu xây dựng và gạch ốp lát ngày càng cạnh tranh gay gắt, RYG xác định hoạt động marketing không chỉ đóng vai trò hỗ trợ bán hàng mà còn là công cụ quan trọng trong việc xây dựng thương hiệu, mở rộng thị phần và nâng cao năng lực cạnh tranh. Song song với việc đầu tư vào công nghệ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và phát triển các dòng vật liệu cao cấp, Công ty chú trọng triển khai các hoạt động marketing theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ và phù hợp với chiến lược tái định vị thương hiệu trong giai đoạn phát triển mới.

Công ty đánh giá việc xây dựng hình ảnh thương hiệu và gia tăng mức độ nhận diện trên thị trường là yếu tố quan trọng nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, tạo sự khác biệt so với các dòng

sản phẩm phổ thông và từng bước mở rộng hệ sinh thái vật liệu xây dựng – nội thất cao cấp. Theo đó, RYG định hướng phát triển hoạt động marketing gắn liền với chiến lược chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao, thân thiện môi trường và mang tính khác biệt như đá nung kết (Royal Sintered Stone).

Phòng Marketing là đơn vị phụ trách xây dựng chiến lược truyền thông, quảng bá thương hiệu, nghiên cứu thị trường và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại của Công ty. Bộ phận này đồng thời thực hiện công tác phát triển hình ảnh thương hiệu, tư vấn nhận diện sản phẩm và hỗ trợ hoạt động bán hàng thông qua hệ thống phân phối trên toàn quốc.

Trong thời gian qua, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động marketing nhằm củng cố vị thế thương hiệu trên thị trường. Với lợi thế là doanh nghiệp có thời gian hoạt động lâu năm trong ngành vật liệu xây dựng, RYG đã xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu tương đối đồng bộ thông qua việc chuẩn hóa logo, bảng hiệu, hình ảnh showroom và hệ thống nhận diện tại các đại lý phân phối nhằm gia tăng tính thống nhất và khả năng nhận diện thương hiệu trên thị trường.

10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

Công ty đã được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu đối với:

- Tên thương mại: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia
- Nhãn hiệu được bảo hộ :



Công ty đã đăng ký tên miền: <https://royaltiles.vn/>

Từ khi thành lập đến thời điểm 09/01/2021, CTCP Top Tile (tên cũ là Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia) là Công ty mẹ của RYG, và hiện tại sau khi trải qua quá trình tái cấu trúc thì CTCP Top Tile và RYG không còn là bên liên quan, chỉ có mối quan hệ đối tác. Trong giai đoạn ban đầu, cả CTCP Top Tile và RYG cùng sản xuất gạch men nhưng phát triển những dòng gạch khác nhau, cùng sử dụng các thương hiệu Royal. Tuy nhiên, các thương hiệu Royal thuộc sở hữu của CTCP Top Tile, là một thương hiệu đã tồn tại và phát triển trên 20 năm, hiện diện trên hơn 3.000 điểm bán cả nước, là thương hiệu trong Top 5 những thương hiệu uy tín của ngành.

Đến thời điểm 09/01/2021, các cổ đông thống nhất về việc cần minh bạch hóa thông tin, hoạt động, quản trị Công ty cũng như định hướng niêm yết RYG nên đã đi đến quyết định tái cấu trúc CTCP Top Tile và RYG, CTCP Top Tile đã tiến hành thoái toàn bộ vốn tại RYG. Nhằm tiếp tục khai thác, duy trì giá trị thương hiệu Royal, bảo đảm tính nhất quán trong hoạt

động nhận diện thương hiệu và hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Công ty, RYG đã ký kết Hợp đồng Li-Xăng chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa số 011222/CQSDNH/TT-HG ngày 01/12/2022 với CTCP Top Tile (Chủ sở hữu nhãn hiệu), đối với các nhãn hiệu theo thứ tự từ 1 đến 7 tại bảng bên dưới. Theo Hợp đồng, thời hạn chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu là 5 năm tính từ tháng 12/2022, phí chuyển giao quyền sử dụng nhãn hiệu là 12 tỷ đồng/năm, tương ứng tổng giá trị Hợp đồng là 60 tỷ đồng cho toàn bộ thời hạn chuyển giao. Khoản chi phí trả trước liên quan đến quyền sử dụng thương hiệu được Công ty ghi nhận theo giá trị quyền sử dụng thương hiệu và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn Hợp đồng. Đến thời điểm 31/03/2026, Công ty đã hạch toán 40 tỷ vào chi phí hoạt động. Việc xác định giá trị quyền sử dụng thương hiệu Royal là hợp lý, đã được trình bày trong Báo cáo kiểm toán năm 2024, 2025 và Báo cáo Quý I/2026. Ngoài ra, RYG còn được CTCP Top Tile (Chủ sở hữu nhãn hiệu) cấp quyền sử dụng nhãn hiệu số 8 theo bảng bên dưới thông qua Thư cấp quyền sử dụng nhãn hiệu ngày 13/06/2025.

Hiện tại, Công ty đang có quyền sử dụng các nhãn hiệu được in ấn trên toàn bộ bao bì sản phẩm, băng rôn, biển hiệu, bảng hiệu các hệ thống showroom, cửa hàng thuộc hệ thống phân phối của Công ty, cũng như trên các hoạt động truyền thông trong nước và quốc tế, cụ thể như sau:

Stt	Tên – Hình Nhãn hiệu	Số Văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Thông tin Chủ sở hữu nhãn hiệu
1		4-0069802-000	27/01/2006	Công Ty TNHH Top Tile (nay đổi thành CTCP Top Tile)
2		4-0319552-000	06/05/2019	Công Ty TNHH Top Tile (nay đổi thành CTCP Top Tile)
3		4-0315070-000	04/03/2019	Công Ty TNHH Top Tile (nay đổi thành CTCP Top Tile)
4		4-0227055-000	27/06/2014	Công Ty TNHH Top Tile (nay đổi thành CTCP Top Tile)
5		4-0216886-000	20/12/2013	Công Ty TNHH Top Tile (nay đổi thành CTCP Top Tile)

Stt	Tên – Hình Nhân hiệu	Số Văn bằng bảo hộ	Ngày cấp	Thông tin Chủ sở hữu nhân hiệu
6		4-0333464-000	17/10/2019	Công Ty TNHH Top Tile (nay đổi thành CTCP Top Tile)
7	ROYAL GROUP Cho những ngôi nhà hàng mơ ước	4-0362369-000	08/09/2020	Công Ty TNHH Top Tile (nay đổi thành CTCP Top Tile)
8		4-0494547-000	05/06/2024	Công Ty TNHH Top Tile (nay đổi thành CTCP Top Tile)

10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển

❖ Các chính sách nghiên cứu và phát triển:

Trong giai đoạn năm 2024, năm 2025 và đến thời điểm hiện tại, Công ty tiếp tục triển khai các chính sách về nghiên cứu phát triển, đầu tư công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực quản trị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu, cụ thể như sau:

- Chính sách nghiên cứu, phát triển sản phẩm (R&D): Công ty duy trì hoạt động nghiên cứu và phát triển nhằm cải tiến chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mẫu mã và nâng cao giá trị gia tăng. Sự khác biệt của sản phẩm được tập trung phát triển thông qua công tác thiết kế, nghiên cứu bề mặt và công nghệ xương gạch. Chu kỳ phát triển sản phẩm mới bình quân khoảng 01 năm trước khi đưa ra các bộ sưu tập và mẫu thiết kế mới. Công ty tiếp tục đầu tư nguồn lực cho hoạt động R&D nhằm đáp ứng xu hướng thiết kế, nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Chính sách đầu tư công nghệ và phát triển danh mục sản phẩm: Công ty tiếp tục đầu tư, nâng cấp công nghệ sản xuất theo hướng hiện đại, đồng thời ưu tiên phát triển các dòng sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Trong đó, Công ty tập trung nghiên cứu, phát triển và gia tăng tỷ trọng sản phẩm gạch porcelain, đồng thời mở rộng năng lực sản xuất đá nung kết nhằm đa dạng hóa danh mục sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Chính sách phát triển nguồn nhân lực: Công ty xác định nguồn nhân lực chất lượng cao là một trong những yếu tố quan trọng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty phối hợp với các cơ sở đào tạo như Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh và

Trường Cao đẳng nghề LILAMA để tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng vận hành thiết bị và cập nhật công nghệ sản xuất mới cho đội ngũ cán bộ, kỹ sư và người lao động.

- Chính sách hợp tác kỹ thuật và phát triển thị trường: Công ty duy trì hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước nhằm cập nhật công nghệ sản xuất, giải pháp kỹ thuật và xu hướng phát triển của ngành vật liệu xây dựng. Đồng thời, Công ty tạo điều kiện để đội ngũ kỹ thuật, cán bộ chuyên môn tham gia các hội chợ, triển lãm và chương trình xúc tiến thương mại trong và ngoài nước nhằm tiếp cận các công nghệ, vật liệu và xu hướng thiết kế mới, phục vụ hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ.
- Chính sách nâng cao năng lực quản trị: Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng hiện đại thông qua việc áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến, đồng thời tham gia các chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp do Trung tâm Hợp tác Nguồn nhân lực Việt Nam – Nhật Bản (VJCC) và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA) tổ chức. Bên cạnh đó, Công ty từng bước chuẩn hóa quy trình sản xuất theo phương pháp Kaizen, tăng cường quản trị chuỗi cung ứng, quản lý hàng tồn kho và kiểm soát chất lượng trong toàn bộ quá trình sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng sản phẩm.
- Chính sách thu hút và phát triển nhân sự: Song song với công tác đào tạo nội bộ, Công ty tiếp tục thực hiện chính sách tuyển dụng và thu hút đội ngũ chuyên gia thiết kế, kỹ sư vật liệu, chuyên gia công nghệ và nhân sự quản lý có kinh nghiệm nhằm bổ sung nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu phát triển sản phẩm, vận hành công nghệ mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

❖ ***Ảnh hưởng của chính sách nghiên cứu phát triển đến tình hình hoạt động của Công ty***

Nhờ sự nỗ lực học hỏi và đầu tư R&D không ngừng, Công ty đã ứng dụng thành công các hiệu ứng hoa văn mang tính sáng tạo, độc đáo và kỹ thuật xử lý men bề mặt tinh xảo. Các sản phẩm của RYG không chỉ đáp ứng tốt thị hiếu thẩm mỹ đa dạng của khách hàng mà còn đạt các tiêu chí khắt khe về độ bền vật lý và tính thân thiện với môi trường nhờ nguồn nguyên liệu đầu vào tuyển chọn kỹ lưỡng tại Việt Nam. Uy tín từ chất lượng sản phẩm và năng lực sản xuất chuẩn mực là nền tảng cốt lõi giúp Công ty tăng trưởng doanh thu và gia tăng hiệu quả kinh doanh. Công ty tin tưởng hoạt động kinh doanh sẽ tiếp tục đạt kết quả khả quan trong những năm tiếp theo.

10.11. Chiến lược kinh doanh

10.11.1. Tổng quan về chiến lược

❖ **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Chiến lược xuyên suốt của Công ty là phát triển bền vững và chủ động hội nhập sâu rộng thông qua sự khác biệt hóa về sản phẩm và dịch vụ, tạo mức tăng trưởng ổn định vững chắc về doanh thu và lợi nhuận. Định hướng của Công ty là dịch chuyển mạnh mẽ từ mô hình cung cấp

sản phẩm đơn lẻ sang phát triển hệ sinh thái giải pháp vật liệu toàn diện, phấn đấu trở thành doanh nghiệp Việt dẫn đầu chuỗi cung ứng toàn cầu về vật liệu xây dựng. Các chiến lược cụ thể bao gồm:

- Chiến lược phát triển hệ sinh thái "Royal Structure": Xây dựng và hoàn thiện giải pháp kiến trúc tổng thể được tổ chức khoa học theo 5 lớp: Nền – Sàn – Ốp lát – Trang trí – Bề mặt. Chiến lược này định vị Công ty trở thành “nhà sáng tạo giải pháp” uy tín, cung cấp các sản phẩm có hệ thống được thiết kế đồng bộ, gắn chặt với từng không gian kiến trúc cụ thể, tạo sự kết nối hiệu quả giữa kiến trúc sư, nhà thầu và người tiêu dùng cuối cùng.
- Chiến lược dịch chuyển danh mục sản phẩm dịch vụ cao cấp: Chủ động giảm tỷ trọng đóng góp của các nhóm sản phẩm phổ thông (như gạch ceramics truyền thống) có biên lợi nhuận thấp. Thay vào đó, tập trung nguồn lực vào phân khúc sản phẩm cao cấp, có giá trị gia tăng và biên lợi nhuận gộp cao, đáp ứng xu hướng tiêu dùng hiện đại.
- Chiến lược sản phẩm cốt lõi năm 2026 – Đá nung kết (Royal Sintered Stone): Đặt dòng sản phẩm đá nung kết làm trọng tâm chiến lược phát triển của doanh nghiệp. Sản phẩm được sản xuất bằng công nghệ nung kết Neolith hiện đại trên dây chuyền Sacmi Continua+ (Ý), kết hợp công nghệ in Altadia Digital Glaze (Tây Ban Nha) giúp tạo bề mặt sang trọng, liền mạch, bền bỉ và mờ ra không gian sáng tạo lớn cho thiết kế nội - ngoại thất.
- Chiến lược tái định vị thương hiệu toàn cầu: Xây dựng và phát triển thương hiệu theo tiêu chí “ROYAL là thương hiệu Việt được yêu thích trên toàn cầu”, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của sản phẩm vật liệu xây dựng "Made in Vietnam".
- Chiến lược phát triển bền vững và công nghệ xanh (ESG): Đón đầu xu hướng chuyển dịch mạnh mẽ sang công nghệ xanh của ngành gạch men thế giới. Công ty cam kết đảm bảo sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội bằng việc kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, sử dụng nguyên liệu hiệu quả, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, và cung cấp các dòng sản phẩm có khả năng tái chế hoàn toàn như đá nung kết.

❖ Chiến lược phát triển trung - dài hạn và thời gian dự kiến thực hiện

Trong giai đoạn trung và dài hạn (tầm nhìn 3 – 5 năm tới), Công ty tập trung hiện thực hóa các chỉ tiêu định lượng và định hướng thị trường trọng điểm sau:

- Mục tiêu tăng trưởng tài chính: Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu đạt 20%/năm và tăng trưởng lợi nhuận đạt 25%/năm.
- Thị trường quốc tế: Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu, củng cố và phát triển sâu rộng hệ thống bán hàng tại các thị trường lớn, đặc biệt quyết tâm trở thành "một phần của thị trường Mỹ" bên cạnh các khu vực tiềm năng khác như Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông.
- Thị trường nội địa: Duy trì ổn định thị phần các dòng sản phẩm gạch sẵn có, đồng thời tạo bước tăng trưởng đột phá cho các dòng sản phẩm thế hệ mới (gạch khổ lớn, đá nung kết). Tiếp tục tái cơ cấu hệ thống bán hàng, đầu tư mở rộng chuỗi bán lẻ phân phối giải pháp kiến trúc đồng bộ.

❖ **Chiến lược phát triển bền vững**

Xu hướng phát triển ngành gạch men hiện nay trên thế giới chuyển dịch mạnh sang công nghệ xanh và sản phẩm giá trị cao, chất lượng tốt đảm bảo thẩm mỹ và độ bền theo thời gian, do đó các sản phẩm gạch cao cấp đang ngày càng thâm nhập thị trường và thay thế gạch ceramics truyền thống. Phát triển bền vững nhằm đảm bảo sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội. RYG không chỉ tập trung vào lợi nhuận mà còn chú trọng giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, sử dụng tài nguyên hiệu quả và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

10.11.2. Nguồn vốn, nguồn lực dự kiến❖ **Nguồn lực dự kiến triển khai**

- Nguồn lực Công nghệ và Hạ tầng sản xuất: Khai thác tối đa lợi thế công nghệ hàng đầu thế giới hiện có tại nhà máy (dây chuyền Sacmi Continua+ của Ý và công nghệ in Altadia Digital Glaze của Tây Ban Nha). Tiếp tục đầu tư chuyên sâu cho công nghệ và hoạt động R&D để đi sâu chế tác đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng linh hoạt các yêu cầu khắt khe về cả thẩm mỹ lẫn công năng theo đơn đặt hàng riêng biệt của khách hàng.
- Nguồn lực Nhân sự:
 - + Nâng cao năng lực nội tại: Tiếp tục hợp tác với các trường đại học và cơ sở đào tạo lớn để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu cho công nhân kỹ thuật vận hành máy móc
 - + Quản trị hệ thống: Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý thông qua các chương trình chuẩn quốc tế (VJCC, JICA Nhật Bản) nhằm làm chủ mô hình vận hành tinh gọn, ứng dụng nhuần nhuyễn các phần mềm số hóa vào quản trị hàng tồn kho, chuỗi cung ứng vật liệu và kiểm soát chất lượng bề mặt sản phẩm.
 - + Thu hút chuyên gia: Chiêu mộ các kiến trúc sư, nhà thiết kế bề mặt và chuyên gia công nghệ vật liệu xây dựng có uy tín để đồng hành cùng chiến lược phát triển giải pháp kiến trúc đồng bộ của hệ sinh thái.

❖ **Nguồn vốn dự kiến triển khai**

Để đảm bảo dòng vốn vận hành thông suốt cho các chiến lược trên, Công ty cơ cấu linh hoạt các nguồn tài chính:

- Vốn tự có và Lợi nhuận giữ lại từ hoạt động kinh doanh: Ưu tiên trích một tỷ lệ phù hợp từ nguồn lợi nhuận giữ lại hàng năm để tái đầu tư vào hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) bề mặt gạch/đá, thử nghiệm các khuôn mẫu thiết kế mới và nâng cấp phần mềm quản trị hệ thống.
- Nguồn vốn tín dụng dài hạn và tài trợ thương mại: Phối hợp với các tổ chức tài chính, ngân hàng lớn để tiếp cận các gói tín dụng xanh, tín dụng ưu đãi dành cho doanh nghiệp đầu tư công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường (ESG), phục vụ trực tiếp cho việc bảo trì, nhập khẩu máy móc thiết bị hiện đại từ Châu Âu.
- Nguồn vốn huy động từ cổ đông và thị trường chứng khoán: Tận dụng vị thế và uy tín

sau khi niêm yết thành công trên sàn HOSE (Mã: RYG) để thực hiện các phương án huy động vốn khi có nhu cầu đầu tư mở rộng quy mô hoặc tối ưu hóa cấu trúc vốn tạo ra dòng tiền thặng dư để bổ sung cho hoạt động kinh doanh cốt lõi.

10.12. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan.

Không có.

11. Chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài và bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

11.1. Số lượng và Cơ cấu lao động

- Số lượng lao động tính đến thời điểm hiện tại: 560 người.
- Số lượng lao động bình quân của Công ty trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán (năm 2024 và năm 2025) là 587 người.
- Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện trong bảng sau:

Bảng IV-18: Cơ cấu lao động của Công ty

Cơ cấu lao động	31/12/2024		31/12/2025		30/06/2026	
	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng	Số lượng	Tỷ trọng
Phân loại theo trình độ						
Trên đại học	-	-	-	-	-	-
Đại học	118	19,00%	107	19,35%	108	19,29%
Cao đẳng, Trung cấp	108	17,39%	130	23,51%	133	23,75%
Lao động phổ thông	395	63,61%	316	57,14%	319	56,96%
Phân loại theo thời hạn hợp đồng						
Toàn thời gian	621	100%	553	100%	560	100%
Bán thời gian	0	0%	0	0%	0	0%
Tổng cộng	621	100%	553	100%	560	100%

Nguồn: RYG.

11.2. Các chính sách đào tạo

Tất cả các CBCNV đều có cơ hội tham gia các chương trình đào tạo nghiệp vụ theo yêu cầu công việc; theo kế hoạch đào tạo, phát triển hàng năm; ngoài ra Công ty cũng khuyến khích

CBCNV chủ động tham gia các khóa đào tạo nâng cao chuyên môn trong công việc và được Công ty hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ chi phí.

Hàng năm Công ty tổ chức cho CBCNV xuất sắc tham gia những khóa học bổ sung, hoàn thiện kiến thức để đảm nhận những công việc ở tầm cao hơn: Khóa Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, khóa đào tạo giảng viên nội bộ, khóa nâng cao năng lực chuyên môn, ...

Công ty chú trọng tới công tác đào tạo nội bộ: Đào tạo xây dựng Chiến lược, kế hoạch, đào tạo về ISO, 5S hay những buổi chia sẻ về kỹ năng mềm (Kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm,...) ngoài mục đích chia sẻ kiến thức, kỹ năng những buổi đào tạo nội bộ này tạo ra sự gắn kết và chia sẻ của các CBCNV Công ty.

11.3. Chính sách lương, thưởng, đãi ngộ

❖ *Chính sách tiền lương:*

- Công ty xây dựng quy chế trả lương đảm bảo công bằng, minh bạch và cạnh tranh trên nguyên tắc trả lương gắn với trình độ, năng lực, kinh nghiệm, thâm niên công tác và cấp bậc của chức danh công việc mà người lao động được bổ nhiệm.
- Mức lương tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động được ghi rõ trong hợp đồng lao động bảo đảm không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định và chi trả đầy đủ các khoản phụ cấp, tiền lương ngừng việc theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Công ty thực hiện chính sách điều chỉnh lương định kỳ hàng năm, thời hạn xem xét điều chỉnh lương vào quý 2 hàng năm. Tùy tình hình sản xuất kinh doanh và điều chỉnh của pháp luật lao động về tiền lương, công ty sẽ tổ chức đánh giá kết quả công việc và tiến hành điều chỉnh/nâng bậc lương theo quy định của công ty tùy thuộc vào kết quả đánh giá. Các tiêu chí đánh giá sẽ bao gồm nhưng không giới hạn những yếu tố sau:
 - + Mức độ thường xuyên hoàn thành công việc được giao về số lượng, chất lượng, tinh thần và thái độ làm việc;
 - + Mức độ thực hành kỷ luật lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và nội quy lao động của Công ty;
 - + Thâm niên làm việc tại Công ty;
 - + Những đóng góp đặc biệt, có giá trị cao của người lao động vào hoạt động sản xuất, kinh doanh cho Công ty.

❖ *Chính sách tiền thưởng:*

- Công ty thực hiện chính sách thưởng cho người lao động trên nguyên tắc gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh, thành tích cá nhân và những đóng góp của người lao động cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như tính tuân thủ và chấp hành tốt nội quy, quy định, quy chế Công ty của người lao động. Tiền thưởng chỉ cho người lao động được thực hiện từ các nguồn sau:
 - + Thưởng từ quỹ tiền lương cho người lao động có những đóng góp tích cực, hiệu quả cho từng cơ sở.
 - + Thưởng từ quỹ khen thưởng cho những cán bộ công nhân viên có những thành tích

trong công tác, lao động do các cấp xét vào dịp kết thúc năm, hoặc có những sáng kiến, thành tích đột xuất được ghi nhận.

- Đối với lãnh đạo Công ty: Gồm các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khi có những đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, sản xuất kinh doanh có hiệu quả sẽ được xem xét trích quỹ thưởng.

11.4. Chính sách trợ cấp/ phúc lợi

Công ty xây dựng và ban hành các Chính sách phúc lợi, áp dụng thống nhất trong toàn Công ty. Định kỳ hàng năm, Công ty xem xét điều chỉnh, bổ sung nhằm tạo mức phúc lợi tốt nhất cho CBCNV; qua đó tạo ra môi trường làm việc lý tưởng, duy trì đời sống sức khỏe, tinh thần của mọi người, góp phần tạo động lực, khích lệ CBCNV đóng góp nhiều hơn cho sự phát triển của Công ty. Các chính sách lớn có thể kể đến là:

- Trợ cấp thôi việc/mất việc/tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động: áp dụng khi người lao động thôi việc/mất việc/bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, trợ cấp do suy giảm khả năng lao động. Thủ tục và mức chi trả trợ cấp tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Trợ cấp cho hoàn cảnh khó khăn: Tùy từng trường hợp, Công ty sẽ xem xét và quyết định mức trợ cấp và hình thức trợ cấp phù hợp cho từng trường hợp khó khăn căn cứ trên đề xuất từ đơn vị chức năng, kết quả thẩm tra và tham mưu từ phòng Nhân sự.
- Hỗ trợ bữa ăn giữa ca miễn phí, phương tiện đưa đón, di chuyển cho người lao động làm việc tại Công ty;
- Phụ cấp di chuyển, xăng, xe, điện thoại, công tác phí phù hợp để thuận lợi tiến hành công việc,
- Thực hiện đầy đủ chính sách thăm hỏi ốm đau, hỗ trợ tai nạn lao động, tang chết, kết hôn;
- Trang bị bảo hiểm tai nạn và dịch vụ y tế 24/24 cho toàn thể người lao động làm việc tại Công ty;
- Hỗ trợ toàn phần/một phần chi phí đóng thuế thu nhập cá nhân cho người lao động;
- Công ty tham gia làm thành viên của tổ chức SEDEX (một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập với mục đích hoạt động nhằm định hướng cải tiến đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong chuỗi cung ứng toàn cầu) để đánh giá và áp dụng các tiêu chuẩn lao động quốc tế vào Công ty, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cao nhất cho người lao động.

11.5. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa thực hiện các đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động, do đó Công ty chưa ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động.

12. Chính sách cổ tức

Công ty thực hiện chi trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận giữ lại theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và đáp ứng được các quy định của

pháp luật.

Bảng IV-19: Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm

	Năm 2024	Năm 2025
Tỷ lệ cổ tức/ Vốn điều lệ	12%	5%
Hình thức chi trả	Cổ phiếu (*)	Cổ phiếu

Nguồn: RYG.

(*) ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công ty thông qua mức chi trả cổ tức năm 2024 là 12% bằng cổ phiếu. Tuy nhiên, cho tới kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 Công ty chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2024.

Công ty đã báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 tại Báo cáo số 02/2026/BC-RYG ngày 17/04/2026. Tính đến thời điểm báo cáo này, Công ty chưa hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024, Hội đồng quản trị đã đánh giá kỹ lưỡng và kính trình ĐHĐCĐ kế hoạch phân phối lợi nhuận của Công ty nhằm hoàn thành cam kết và quyền lợi của các cổ đông. Năm 2026, Công ty sẽ thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và năm 2025 với tổng tỷ lệ 17% trên vốn điều lệ. Trong đó, tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu của năm 2024 là 12% và của năm 2025 là 5%, nhằm đảm bảo quyền lợi tối ưu và lợi ích dài hạn cho cổ đông, đồng thời góp phần củng cố nền tảng vốn và định hướng phát triển bền vững của Công ty.

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/05/2026 của Công ty đã thông qua tờ trình số 08/2026/TTr-HĐQT về phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất

Trong hai (02) năm trở lại đây (2024 và 2025) và tính đến thời điểm đăng ký chào bán, Công ty không thực hiện đợt chào bán nào.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

- Hiện tại Công ty có kế hoạch trả cổ tức năm 2024, 2025 bằng hình thức phát hành cổ phiếu với mức cổ tức là 17%. HĐQT đã xin ý kiến ĐHĐCĐ và đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/05/2026, phương án trả cổ tức cụ thể như sau:

1. Tổ chức phát hành:	Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia
2. Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia
3. Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phần
5. Số lượng cổ phần trước khi phát hành	45.000.000 cổ phiếu
6. Số lượng cổ phần phát hành dự kiến:	7.650.000 cổ phiếu

7. Tổng giá trị cổ phần phát hành dự kiến (tính theo mệnh giá):	76.500.000.000 đồng
8. Đối tượng phát hành:	Cổ đông hiện hữu của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu
9. Tỷ lệ thực hiện quyền:	100:17 (tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sở hữu 100 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm sẽ được nhận thêm 17 cổ phiếu mới)
10. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh:	Để đảm bảo số lượng cổ phiếu phát hành không vượt quá số lượng dự kiến phát hành, số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ.
11. Điều kiện chuyển nhượng:	Cổ phiếu đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng. Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được phép chuyển nhượng
12. Nguồn vốn:	Trích từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty
13. Thời gian phát hành dự kiến:	Dự kiến trong năm 2026. Thực hiện chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng cùng thời điểm. Thời gian cụ thể do HĐQT quyết định

- Hiện Công ty không phát sinh các nghĩa vụ theo hợp đồng thuê đất của khu công nghiệp, Công ty không có trái phiếu chưa đáo hạn và cổ phần ưu đãi.

15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Công ty cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02

năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng V-1: Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm so với năm trước	Quý II/2026
Tổng giá trị tài sản	1.986.310	2.122.857	6,87%	2.280.437
Doanh thu thuần	1.693.891	1.918.620	13,27%	963.537
Lợi nhuận gộp	270.793	229.115	(15,39%)	104.334
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	75.197	41.497	(44,82%)	12.471
Lợi nhuận khác	(3.492)	(1.707)	(51,13%)	(735)
Lợi nhuận trước thuế	71.705	39.790	(44,51%)	11.736
Lợi nhuận sau thuế	54.735	26.498	(51,59%)	8.878
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	98,66%	84,91%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	12%	5%	-	-

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Năm 2025, tổng giá trị tài sản của Công ty mẹ đạt 2.122.857 triệu đồng, tăng 6,87% so với năm 2024, chủ yếu do Công ty mở rộng quy mô tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến ngày 30/06/2026, tổng tài sản đạt 2.280.437 triệu đồng, tăng 7,42% so với cuối năm 2025. Doanh thu thuần năm 2025 đạt 1.918.620 triệu đồng, tăng 13,27% so với năm 2024, phản ánh hoạt động kinh doanh của Công ty tiếp tục tăng trưởng. Tuy nhiên, lợi nhuận gộp giảm 15,39% xuống còn 229.115 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2025 đạt 26.498 triệu đồng, giảm 51,59% so với năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu là mức tăng giá vốn cao hơn mức tăng doanh thu đã dẫn đến lợi nhuận gộp của Công ty đã giảm. Bên cạnh đó chi phí tài chính của Công ty trong năm 2025 tăng rất mạnh so với năm 2024 do quy mô các khoản vay của Công ty tăng mạnh.

Bảng V-2: Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm so với năm trước	Quý II/2026
Tổng giá trị tài sản	2.471.212	2.993.317	21,13%	3.211.158
Doanh thu thuần	1.692.068	2.095.653	23,85%	1.275.797
Lợi nhuận gộp	266.139	272.203	2,28%	183.849
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	87.351	52.695	(39,67%)	54.823

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng/ giảm so với năm trước	Quý II/2026
Lợi nhuận khác	(3.531)	(1.811)	(48,71%)	(805)
Lợi nhuận trước thuế	83.819	50.884	(39,29%)	54.018
Lợi nhuận sau thuế	67.532	37.645	(44,26%)	51.135
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	79,96%	59,77%	-	-
Tỷ lệ cổ tức	12%	5%	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Quy mô tài sản hợp nhất của RYG tiếp tục được mở rộng trong năm 2025 khi tổng tài sản đạt 2.993.317 triệu đồng, tăng 21,13% so với năm 2024. Đến ngày 30/06/2026, tổng tài sản tiếp tục tăng lên 3.211.158 triệu đồng, tăng 7,28% so với cuối năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì đầu tư và bổ sung nguồn lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 37.645 triệu đồng, giảm 44,26% so với năm 2024. Nguyên nhân cộng hưởng từ suy giảm lợi nhuận Công ty mẹ và đóng góp hạn chế của Công ty con vào lợi nhuận hợp nhất. Sản phẩm đá nung kết của Công ty con đang trong giai đoạn tiếp cận thị trường, dẫn đến doanh thu h dự kiến không đạt như kỳ vọng trong khi chi phí và hoạt động đầu tư động vẫn tiếp tục phát sinh. Công ty đang tích lũy và quản lý sẵn sàng lượng hàng tồn kho để cung ứng kịp thời ngay khi các thỏa thuận hợp tác được ký kết, hứa hẹn mang lại sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

- Các chỉ tiêu khác (các chỉ tiêu để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh căn cứ theo đặc điểm ngành hoạt động): Không có.
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

1.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Năm 2024, hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có những tín hiệu phục hồi nhưng còn tiềm ẩn nhiều rủi ro. Việc nới lỏng chính sách tiền tệ tại các thị trường xuất khẩu trọng điểm như Mỹ đã bước đầu kích cầu tiêu dùng đối với nhóm hàng vật liệu xây dựng và trang trí nội thất. Trong nước, sự kiện cổ phiếu RYG chính thức niêm yết trên sàn HOSE vào cuối năm đã nâng cao uy tín thương hiệu và tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận các nguồn vốn huy động. Tuy nhiên, thị trường bất động sản dân dụng trong nước dù đã đi qua giai đoạn khó khăn nhất nhưng tốc độ phục hồi còn chậm, gây áp lực lên sản lượng tiêu thụ ở phân khúc gạch Ceramic phổ thông. Bên cạnh đó, chi phí năng lượng (khí thấp áp) bắt đầu có xu hướng biến động tăng theo giá dầu thế giới, trực tiếp ảnh hưởng đến giá vốn hàng bán khi đây là thành phần chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu chi phí nung sản phẩm của Công ty.

Năm 2025 là một năm kinh tế toàn cầu đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là tăng trưởng chững lại do ảnh hưởng kéo dài từ các yếu tố địa chính trị bất ổn như xung đột Nga - Ukraine, chiến sự tại Trung Đông, cùng với căng thẳng leo thang trong quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc và cuộc chiến thuế quan gây xáo trộn thương mại toàn cầu. Tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2025 chỉ đạt khoảng 2,7%, gần bằng mức trung bình dài hạn. Bước sang năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ, tạo ra môi trường kinh doanh thuận lợi cho ngành vật liệu xây dựng nhờ các chính sách thúc đẩy giải ngân đầu tư công và sự ầm ỉ của phân khúc bất động sản nhà ở. RYG đã tận dụng tốt cơ hội này để đẩy mạnh năng lực sản xuất, duy trì vận hành 05 dây chuyền với công suất tối đa 13 triệu m²/năm. Đặc biệt, chiến lược dịch chuyển cơ cấu sản phẩm sang các dòng gạch xương sứ Porcelain cao cấp và gạch in kỹ thuật số kích thước lớn đã giúp Công ty cải thiện biên lợi nhuận trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt về giá ở phân khúc phổ thông. Trên thị trường quốc tế, việc thắt chặt mối quan hệ chiến lược với các đối tác lớn tại Mỹ như M.S International (MSI) đã giúp doanh thu xuất khẩu tăng trưởng khả quan, bù đắp cho những biến động cục bộ của thị trường nội địa.

Đối với các yếu tố chi phí đầu vào, năm 2025 tiếp tục chứng kiến sự biến động mạnh của giá khí thấp áp và chi phí vận tải biển, gây khó khăn cho việc duy trì ổn định giá thành sản phẩm. Để ứng phó, Công ty đã chủ động thực hiện chiến lược dự trữ nguyên vật liệu chính (đất sét, cao lanh, tràng thạch) với thời gian lên tới 02 tháng tiêu thụ, giúp giảm thiểu rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng. Việc duy trì hệ thống máy in gạch hiện đại nhập khẩu từ Tây Ban Nha giúp RYG giữ vững lợi thế về thiết kế và mẫu mã, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường Mỹ và EU.

Về hạ tầng và nguồn lực, sự ổn định về vị trí nhà xưởng tại Đồng Nai với thời hạn thuê đến năm 2039 và việc sở hữu quyền sử dụng khu đất 6ha tạo nền tảng vững chắc cho hoạt động sản xuất dài hạn. Mặc dù áp lực nợ vay đầu tư máy móc vẫn hiện hữu, nhưng việc Công ty thực hiện chính sách khấu hao nhanh và ưu tiên tái đầu tư nâng cấp từng phần hàng năm đã giúp duy trì năng lực cạnh tranh và chất lượng sản phẩm đồng nhất, sẵn sàng cho các kế hoạch mở rộng quy mô trong giai đoạn tiếp theo.

1.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Kể từ cuối năm 2025 đến nay, hoạt động kinh doanh của RYG chịu tác động từ sự phục hồi của ngành xây dựng – vật liệu xây dựng, xu hướng chuyển dịch sang vật liệu cao cấp và chiến lược đầu tư mở rộng của Công ty.

Về thuận lợi, việc đẩy mạnh đầu tư công và cải thiện của thị trường bất động sản dân dụng đã hỗ trợ nhu cầu vật liệu xây dựng. Đồng thời, xu hướng sử dụng vật liệu cao cấp, thân thiện môi trường tạo điều kiện thuận lợi cho chiến lược phát triển đá nung kết (Royal Sintered Stone) của RYG. Nhà máy đá nung kết của Công ty chính thức vận hành từ tháng 5/2025 với công nghệ hiện đại từ châu Âu, công suất khoảng 3 triệu m²/năm và đã ghi nhận các đơn hàng đầu tiên từ đối tác chiến lược. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển

sản phẩm nhằm nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh trong phân khúc vật liệu cao cấp.

Tuy nhiên, RYG vẫn đối mặt với một số khó khăn như thị trường bất động sản phục hồi chưa đồng đều, áp lực cạnh tranh lớn từ doanh nghiệp trong nước và hàng nhập khẩu, đặc biệt từ Trung Quốc và Ấn Độ. Ngoài ra, biến động giá nguyên vật liệu, năng lượng và logistics tiếp tục tạo áp lực lên chi phí sản xuất và biên lợi nhuận của Công ty. Việc đầu tư nhà máy đá nung kết quy mô lớn cũng làm gia tăng chi phí đầu tư, khấu hao và áp lực mở rộng thị trường trong giai đoạn đầu vận hành.

Nhìn chung, các biến động trên vừa tạo cơ hội tăng trưởng cho RYG trong phân khúc vật liệu xây dựng cao cấp, vừa đặt ra yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hiệu quả hoạt động trong thời gian tới.

2. Tình hình tài chính

2.1. Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng V-3: Báo cáo về vốn điều lệ của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Vốn điều lệ	450.000	450.000	450.000

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Bảng V-4: Báo cáo về vốn điều lệ Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Vốn điều lệ	450.000	450.000	450.000

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Bảng V-5: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Vốn chủ sở hữu	670.841	681.996	690.874
1	Vốn góp của chủ sở hữu	450.000	450.000	450.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	40.010	40.010	40.010
3	Quỹ đầu tư phát triển	57.353	94.397	94.397

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
4	LNST chưa phân phối	123.478	97.589	106.467
II	Nợ phải trả	1.315.469	1.440.861	1.589.563
1	Nợ ngắn hạn	1.245.852	1.378.127	1.559.732
2	Nợ dài hạn	69.617	62.734	29.831
	Tổng nguồn vốn kinh doanh	1.986.310	2.122.857	2.280.437

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Bảng V-6: Báo cáo về nguồn vốn kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Vốn chủ sở hữu	747.718	770.019	809.332
1	Vốn góp của chủ sở hữu	450.000	450.000	450.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	40.010	40.010	40.010
3	Quỹ đầu tư phát triển	57.353	94.397	94.397
4	LNST chưa phân phối	163.415	148.677	188.195
5	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	36.940	36.935	36.730
II	Nợ phải trả	1.723.494	2.223.298	2.401.826
1	Nợ ngắn hạn	1.338.284	1.798.134	2.029.833
2	Nợ dài hạn	385.210	425.164	371.993
	Tổng nguồn vốn kinh doanh	2.471.212	2.993.317	3.211.158

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Bảng V-7: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Tiền và các khoản tương đương tiền	38.628	9.700	14.309
Đầu tư tài chính ngắn hạn	130.285	204.148	221.511
Các khoản phải thu ngắn hạn	545.662	668.020	707.646
Hàng tồn kho	628.564	522.103	637.193
Tài sản ngắn hạn khác	24.917	23.331	27.782
Các khoản phải thu dài hạn	4.777	4.751	2.124
Tài sản cố định	200.969	178.393	164.728
Tài sản dở dang dài hạn	2.156	1.855	1.855
Đầu tư tài chính dài hạn	367.678	484.678	484.678

Thao

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Tài sản dài hạn khác	42.674	25.877	18.610
Tổng	1.986.310	2.122.857	2.280.437

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Bảng V-8: Tình hình sử dụng vốn kinh doanh Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.243	11.341	15.450
Đầu tư tài chính ngắn hạn	158.436	235.748	256.381
Các khoản phải thu ngắn hạn	598.537	733.325	884.706
Hàng tồn kho	683.944	797.041	888.022
Tài sản ngắn hạn khác	42.868	45.314	46.373
Các khoản phải thu dài hạn	6.247	6.600	4.742
Tài sản cố định	293.145	982.891	946.739
Bất động sản đầu tư	-	-	0
Tài sản dở dang dài hạn	460.417	5.742	6.511
Đầu tư tài chính dài hạn	131.032	138.486	132.881
Tài sản dài hạn khác	54.342	36.828	29.353
Tổng	2.471.212	2.993.317	3.211.158

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Số dư Hàng tồn kho tính đến ngày 31/12/2025 là 797.041 triệu đồng, tăng 113,097 triệu đồng (tương đương 16,54%). Đến ngày 30/06/2026, hàng tồn kho tiếp tục tăng lên 888.022 triệu đồng, tăng 90.981 triệu đồng, tương ứng tăng 11,41% so với cuối năm 2025. Nguyên nhân chủ yếu là do Công ty tăng dự trữ nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và tích lũy sẵn sàng lượng hàng tồn kho để cung ứng kịp thời ngay khi các khi các thỏa thuận hợp tác và thị trường được mở rộng, hứa hẹn mang lại sự tăng trưởng bền vững trong tương lai.

Tài sản cố định tăng từ 293.145 triệu đồng lên 982.891 triệu đồng, tăng 689.746 triệu đồng (tương ứng tăng 235,29%) đi kèm với chi phí xây dựng cơ bản giảm đáng kể từ 460.417 triệu đồng xuống 5.742 triệu đồng, tương ứng giảm 98,75%. Nguyên nhân chính do Công ty đã hoàn tất quá trình đầu tư vào nhà máy sản xuất đá nung kết Royal Sintered Stone. Nhà máy đã hoàn thành nghiệm thu và chính thức vận hành, chuyển đổi từ giai đoạn đầu tư sang giai đoạn khai thác thương mại. Tại ngày 30/06/2026, tài sản cố định đạt 946.739 triệu đồng, giảm nhẹ 36.152 triệu đồng, tương ứng giảm 3,68% so với cuối năm 2025, chủ yếu do Công ty thực hiện trích khấu hao đối với các tài sản đã đưa vào sử dụng. Trong khi đó, tài sản dở dang dài hạn tăng nhẹ lên 6.511 triệu đồng, phản ánh Công ty tiếp tục phát sinh một số hạng mục đầu tư, cải tạo và

mua sắm tài sản phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

- Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.
- Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Bảng V-9: Số năm khấu hao TSCĐ hữu hình Công ty mẹ

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
2.	Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
3.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
4.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
5.	Tài sản cố định khác	03 - 05 năm
6.	Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã kiểm toán của RYG.

Bảng V-10: Số năm khấu hao TSCĐ hữu hình hợp nhất

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
1.	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
2.	Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
3.	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10 năm
4.	Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
5.	Tài sản cố định khác	03 - 05 năm
6.	Phần mềm quản lý	03 - 05 năm

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của RYG.

- Những thay đổi trong chính sách khấu hao: Không có.
- Công ty luôn thực hiện trích lập khấu hao tài sản theo đúng quy định của pháp luật:
 - + Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định.
 - + Thông tư số 30/2025/TT-BTC ngày 30/05/2025 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao Tài sản cố định.

2.1.3. Mức lương bình quân

Bảng V-11: Thu nhập bình quân của người lao động trong Công ty

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	15,6	17,0

Nguồn: RYG

Tính chung năm 2025, thu nhập bình quân của lao động tại Việt Nam là 8,4 triệu đồng/tháng, tăng 8,9%, tương ứng tăng 685 nghìn đồng so với năm trước. Trong đó, thu nhập bình quân của lao động nam là 9,5 triệu đồng/tháng, lao động nữ là 7,2 triệu đồng/tháng; thu nhập bình quân của lao động ở khu vực thành thị là 10,1 triệu đồng/tháng, khu vực nông thôn là 7,3 triệu đồng/tháng. Trong đó, thu nhập bình quân tháng của người lao động khu vực công nghiệp và xây dựng là 9,3 triệu đồng, tăng 2% (tương ứng tăng 180 nghìn đồng) so với quý trước và tăng 3,6% (tương ứng tăng 323 nghìn đồng) so với cùng kỳ năm trước⁴.

Mức lương bình quân năm 2025 của người lao động Công ty đạt 17,0 triệu/tháng, tăng hơn 8,6% so với năm 2024. So với các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn, thu nhập của người lao động của Công ty cao hơn.

Bảng V-12: Thu nhập bình quân của người lao động tại các công ty cùng ngành

Đơn vị tính: triệu đồng/người/tháng

Stt	Mã	Tên công ty	Địa bàn hoạt động	Năm 2024	Năm 2025
1.	RYG	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Tỉnh Đồng Nai	15,6	17,0
2.	CYC	CTCP Gạch men CHANGYIH	Tỉnh Đồng Nai	12	12,8
3.	TTC	CTCP Gạch men Thanh Thanh	Tỉnh Đồng Nai	8	8

Nguồn: Báo cáo thường niên của các Công ty.

2.1.4. Tình hình công nợ

Bảng V-13: Tổng số nợ phải thu, phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Tổng các khoản phải thu	550.439	672.771	709.770
2	Tổng các khoản phải trả	1.315.468	1.440.861	1.589.563

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Bảng V-14: Tổng số nợ phải thu, phải trả Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

⁴ <https://tuoitrethudo.vn/nam-2025-thu-nhap-binh-quan-cua-nguoi-lao-dong-tang-hon-9-298617.html>

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Tổng các khoản phải thu	604.784	739.925	889.448
2	Tổng các khoản phải trả	1.723.494	2.223.297	2.401.826

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG

2.1.5. Các khoản phải thu

Bảng V-15: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	545.662	668.020	707.646
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	475.509	544.156	562.453
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	37.338	87.374	108.000
3	Phải thu ngắn hạn khác	32.815	36.490	37.298
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	(105)
II	Các khoản phải thu dài hạn	4.777	4.751	2.124
1	Phải thu dài hạn khác	4.777	4.751	2.124
	Tổng cộng	550.439	672.771	709.770

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG

Bảng V-16: Chi tiết các khoản phải thu Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	598.537	733.325	884.706
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	479.338	554.587	680.334
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	80.307	131.834	145.606
3	Phải thu ngắn hạn khác	38.892	46.904	58.870
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-	(105)
II	Các khoản phải thu dài hạn	6.247	6.600	4.742
1	Phải thu dài hạn khác	6.247	6.600	4.742
	Tổng cộng	604.784	739.925	889.448

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Tình hình các khoản phải thu quá hạn của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Phải thu khách hàng	31/12/2024			31/12/2025			30/06/2026		
	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị đã trích lập dự phòng	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH Inmat	-	-	-	-	-	-	39	39	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm
Công ty TNHH Kiến trúc Xây dựng 2T	-	-	-	-	-	-	21	21	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm
Công ty TNHH Thiết kế và Xây dựng Tân Phong	-	-	-	-	-	-	45	45	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm
Tổng cộng	-	-	-	-	-	-	105	105	

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do khách hàng đã ngừng giao dịch.

Đánh giá khả năng thu hồi: Không có khả năng thu hồi.

2.1.6. Các khoản phải trả

Bảng V-17: Chi tiết các khoản nợ phải trả của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Nợ ngắn hạn	1.245.852	1.378.127	1.559.732
1	Phải trả người bán ngắn hạn	263.778	233.790	315.095
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	69.465	62.717	105.856
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18.014	14.951	11.911
4	Phải trả người lao động	14.842	11.691	11.743
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	14.450	9.556	12.665
6	Phải trả ngắn hạn khác	11.208	12.556	19.490
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	840.091	1.010.218	1.060.325
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.003	22.647	22.647
II	Phải trả dài hạn	69.616	62.734	29.831
1	Phải trả người bán dài hạn	48.553	49.216	21.096
2	Phải trả dài hạn khác	150	150	150
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	20.913	13.368	8.586
	Tổng cộng	1.315.468	1.440.861	1.589.563

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Bảng V-18: Chi tiết các khoản nợ phải trả Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
I	Nợ ngắn hạn	1.338.284	1.798.133	2.029.833
1	Phải trả người bán ngắn hạn	278.616	317.828	367.091
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	68.040	79.366	119.906
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21.123	15.002	11.975
4	Phải trả người lao động	16.602	14.794	14.208
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	14.450	17.396	33.985
6	Phải trả ngắn hạn khác	61.230	17.492	22.306
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	864.219	1.313.609	1.437.715
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.003	22.647	22.647
II	Phải trả dài hạn	385.210	425.164	371.993
1	Phải trả người bán dài hạn	48.553	49.216	21.096
2	Phải trả dài hạn khác	150	5.220	5.220
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	323.254	357.898	332.636
4	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	13.253	12.830	13.041
	Tổng cộng	1.723.494	2.223.297	2.401.826

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

– **Tình hình thanh toán các khoản nợ:**

- + Công ty và các công ty con không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán.
- + Công ty và các công ty con không có vi phạm các điều khoản khác trong hợp đồng/cam kết.
- + Công ty và các công ty con thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi và gốc các khoản nợ.
- + Công ty và các công ty con không có các khoản vay nợ trái phiếu từ khi thành lập đến nay.

2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc kê khai và nộp đầy đủ các phải nộp theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Bảng V-21: Số dư các khoản thuế phải nộp của Công ty mẹ

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
2	Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.349	13.292	11.353
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.665	1.659	558
7	Các loại thuế khác	-	-	-
8	Các khoản phí, lệ phí và phải nộp khác	-	-	-
	Tổng cộng	18.014	14.951	11.911

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Bảng V-22: Số dư các khoản thuế phải nộp Hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	-
2	Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15.459	13.292	11.353
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.720	1.710	558
5	Thuế tài nguyên	-	-	-
6	Các loại thuế khác	2.944	-	63
7	Các khoản phí, lệ phí và phải nộp khác	-	-	-
	Tổng cộng	21.123	15.002	11.974

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

2.1.8. Trích lập các quỹ

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được ĐHCĐ thông qua.

Bảng V-23: Số dư các quỹ của Công ty mẹ qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.003	22.647	22.647
2	Quỹ đầu tư phát triển	57.353	94.397	94.397
	Tổng cộng	71.356	117.044	117.044

Nguồn: BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

Bảng V-24: Số dư các quỹ Hợp nhất qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	30/06/2026
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14.003	22.647	22.647
2	Quỹ đầu tư phát triển	57.353	94.937	94.397
	Tổng cộng	71.356	117.044	117.044

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán và BCTC bán niên 2026 của RYG.

2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng V-25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,10	1,04
-	(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,59	0,66
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,66	0,68
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,96	2,11
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,94	0,93
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	1,40	1,37
-	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	2,80	2,94
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
-	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,23%	1,38%
-	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	3,05%	1,29%
-	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,10%	3,92%
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	-	-

Nguồn: Tính toán từ BCTC riêng năm 2024, 2025 được kiểm toán của RYG.

Bảng V-26: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu Hợp nhất

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2024	Năm 2025
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,14	1,01
-	(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,63	0,57
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,70	0,74
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,31	2,89
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,81	0,77
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	Lần	1,28	1,25
-	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Lần	2,66	2,46
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
-	Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	3,99%	1,80%
-	Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	3,25%	1,38%
-	Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	9,14%	4,96%
-	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/CP	1.500	830

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024, 2025 được kiểm toán của RYG.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Trong năm 2025, các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán của RYG có xu hướng giảm so với năm 2024. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 1,14 lần xuống 1,01 lần, trong khi hệ số thanh toán nhanh giảm từ 0,63 lần xuống 0,57 lần. Nguyên nhân chủ yếu là nợ ngắn hạn tăng nhanh hơn tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn do Công ty gia tăng nhu cầu vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và mở rộng quy mô hoạt động. Mặc dù có xu hướng giảm, hệ số thanh toán ngắn hạn vẫn duy trì trên 1 lần, cho thấy tài sản ngắn hạn vẫn đủ bù đắp các khoản nợ ngắn hạn đến hạn, khả năng thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo. Đối với hệ số thanh toán nhanh, việc chỉ tiêu này duy trì dưới 1 lần phản ánh cơ cấu tài sản ngắn hạn của Công ty có tỷ trọng hàng tồn kho tương đối lớn, phù hợp với đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, trong đó Công ty cần duy trì lượng nguyên vật liệu và thành phẩm để đáp ứng nhu cầu sản xuất và cung ứng cho khách hàng. Do đó, mặc dù giảm nhẹ so với năm trước, các chỉ tiêu thanh toán vẫn nằm trong ngưỡng có thể kiểm soát và chưa phản ánh rủi ro đáng kể về khả năng thanh toán.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Hệ số nợ trên tổng tài sản tăng từ 0,70 lần năm 2024 lên 0,74 lần năm 2025; đồng thời hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu tăng từ 2,31 lần lên 2,89 lần. Điều này cho thấy Công ty sử dụng nguồn vốn vay và các khoản nợ phải trả ở mức cao hơn để đáp ứng nhu cầu đầu tư và bổ sung vốn lưu động trong bối cảnh quy mô hoạt động được mở rộng. Việc hệ số nợ tăng làm gia tăng mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính, qua đó có thể tạo áp lực đối với chi phí lãi

vay và nghĩa vụ thanh toán trong tương lai nếu thị trường diễn biến bất lợi. Tuy nhiên, cơ cấu vốn của Công ty vẫn phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp sản xuất có nhu cầu vốn đầu tư lớn, đặc biệt trong giai đoạn hoàn thành và đưa vào vận hành Nhà máy sản xuất đá nung kết Royal Sintered Stone. Bên cạnh đó, tổng tài sản và doanh thu đều ghi nhận tăng trưởng trong năm 2025, góp phần tạo nền tảng để Công ty từng bước nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn trong các kỳ tiếp theo.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản có sự giảm nhẹ trong năm 2025. Vòng quay tổng tài sản giảm từ 0,81 lần xuống 0,77 lần và vòng quay tài sản ngắn hạn giảm từ 1,28 lần xuống 1,25 lần. Nguyên nhân chủ yếu là quy mô tổng tài sản và tài sản ngắn hạn tăng nhanh hơn tốc độ tăng doanh thu, đặc biệt sau khi Công ty hoàn thành đầu tư và đưa nhà máy mới vào khai thác, làm gia tăng đáng kể quy mô tài sản trong khi hiệu quả khai thác tài sản cần có thời gian để phát huy đầy đủ. Bên cạnh đó, vòng quay hàng tồn kho giảm từ 2,66 lần xuống 2,46 lần. Chỉ tiêu này giảm chủ yếu do giá trị hàng tồn kho bình quân tăng khi Công ty chủ động dự trữ nguyên vật liệu và thành phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và đảm bảo nguồn cung cho thị trường. Mức giảm của các chỉ tiêu năng lực hoạt động không lớn và phù hợp với giai đoạn Công ty mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư tài sản cố định và tăng tích lũy hàng tồn kho phục vụ kế hoạch kinh doanh trong các kỳ tiếp theo.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi: Trong năm 2025, các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi đều giảm so với năm trước. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) giảm từ 3,99% xuống 1,80%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) giảm từ 3,25% xuống 1,38%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) giảm từ 9,14% xuống 4,96%; đồng thời thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) giảm từ 1.500 đồng/cổ phần xuống còn 830 đồng/cổ phần. Sự suy giảm của các chỉ tiêu sinh lời chủ yếu xuất phát từ việc lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2025 giảm 44,26% so với năm 2024, trong khi doanh thu thuần vẫn tăng 23,85%. Điều này cho thấy tốc độ gia tăng của giá vốn hàng bán và các chi phí hoạt động cao hơn tốc độ tăng doanh thu, làm biên lợi nhuận bị thu hẹp. Đồng thời, việc tổng tài sản và vốn chủ sở hữu bình quân tăng sau khi Công ty hoàn thành đầu tư và đưa vào vận hành nhà máy mới cũng làm các chỉ tiêu ROA và ROE giảm trong ngắn hạn. Mặc dù vậy, việc đầu tư mở rộng năng lực sản xuất được kỳ vọng sẽ tạo điều kiện nâng cao hiệu quả khai thác tài sản, cải thiện doanh thu và khả năng sinh lời khi nhà máy vận hành ổn định trong các giai đoạn tiếp theo

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

3.1. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2024

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC riêng năm 2024: Theo Báo cáo kiểm toán số 270325.032/BCTC.KT2 ngày 27/03/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm

2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, toán Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất năm 2024: Theo Báo cáo kiểm toán số 270325.033/BCTC.KT2 ngày 27/03/2025 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, toán Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

3.2. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2025

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC riêng năm 2025: Theo Báo cáo kiểm toán số 300326.014/BCTC.KT2 ngày 30/03/2026 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, toán Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với BCTC hợp nhất năm 2025: Theo Báo cáo kiểm toán số 300326.015/BCTC.KT2 ngày 30/03/2026 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia, Kiểm toán viên có ý kiến như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, toán Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức

4.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2026

Bảng V-27: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2026

Dvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Hợp nhất		
	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026		Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	
		Giá trị	% tăng/giảm so với năm 2025		Giá trị	% tăng/giảm so với năm 2025
Doanh thu thuần	1.918.620	1.906.255	(0,6%)	2.095.653	2.615.788	24,8%
Lợi nhuận sau thuế	26.498	40.530	53%	37.645	115.734	207,4%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,4%	2,13%	0,7%	1,8%	4,4%	2,6%
Vốn chủ sở hữu	681.996	696.350	2,1%	770.019	912.183	18,5%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	3,9%	5,9%	-	5,0%	13,8%	-
Tỷ lệ cổ tức (**)	5%	10%	-	5%	10%	-

- Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2026 của Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/05/2026 của RYG.

(*) Số liệu được ước tính và tính toán từ kế hoạch doanh thu, LNTT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.

(**) ĐHĐCĐ Công ty thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/05/2026 với tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 17% (trong đó chia cổ tức năm 2024 là 12% và chia cổ tức năm 2025 là 5%). Công ty sẽ thực hiện chốt danh sách thực hiện quyền nhận cổ tức cổ phiếu cùng với ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

4.2. Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức nêu trên

Kế hoạch trong năm 2026, Ban Tổng Giám đốc Công ty sẽ triển khai các giải pháp sau để đạt được các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

❖ Hoạt động kinh doanh

- Tái cấu trúc hệ thống bán hàng và tiếp tục phát triển hệ sinh thái sản phẩm theo đúng định phát triển hệ sinh thái giải pháp vật liệu toàn diện mang tên Royal Structure, bằng cách cơ cấu hợp lý tỷ trọng từng dòng sản phẩm, giới thiệu sản phẩm mới và mở rộng mạng lưới bán lẻ để tăng cường độ bao phủ thị trường.
- Không ngừng cải thiện chính sách bán hàng, áp dụng sáng kiến chuyển đổi số và tận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động bán hàng để nâng cao trải nghiệm của khách hàng.
- Mở rộng kênh phân phối, tập trung vào các thị trường trọng điểm trong nước và quốc tế, đặc biệt là những thị trường có nhu cầu cao về vật liệu xây dựng cao cấp như Mỹ, EU và

Trung Đông.

- Thúc đẩy hoạt động thương mại thông qua các chương trình xúc tiến thương mại và tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại chuyên ngành để nâng cao nhận diện thương hiệu và kết nối với các đối tác tiềm năng.
- Phát triển và triển khai các chiến lược định giá linh hoạt phù hợp với biến động của thị trường, nhằm tối ưu hóa lợi nhuận trên tất cả các phân khúc khách hàng.
- Tăng cường mối quan hệ với các đối tác chiến lược và mở rộng hợp tác với các nhà thầu chủ đầu tư bất động sản và chuỗi phân phối vật liệu xây dựng để thúc đẩy doanh thu bán hàng lớn, theo dự án.
- Ứng dụng công nghệ số vào quản lý bán hàng bằng cách triển khai hệ thống Quản lý quan hệ khách hàng (CRM) để tối ưu hóa quy trình dịch vụ khách hàng và nâng cao hiệu quả bán hàng.
- Tăng cường các chương trình đào tạo và phát triển cho lực lượng bán hàng để cải thiện kỹ thuật bán hàng và kỹ năng tư vấn sản phẩm, mang lại trải nghiệm chuyên nghiệp hơn cho khách hàng.
- Quản lý chặt chẽ các khoản phải thu của khách hàng bằng cách thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng nhằm đảm bảo dòng tiền kinh doanh ổn định.
- Tăng cường nghiên cứu thị trường và phân tích xu hướng tiêu dùng để điều chỉnh danh mục sản phẩm phù hợp với nhu cầu và sở thích của khách hàng.

❖ **Hoạt động sản xuất**

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, máy móc để tăng năng suất, giảm hao hụt nguyên vật liệu, tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển sản phẩm để đáp ứng nhu cầu của khách hàng, tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho từng thị trường và hướng tới sản xuất bền vững với môi trường (xanh).
- Điều chỉnh công thức phối trộn, tối ưu hóa định mức tiêu hao nguyên liệu, năng lượng, nghiên cứu tái sử dụng sản phẩm phụ sau nung.
- Cải thiện quy trình sản xuất, tinh gọn cơ cấu tổ chức, nâng cao kỹ năng vận hành và quản lý, triển khai công nghệ thông tin vào hoạt động sản xuất.

❖ **Hoạt động cung ứng:**

Năm 2026, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào việc tối ưu hóa chuỗi cung ứng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và đảm bảo sự ổn định của nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất. Các hoạt động chính bao gồm:

- Cải thiện hoạt động chuỗi cung ứng và ứng dụng công nghệ thông tin (IT):
 - + Mở rộng và tích hợp sâu hơn hệ thống ERP vào hoạt động mua sắm và hậu cần để cải thiện khả năng theo dõi, quản lý dữ liệu và tối ưu hóa kế hoạch mua sắm.
 - + Ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn để cải thiện dự báo nhu cầu nguyên liệu thô, cho phép lập kế hoạch mua sắm linh hoạt và phản ứng nhanh hơn.
 - + Thúc đẩy triển khai mã QR/Rfid trong quản lý kho để tăng độ chính xác của hàng tồn kho và giảm thất thoát, sai sót trong quá trình nhập – xuất hàng.
- Quy hoạch và đầu tư hệ thống kho bãi:
 - + Đầu tư xây dựng và mở rộng kho nguyên liệu và thành phẩm tại các vị trí chiến lược để giảm chi phí vận chuyển và cải thiện năng lực tồn kho đối với các vật liệu quan trọng.
 - + Triển khai mô hình kho thông minh tự động hóa trong quản lý lưu trữ và vận hành để tối ưu hóa việc sử dụng không gian và giảm thiểu tình trạng tồn kho không cần thiết.
 - + Xây dựng các trung tâm phân phối theo khu vực để rút ngắn thời gian giao hàng và tối ưu hóa chuỗi logistics.
- Phát triển nguồn nguyên liệu thô cho sản phẩm đá nung kết:
 - + Thăm dò, đánh giá các mỏ nguyên liệu mới có chất lượng ổn định để đảm bảo nguồn cung lâu dài cho nhu cầu sản xuất.
 - + Xây dựng kế hoạch hợp tác với các nhà cung cấp nguyên liệu trong và ngoài nước để giảm thiểu rủi ro thiếu hụt nguồn cung ứng.
 - + Đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để thử nghiệm nguồn nguyên liệu mới và tối ưu hóa công thức sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Phát triển hệ thống nhà cung cấp và điều chỉnh chính sách mua hàng:
 - + Mở rộng danh mục nhà cung cấp để đảm bảo tính đa dạng và linh hoạt trong chuỗi cung ứng.
 - + Tiếp tục đàm phán hợp đồng dài hạn với các đối tác chiến lược để đảm bảo nguồn nguyên vật liệu đầu vào ổn định về số lượng, chất lượng và giá cả cạnh tranh.
 - + Nâng cao tiêu chí đánh giá nhà cung cấp để cải thiện chất lượng nguyên liệu, giảm tỷ lệ lỗi và tối ưu hóa quy trình kiểm soát chất lượng đối với hàng hóa đầu vào.
 - + Xây dựng chính sách mua sắm linh hoạt hơn phù hợp với biến động của thị trường và kế hoạch sản xuất thực tế của Công ty.

❖ **Hoạt động tài chính**

- Giám sát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, bao gồm: doanh thu thuần hợp nhất đạt 2.615.788 triệu đồng (tăng 24,8% so với năm 2025), lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 115.734 triệu đồng (tăng 207,4% so với năm 2025), tỷ lệ chi trả cổ tức là 10%.
 - Triển khai chiến lược huy động vốn phù hợp để đảm bảo đủ nguồn tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư trong năm 2026; đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc phân bổ và sử dụng vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo an toàn tài chính, nhất là trong bối cảnh vốn chủ sở hữu hợp nhất dự kiến tăng 18,5% so với năm 2025, đạt 912.183 triệu đồng.
 - Tăng cường quản lý ngân sách và dòng tiền để đảm bảo thanh khoản, chủ động dự báo và ứng phó kịp thời với những biến động trên thị trường tài chính, bao gồm rủi ro lãi suất, biến động tỷ giá và điều chỉnh chính sách tiền tệ trong nước và quốc tế.
 - Thúc đẩy các biện pháp thu hồi nợ hiệu quả và kiểm soát hàng tồn kho để tối ưu hóa vòng quay vốn và cải thiện hiệu quả dòng tiền, qua đó hỗ trợ đạt được mục tiêu lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 12,7% theo kế hoạch hợp nhất năm 2026.
 - Thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tính minh bạch, kịp thời; đồng thời, tăng cường quan hệ nhà đầu tư để củng cố niềm tin của nhà đầu tư, góp phần nâng cao hình ảnh và giá trị doanh nghiệp trên thị trường chứng khoán.
- ❖ **Quản trị nguồn lực và các hoạt động chức năng khác**
- Cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng: Công ty tiếp tục cải tạo khuôn viên nhà máy, tăng cường không gian xanh, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo an toàn, an ninh nghề nghiệp.
 - Duy trì và nâng cao tiêu chuẩn hoạt động: Công ty duy trì và cải thiện việc thực hiện các tiêu chuẩn 6S, CTPAT và SEDEX, đồng thời theo đuổi chứng nhận BSCI và các tiêu chuẩn quốc tế khác để đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và củng cố uy tín thương hiệu.
 - Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực: Các chương trình đào tạo liên tục được duy trì để nâng cao kỹ năng làm việc và khả năng phục vụ khách hàng của nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn triển khai các kế hoạch đào tạo nâng cao cho đội ngũ quản lý để nâng cao năng lực lãnh đạo và phát triển nguồn nhân lực kế thừa.
 - Thu hút nhân tài và nâng cao phúc lợi cho nhân viên: Công ty cải thiện chính sách thu hút nhân sự chất lượng cao, điều chỉnh chính sách phúc lợi và tăng thu nhập cho nhân viên để giữ chân nhân tài và cải thiện hiệu suất làm việc.

- Phát triển và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp: Công ty tiếp tục phát triển và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp Royal cả trong nội bộ và bên ngoài - tới khách hàng, cổ đông và đối tác - góp phần xây dựng thương hiệu bền vững.
- Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ: Công ty đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị doanh nghiệp, bao gồm triển khai hệ thống ERP để đồng bộ dữ liệu, tối ưu hóa quy trình hoạt động, nâng cao hiệu quả quản lý.
- Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và gắn kết cộng đồng: Công ty tích cực tham gia các sáng kiến cộng đồng, qua đó nâng cao hình ảnh doanh nghiệp và thực hiện các cam kết về trách nhiệm xã hội.
- Thực hiện nhiệm vụ định hướng chiến lược: Công ty đã triển khai các nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, đảm bảo phát triển bền vững và hiệu quả hoạt động lâu dài.

4.3. Đánh giá của Tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank đánh giá về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức của Hoàng Gia trong năm 2026 dựa trên cơ sở thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của Công ty.

Trong năm 2025, mặc dù trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, Hoàng Gia đã nỗ lực đạt được kết quả kinh doanh tích cực với doanh thu thuần hợp nhất đạt 2.095.653 triệu đồng (tăng gần 24% so với năm 2024).

ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Công ty cũng đã phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2024, 2025 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 17%. Kết quả kinh doanh tích cực năm 2025 là nền tảng quan trọng để Công ty hướng tới các mục tiêu năm 2026. Hoàng Gia tiếp tục duy trì vị thế doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực kinh doanh các sản phẩm đá ở Việt Nam.

Năm 2026, nền kinh tế toàn cầu, kinh tế Việt Nam được dự báo sẽ vẫn hiện hữu những rủi ro. Tình hình kinh tế - chính trị, xã hội trên thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp khó dự đoán. Xung đột tại Nga Ukraine, đặc biệt là sự leo thang căng thẳng trực tiếp giữa Mỹ - Israel và Iran trong Quý I/2026 đã gây áp lực lên chi phí năng lượng và logistics, ảnh hưởng xấu đến các hoạt động thương mại, kinh tế toàn cầu. Các chính sách thuế quan của Mỹ liên quan đến đánh thuế hàng hoá nhập khẩu sẽ có những tác động tiêu cực đến thương mại toàn cầu, ảnh hưởng nhiều đến ngành đá của Công ty.

Với nhận định về bối cảnh thị trường và vị thế doanh nghiệp như trên, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank đánh giá kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức của Hoàng Gia dự kiến

trong năm 2026 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Chúng tôi lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét của chúng tôi được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có tính chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Các nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Thông tin về cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Hoàng Gia được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu vào năm 2009. Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp.

2. Thông tin về cổ đông lớn

2.1. Cổ đông lớn là cá nhân

Theo danh sách cổ đông tại ngày 06/4/2026 và Báo cáo cổ đông lớn do Công ty tổng hợp tại ngày 17/07/2026 Công ty có 02 cổ đông lớn cá nhân nắm giữ 05% vốn cổ phần của Công ty như sau:

Stt	Tên	Năm sinh	Quốc tịch	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Cổ phần có quyền biểu quyết ^(*)					
					Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (**)		Cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 17/07/2026		Dự kiến Cổ phiếu sau chào bán	
					Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
					(cp)	(%)	(cp)	(%)	(cp)	(%)
1	Đình Việt Anh	1965	Việt Nam		9.360.000	20,80	9.360.000	20,80	14.040.000	20,80
<i>Những người có liên quan</i>										
1.1.	Huỳnh Thị Đông Thị		Việt Nam	Vợ	-	-	-	-	-	-
1.2.	Đình Quỳnh Thảo		Việt Nam	Con ruột	-	-	-	-	-	-
1.3.	Đình Quỳnh Trang		Việt Nam	Con ruột	-	-	-	-	-	-
1.4.	Đình Hoàng Quân		Việt Nam	Con ruột	-	-	-	-	-	-
1.5.	Đình Thị Vân Anh		Việt Nam	Chị ruột	-	-	-	-	-	-
1.6.	Đình Quốc Anh		Việt Nam	Anh ruột	-	-	26.000	0,06	39.000	0,06
1.7.	Phan Nhật Lệ		Việt Nam	Chị dâu	-	-	-	-	-	-
1.8.	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone			Ông Đình Việt Anh là Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	-	-	-	-	-	-

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Tên	Năm sinh	Quốc tịch	Mối quan hệ với cổ đông lớn	Cổ phần có quyền biểu quyết (*)					
					Tại thời điểm trở thành cổ đông lớn (**)		Cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 17/07/2026		Dự kiến Cổ phiếu sau chào bán	
Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)					
(cp)	(%)	(cp)	(%)	(cp)	(%)					
1.9.	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal House			Ông Đinh Việt Anh là Thành viên HĐQT	-	-	-	-	-	-
	Tổng				0	0	26.000	0,06	39.000	0,06
2	Nguyễn Thị Lê	1985	Việt Nam		6.786.000	15,08	4.816.600	10,7	7.224.900	10,7
Những người có liên quan										
2.1	Nguyễn Văn Phước		Việt Nam	Chồng	-	-	-	-	-	-
2.2	Nguyễn Lê Phương		Việt Nam	Con ruột	-	-	-	-	-	-
2.3	Nguyễn Hoàng Gia Khiêm		Việt Nam	Con ruột	-	-	-	-	-	-
2.4	Bùi Thị Bích Bộ		Việt Nam	Mẹ ruột	-	-	-	-	-	-
2.5	Nguyễn Sáu		Việt Nam	Ba ruột	-	-	-	-	-	-
2.6	Nguyễn Thị Em		Việt Nam	Mẹ chồng	-	-	-	-	-	-
2.7	Nguyễn Thị Xuân Thu		Việt Nam	Chị ruột	-	-	-	-	-	-
2.8	Huỳnh Quang Quyền		Việt Nam	Anh rể	-	-	-	-	-	-
2.9	Nguyễn Thị Hằng		Việt Nam	Chị ruột	-	-	-	-	-	-
2.10	Đặng Đình Vũ Tuấn		Việt Nam	Anh rể	-	-	-	-	-	-
2.11	Nguyễn Thị Quyển		Việt Nam	Chị ruột	-	-	-	-	-	-
2.12	Trần Minh Quốc		Việt Nam	Anh rể	-	-	-	-	-	-
	Tổng				0	0	0	0	0	0
Tổng cộng cổ đông lớn và những người có liên quan của cổ đông lớn					16.146.000	35,88	14.202.600	31,56	21.303.900	31,56

(*) Số lượng cổ phần nắm giữ bằng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết.

(**) Thời điểm trở thành cổ đông lớn của Ông Đinh Việt Anh và Bà Nguyễn Thị Lê là thời điểm công ty

hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (ngày 20/10/2023).

Nguồn: RYG

- Các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ Chức Phát Hành với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông và những người có liên quan:

Stt	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ	Loại giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng bán hàng hóa					
1.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal House	Mua bán nguyên vật liệu	5.510.046.801	Không có	Hội đồng quản trị
2.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Mua bán nguyên vật liệu	5.065.434.943	Không có	Hội đồng quản trị
Hợp đồng mua hàng hóa/dịch vụ					
1.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal House	Mua bán công cụ dụng cụ	314.179.551	Không có	Hội đồng quản trị
2.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Mua bán nguyên vật liệu và gạch	55.660.059.039	Không có	Hội đồng quản trị
3.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Thuê kho	2.613.983.454	Không có	Hội đồng quản trị

- Lợi ích liên quan với Tổ Chức Phát Hành: các cổ đông bao gồm: Ông Đinh Việt Anh đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban Kiểm toán được hưởng thù lao và tiền lương như được trình bày tại mục 3 phần VI. Các cổ đông khác không có lợi ích liên quan với Tổ Chức Phát Hành.
- Lợi ích liên quan của cổ đông lớn tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ Chức Phát Hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ Chức Phát Hành:
 - Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone- Công ty con của Tổ chức phát hành
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản cho thuê.
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: phân khúc trung cấp và cao cấp (gồm hệ thống showroom, các đại lý phân phối, kho đá, chủ đầu tư dự án, các kiến trúc sư và nhà thiết kế nội thất).

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- + Địa bàn hoạt động: Trong nước và quốc tế (thị trường Hoa Kỳ, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông).
- + Sản phẩm, dịch vụ: đá nung kết và các sản phẩm nội ngoại thất chế tác từ đá
- + Môi quan hệ của cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp...):

Stt	Tên cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ có mối quan hệ đến doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp
1.	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	34.040.000	92	Công ty mẹ
2.	Ông Đinh Việt Anh	-	-	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ

- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone là công ty con của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia. RYG sẽ là đơn vị kiểm soát, điều hoà các xung đột lợi ích phát sinh, đảm bảo phục vụ chiến lược phát triển và lợi ích của Công ty.
- **Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal House – Công ty liên kết của Tổ chức phát hành**
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Sản xuất và cung ứng đá thạch anh nhân tạo (Quartz Stone)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: phân khúc trung cấp và cao cấp (gồm hệ thống showroom, các đại lý phân phối, kho đá, chủ đầu tư dự án, các kiến trúc sư và nhà thiết kế nội thất).
 - + Địa bàn hoạt động: Trong nước và quốc tế (thị trường Hoa Kỳ, Bắc Mỹ)
 - + Sản phẩm, dịch vụ: đá Quazt.
 - + Môi quan hệ của cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp...):

Stt	Tên cổ đông lớn của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ có mối quan hệ đến doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp
1.	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	9.000.000	45	Công ty liên kết
2.	Ông Đinh Việt Anh	-	-	Thành viên HĐQT

- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal House là công ty liên kết của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia. RYG sẽ là đơn vị kiểm soát, điều hoà các xung đột lợi ích phát sinh, đảm bảo phục vụ chiến lược phát triển và lợi ích của Công ty.

2.2. Cổ đông lớn là tổ chức

Theo danh sách cổ đông tại ngày 6/4/2026, danh sách cổ đông lớn là tổ chức nắm giữ trên 5% cổ phần của Công ty: Không có.

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng**3.1. Thành viên Hội đồng Quản trị**

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị gồm:

Stt	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Đinh Việt Anh	Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT
2	Ông Phạm Hữu Phú	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT
3	Ông Trịnh Xuân Hùng	Thành viên HĐQT không điều hành

Nguồn: RYG.

❖ Ông Đinh Việt Anh - Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1965
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư kinh tế
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988-1992	Công ty Hải sản Hạ Long	Trưởng phòng
1994-1997	Tại TP Hồ Chí Minh	Kinh doanh tự do
1997-2000	CTCP Gạch men Ý Mỹ	Tổng Giám đốc
2001-2021	Công ty TNHH Cạch men Hoàng Gia	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
2009-2021	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal House	Chủ tịch HĐQT
2009- 2021	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Chủ tịch HĐQT
2022-nay	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán
2023-nay	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2025-nay	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal House	Thành viên HĐQT

- Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Thành viên UBKT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- + Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone;
- + Thành viên HĐQT CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal House
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 9.360.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,8% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Những người có liên quan: 26.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ.

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Huỳnh Thị Đông Thi	Vợ	Không có	0	0
2	Đinh Quỳnh Thảo	Con ruột	Không có	0	0
3	Đinh Quỳnh Trang	Con ruột	Không có	0	0
4	Đinh Hoàng Quân	Con ruột	Không có	0	0
5	Đinh Thị Vân Anh	Chị ruột	Không có	0	0
6	Đinh Quốc Anh	Anh ruột	Không có	26.000	0,06
7	Phan Nhật Lệ	Chị dâu	Không có	0	0
8	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone	Ông Đinh Việt Anh là Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	Không có	0	0
9	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal House	Ông Đinh Việt Anh là Thành viên HĐQT	Không có	0	0
Tổng cộng				26.000	0,06

- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

Stt	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ	Loại giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng bán hàng hóa					
1.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal House	Mua bán nguyên vật liệu	5.510.046.801	Không có	Hội đồng quản trị
2.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Mua bán nguyên vật liệu	5.065.434.943	Không có	Hội đồng quản trị

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Stt	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ	Loại giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng mua hàng hóa/dịch vụ					
1.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal House	Mua bán công cụ dụng cụ	314.179.551	Không có	Hội đồng quản trị
2.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Mua bán nguyên vật liệu và gạch	55.660.059.039	Không có	Hội đồng quản trị
3.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Thuê kho	2.613.983.454	Không có	Hội đồng quản trị

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên UBKT	907.774.280	0
Năm 2025	Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên UBKT	4.518.777.620	0
Quý II/2026	Chủ tịch HĐQT kiêm thành viên UBKT	413.718.910	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:
 - Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone- Công ty con của Tổ chức phát hành
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: phân khúc trung cấp và cao cấp (gồm hệ thống showroom, các đại lý phân phối, kho đá, chủ đầu tư dự án, các kiến trúc sư và nhà thiết kế nội thất)
 - + Địa bàn hoạt động: Trong nước và quốc tế (thị trường Hoa Kỳ, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông)
 - + Sản phẩm, dịch vụ: đá nung kết và các sản phẩm nội ngoại thất chế tác từ đá
 - + Mối quan hệ của người nội bộ của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp:

Stt	Tên người nội bộ của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ có mối quan hệ đến doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp
1.	Ông Đinh Việt Anh	-	-	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ

- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone là công ty con của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia. RYG sẽ là đơn vị kiểm soát, điều hoà các xung đột lợi ích phát sinh, đảm bảo phục vụ chiến lược phát triển và lợi ích của Công ty.
- **Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal House – Công ty liên kết của Tổ chức phát hành**
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Sản xuất và cung ứng đá thạch anh nhân tạo (Quartz Stone)
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: phân khúc trung cấp và cao cấp (gồm hệ thống showroom, các đại lý phân phối, kho đá, chủ đầu tư dự án, các kiến trúc sư và nhà thiết kế nội thất)
 - + Địa bàn hoạt động: Trong nước và quốc tế (thị trường Hoa Kỳ, Bắc Mỹ)
 - + Sản phẩm, dịch vụ: đá Quazt
 - + Mối quan hệ của người nội bộ của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp (số lượng, tỷ lệ sở hữu cổ phần/phần vốn góp, chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp...):

Stt	Tên người nội bộ của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ có mối quan hệ đến doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp
1.	Ông Đinh Việt Anh	-	-	Thành viên HĐQT

- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal House là công ty liên kết của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia. RYG sẽ là đơn vị kiểm soát, điều hoà các xung đột lợi ích phát sinh, đảm bảo phục vụ chiến lược phát triển và lợi ích của Công ty.
- ❖ **Ông Phạm Hữu Phú - Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT**
 - Giới tính: Nam
 - Năm sinh: 1959
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ học vấn: Đại học
 - Năng lực chuyên môn: Cử nhân kinh tế
 - Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1985-1999	Công ty Xuất nhập khẩu Tân Định	Giám đốc
1999-2004	CTCP Xuất nhập khẩu Tân Định	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
2004-2005	CTCP Đầu tư tài chính Sài Gòn – Á Châu	Chủ tịch HĐQT
2005-2011	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2011-2013	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	Phó Chủ tịch thường trực – Chủ tịch HĐQT
2013-2014	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank)	Tổng Giám đốc
2014-nay	CTCP Cung ứng Tàu biển Sài Gòn	Thành viên HĐQT
2022- nay	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Thành viên HĐQT kiêm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cung ứng Tàu biển Sài Gòn.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phạm Mỹ Linh	Vợ	Không có	0	0
2	Phạm Hữu Luân	Con ruột	Không có	0	0
3	Phạm Phú Hoàng Triều	Con ruột	Không có	0	0
4	Phạm Hữu Tâm	Con ruột	Không có	0	0
5	Phạm Hữu Lộc	Em ruột	Không có	0	0
6	Phạm Thị Ánh Tuyết	Em ruột	Không có	0	0
7	Phạm Hữu Phước	Em ruột	Không có	0	0
8	Phạm Hữu Tuấn	Em ruột	Không có	0	0
9	Phạm Hữu Sỹ	Em ruột	Không có	0	0
10	Trần Thị Ni	Em dâu	Không có	0	0
11	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Em dâu	Không có	0	0
Tổng cộng				0	0

- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký

chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	1.800.000.000	0
Năm 2025	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	1.800.000.000	0
Quý II/2026	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch UBKT	0	0

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

❖ Ông Trịnh Xuân Hùng – Thành viên HĐQT không điều hành

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Thạc sĩ
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân khoa Ngoại ngữ
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993-1998	International Beverages Company (Pepsico Jv)	Quản lý logistic bán hàng
1998-2000	British American Tobacco Vietnam (BAT)	Giám đốc bán hàng khu vực (Lãnh thổ/ Kênh)
2000-2006	Unilever (Lever Vietnam)	Quản lý kênh bán hàng
2006-2008	The Cocacola South East Asia, Inc.	Quản lý tiếp thị thương mại kênh bán hàng
2008-2009	Best Caring Joint Venture	Phó Tổng Giám Đốc
2009-2013	Pepsico Vietnam	Giám đốc phát triển khách hàng
2013-2015	British American Tobacco Vietnam (BAT)	Giám đốc bán hàng toàn quốc
2015-2019	Nutifood Nutrition Food JSC (NTF)	Phó Tổng Giám đốc
2019-2021	Frieslandcampina Employment & Consulting Projects	Chủ nhiệm dự án
2021	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Phó Chủ Tịch
01/01/2022-01/07/2024	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc
2023- nay	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone	Thành viên Hội đồng quản trị

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/07/2024 - nay	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT không điều hành
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 720.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,6% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trần Thị Kim Vui	Mẹ vợ	Không có	0	0
2	Trần Thị Ánh Hồng	Vợ	Không có	0	0
3	Trịnh Nhã Anh	Con ruột	Không có	0	0
4	Trịnh Bảo Hưng	Con ruột	Không có	0	0
5	Trịnh Thanh Bảo Ngọc	Con ruột	Không có	0	0
6	Trịnh Thị Xuân Hoài	Chị ruột	Không có	0	0
7	Trịnh Thị Xuân Hiệp	Em ruột	Không có	0	0
8	Trịnh Thị Xuân Hòa	Em ruột	Không có	0	0
9	Trịnh Xuân Hải	Em ruột	Không có	0	0
10	Trịnh Thị Xuân Hà	Em ruột	Không có	0	0
11	Trịnh Thị Ngân Hà	Em ruột	Không có	0	0
12	Lê Nhật Tân	Em rể	Không có	0	0
13	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone	Thành viên Hội đồng quản trị	Công ty con	0	0
Tổng cộng				0	0

- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

STT	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ	Loại giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng bán hàng hóa					
1.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Mua bán nguyên vật liệu	5.065.434.943	Không có	Hội đồng quản trị
Hợp đồng mua hàng hóa/dịch vụ					
1.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Mua bán nguyên vật liệu và gạch	55.660.059.039	Không có	Hội đồng quản trị
2.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Thuê kho	2.613.983.454	Không có	Hội đồng quản trị

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Từ 1/2024 -1/7/2024	Thành viên HĐQT kiêm TGD	402.713.050	-
Từ 2/7/2024 – 12/2024	Thành viên HĐQT không điều hành		
Năm 2025	Thành viên HĐQT	-	-
Quý II/2026	Thành viên HĐQT	-	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:
 - **Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone- Công ty con của Tổ chức phát hành**
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản cho thuê.
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: phân khúc trung cấp và cao cấp (gồm hệ thống showroom, các đại lý phân phối, kho đá, chủ đầu tư dự án, các kiến trúc sư và nhà thiết kế nội thất)
 - + Địa bàn hoạt động: Trong nước và quốc tế (thị trường Hoa Kỳ, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông)
 - + Sản phẩm, dịch vụ: đá nung kết và các sản phẩm nội ngoại thất chế tác từ đá
 - + Mối quan hệ của người nội bộ của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp:

Stt	Tên người nội bộ của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ có mối quan hệ đến doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp
1.	Ông Trịnh Xuân Hùng	-	-	Thành viên HĐQT

- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone là công ty con của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia. RYG sẽ là đơn vị kiểm soát, điều hoà các xung đột lợi ích phát sinh, đảm bảo phục vụ chiến lược phát triển và lợi ích của Công ty

3.2. Thành viên Ủy ban Kiểm toán

Danh sách thành viên Ủy Ban Kiểm toán gồm:

Stt	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Phạm Hữu Phú	Chủ tịch UBKT
2	Ông Đinh Việt Anh	Thành viên UBKT

Nguồn: RYG.

Thông tin về các thành viên Ủy ban Kiểm toán đã được trình bày tại mục 3.1 phần VI.

3.3. Thành viên Ban Tổng Giám đốc

Danh sách Ban Tổng Giám đốc gồm:

Stt	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Trương Văn Việt	Tổng Giám đốc
2	Ông Phan Bá Hiệu	Phó Tổng Giám đốc

Nguồn: RYG.

❖ Ông Trương Văn Việt - Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Kỹ sư hóa – Trường Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2001 - 2009	Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia	Quản lý sản xuất
2010 - 2011	Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia	Phó Giám đốc sản xuất
2011 – 06/2014	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Phó Giám đốc sản xuất

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2014 – 08/2018	Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia	Giám đốc sản xuất
08/2018 - 2021	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Quyền Giám đốc Khối sản xuất
01/01/2022- 01/07/2024	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Phó Tổng Giám đốc
16/03/2026 - nay	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone	Phó Tổng Giám đốc
02/07/2024 - nay	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác tại Công ty: Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 393.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,873% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
 - + Những người có liên quan 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Trương Phần	Bố ruột	Không có	0	0
2	Phạm Thị Hoa	Mẹ ruột	Không có	0	0
3	Trần Thị Hương	Vợ	Không có	0	0
4	Trương Việt Hải	Con ruột	Không có	0	0
5	Trương Việt Khôi	Con ruột	Không có	0	0
6	Trương Ngọc Khuê	Con ruột	Không có	0	0
7	Trương Thị Cẩm Tú	Chị ruột	Không có	0	0
8	Trương Thị Cẩm Dung	Chị ruột	Không có	0	0
9	Trương Văn Nam	Em ruột	Không có	0	0
10	Ngô Thị Kim Oanh	Em dâu	Không có	0	0
11	Tạ Quang Hiệp	Anh rể	Không có	0	0
12	Nguyễn Văn Điệp	Anh rể	Không có	0	0
13	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone	Phó Tổng giám đốc	Công ty con	0	0
Tổng cộng				0	0

- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

STT	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ	Loại giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng bán hàng hóa					
1.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Mua bán nguyên vật liệu	5.065.434.943	Không có	Hội đồng quản trị
Hợp đồng mua hàng hóa/dịch vụ					
1.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Mua bán nguyên vật liệu và gạch	55.660.059.039	Không có	Hội đồng quản trị
2.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Thuê kho	2.613.983.454	Không có	Hội đồng quản trị

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
1/2024 - 01/07/2024	Phó Tổng Giám đốc	737.299.610	-
2/7/2024 -12/2024	Tổng Giám đốc		
Năm 2025	Tổng Giám đốc	828.793.460	-
Quý II/2026	Tổng Giám đốc	425.531.570	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:
 - Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone- Công ty con của Tổ chức phát hành
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản cho thuê
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: phân khúc trung cấp và cao cấp (gồm hệ thống showroom, các đại lý phân phối, kho đá, chủ đầu tư dự án, các kiến trúc sư và nhà thiết kế nội thất).
 - + Địa bàn hoạt động: Trong nước và quốc tế (thị trường Hoa Kỳ, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông)
 - + Sản phẩm, dịch vụ: đá nung kết và các sản phẩm nội ngoại thất chế tác từ đá

- + Mỗi quan hệ của người nội bộ của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp:

Stt	Tên người nội bộ của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ có mối quan hệ đến doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp
1.	Ông Trương Văn Việt	-	-	Phó TGD

- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone là công ty con của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia. RYG sẽ là đơn vị kiểm soát, điều hoà các xung đột lợi ích phát sinh, đảm bảo phục vụ chiến lược phát triển và lợi ích của Công ty.

❖ Ông Phan Bá Hiệu - Phó Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Quản Trị Chất Lượng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - 2009	Công ty tư vấn hệ thống chất lượng IICC	Chuyên viên tư vấn
2009 - 2010	Công ty TNHH gạch men Hoàng Gia	Nhân viên kinh doanh
2010 - 2011	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Phó bộ phận kinh doanh
2011 - 2013	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Phó phòng kinh doanh
2013 - 2015	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Phó GD kinh doanh
2015 - 2016	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	GD Phòng kế hoạch
2016 - 2020	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	GD phòng kinh doanh
2020 - 2021	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	PGD Khối kinh doanh
01/01/2022 - nay	CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Phó Tổng Giám đốc
02/01/2026 - nay	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 1.840.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 4,09% vốn điều lệ.

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- + Những người có liên quan 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Phan Bá Ngọc	Bố ruột	Không có	0	0
2	Nguyễn Thị Túy Huyền	Mẹ ruột	Không có	0	0
3	Nguyễn Thị Hà Tiên	Vợ	Không có	0	0
4	Phan Nhã Uyên	Con ruột	Không có	0	0
5	Phan Diễm My	Con ruột	Không có	0	0
6	Phan Thị Hà	Em ruột	Không có	0	0
7	Phan Bá Hiếu	Em ruột	Không có	0	0
8	Phan Thị Thảo	Em ruột	Không có	0	0
9	Phan Mạnh Huy	Em rể	Không có	0	0
10	Trần Hoàng Trang	Em dâu	Không có	0	0
11	CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone	Ông Phan Bá Hiếu là Phó Tổng Giám đốc	Không có	0	0
Tổng cộng				0	0

- Lợi ích liên quan tới TCPH:

- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ:

ST T	Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ	Loại giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đồng)	Các điều khoản quan trọng khác	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Hợp đồng bán hàng hóa					
1.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Mua bán nguyên vật liệu	5.065.434.943	Không có	Hội đồng quản trị
Hợp đồng mua hàng hóa/dịch vụ					
1.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Mua bán nguyên vật liệu và gạch	55.660.059.039	Không có	Hội đồng quản trị
2.	CTCP Sản Xuất Và Đầu Tư Royal Sintered Stone	Thuê kho	2.613.983.454	Không có	Hội đồng quản trị

- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Phó Tổng Giám đốc	705.073.140	-
Năm 2025	Phó Tổng Giám đốc	718.725.450	-
Quý II/2026	Phó Tổng Giám đốc	351.386.850	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty:
 - **Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone- Công ty con của Tổ chức phát hành**
 - + Hoạt động chính của doanh nghiệp: Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản cho thuê.
 - + Phân khúc khách hàng mục tiêu: phân khúc trung cấp và cao cấp (gồm hệ thống showroom, các đại lý phân phối, kho đá, chủ đầu tư dự án, các kiến trúc sư và nhà thiết kế nội thất)
 - + Địa bàn hoạt động: Trong nước và quốc tế (thị trường Hoa Kỳ, Bắc Mỹ, Châu Âu và Trung Đông)
 - + Sản phẩm, dịch vụ: đá nung kết và các sản phẩm nội ngoại thất chế tác từ đá
 - + Mọi quan hệ của người nội bộ của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ với doanh nghiệp:

Stt	Tên người nội bộ của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ có mối quan hệ đến doanh nghiệp	Số lượng cổ phiếu sở hữu (cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Chức vụ đang nắm giữ tại doanh nghiệp
1.	Ông Phan Bá Hiệu	-	-	Phó TGD

- + Phương án kiểm soát xung đột lợi ích: CTCP Sản xuất và Đầu tư Royal Sintered Stone là công ty con của CTCP Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia. RYG sẽ là đơn vị kiểm soát, điều hoà các xung đột lợi ích phát sinh, đảm bảo phục vụ chiến lược phát triển và lợi ích của Công ty.

3.4. Kế toán trưởng

- **Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Loan**
- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn: Đại học
- Năng lực chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012 - 2013	Công ty tài chính Prudential	Nhân viên kế toán
2013 - 2017	Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia	Nhân viên Kế toán công nợ
2017 - 2020	Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia	Trưởng bộ phận kế toán
2020 - 2021	CTCP Sản xuất Đầu tư Hoàng Gia	Trưởng phòng kế toán quản trị
01/01/2022 - nay	CTCP Sản xuất Đầu tư Hoàng Gia	Kế toán trưởng

- Chức vụ công tác tại Công ty: Kế Toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại Tổ chức phát hành của cá nhân, đại diện theo ủy quyền và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 358.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,8% vốn điều lệ.
 - + Sở hữu theo đại diện ủy quyền: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 % vốn điều lệ.
 - + Những người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Stt	Họ và tên	Mối quan hệ với người nội bộ	Chức vụ của người có liên quan tại Công ty	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Nhận	Bố ruột	Không có	0	0
2	Lê Thị Tuổi	Mẹ ruột	Không có	0	0
3	Nguyễn Hữu Phúc	Anh ruột	Không có	0	0
4	Huỳnh Thị Kiều Lãm	Chị dâu	Không có	0	0
5	Nguyễn Nhật Trường	Anh ruột	Không có	0	0
6	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	Chị dâu	Không có	0	0
7	Nguyễn Thị Ngọc Trân	Em ruột	Không có	0	0
8	Trần Trọng Dinh	Em rể	Không có	0	0
Tổng cộng				0	0

- Lợi ích liên quan tới TCPH:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cá nhân hoặc những người có liên quan với Tổ Chức Phát Hành, công ty con của Tổ Chức Phát Hành, công ty do Tổ Chức Phát Hành nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ: Không có.
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác trong hai năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

BẢN CÁO BẠCH CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Thời gian	Chức danh	Thù lao, tiền lương thưởng (VNĐ)	Các khoản lợi ích khác (VNĐ)
Năm 2024	Kế toán trưởng	625.677.500	-
Năm 2025	Kế toán trưởng	818.562.930	-
Quý II/2026	Kế toán trưởng	452.299.470	-

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**1. Loại cổ phiếu**

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá cổ phiếu

10.000 đồng/cổ phiếu.

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: 22.500.000 cổ phiếu (*Bằng chữ: Hai mươi hai triệu năm trăm nghìn cổ phiếu*).

4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá: 225.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm tỷ đồng*).

5. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu (*Bằng chữ: Mười ngàn đồng một cổ phiếu*).

6. Phương pháp tính giá

Giá chào bán được tính dựa trên căn cứ:

- (i) Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2025 theo BCTC riêng đã được kiểm toán năm 2025 là: 15.155 đồng
- (ii) Giá thị trường của cổ phiếu, được xác định theo giá đóng cửa bình quân trong vòng 30 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu RYG tại sàn HSX tính đến ngày 17/04/2026 là 10.800 đồng/cổ phiếu.

Căn cứ vào giá trị sổ sách và giá thị trường của cổ phiếu RYG nêu trên; căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu tăng vốn của RYG; khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của RYG và đảm bảo tính khả thi của đợt chào bán, HĐQT đề xuất giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu. Giá chào bán này đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ngày 08/05/2026.

7. Phương thức phân phối

- Khối lượng cổ phiếu của đợt chào bán này sẽ được chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền: Tỷ lệ thực hiện quyền: 2 : 1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua, cứ 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu mới).
- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết nêu tại Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 227 cổ phiếu với tỷ lệ thực hiện quyền là 2:1, cổ đông A sẽ được quyền mua $(227:2) \times 1 = 113,5$ cổ phiếu mới. Như vậy, theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ đông A được quyền mua 113 cổ phiếu; 0,5 cổ phiếu lẻ sẽ được tổng hợp lại và xử lý theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có):
 - + Cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết bao gồm:
 - ✓ Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
 - ✓ Số lượng cổ phiếu do cổ đông từ chối mua và/hoặc không đăng ký mua hết và/hoặc đến hạn đóng tiền mua cổ phiếu mà không đóng tiền mua;
 - ✓ Số cổ phiếu chênh lệch phát sinh giữa số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán và số lượng cổ phiếu thực tế chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền của các cổ đông.
 - + Xử lý đối với cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có): Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án xử lý số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết, bao gồm việc hủy bỏ hoặc tiếp tục phân phối số cổ phiếu này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp HĐQT quyết định tiếp tục phân phối số cổ phiếu này, việc phân phối được thực hiện đảm bảo các quy định sau:
 - ✓ HĐQT quyết định tiêu chí, danh sách nhà đầu tư, số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư và điều kiện, phương thức, giá chào bán cho nhà đầu tư với điều kiện không được ưu đãi hơn so với phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được thông qua;
 - ✓ Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị xây dựng tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư để chào bán cổ phiếu lẻ và cổ phiếu chưa phân phối hết như sau:
 - Các nhà đầu tư trong nước bày tỏ quan tâm, mong muốn và đủ năng lực tài chính để đầu tư cổ phiếu RYG;
 - Các nhà đầu tư không có hoạt động kinh doanh ảnh hưởng tới lợi ích của RYG.
 - ✓ Việc xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2020, đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành;
 - ✓ Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết khi phân phối cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
 - ✓ Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa chào bán hết thì số

cổ phiếu chưa chào bán hết này được hủy bỏ và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

8. Đăng ký mua cổ phiếu

8.1. Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu, Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu

Không có.

8.2. Thời hạn đăng ký mua

Thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu của cổ đông tối thiểu là 20 ngày. Thời gian đăng ký cụ thể thực hiện theo Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

8.3. Phương thức đăng ký và Phương thức thanh toán tiền mua cổ phiếu

- Cổ đông làm thủ tục đăng ký mua, chuyển nhượng quyền mua theo hướng dẫn tại Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty, sau khi được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
- Tiền mua cổ phiếu được chuyển khoản vào Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu nêu tại Mục 11 Phần VII dưới đây.

8.4. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Thời gian chào bán dự kiến: Trong Quý III- Quý IV năm 2026, sau khi được UBCKNN cấp Giấy phép.

Việc phân phối cổ phần chào bán thêm dự kiến sẽ được tiến hành tối đa trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng có hiệu lực. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan không thể hoàn thành việc phân phối chứng khoán ra công chúng trong thời hạn này, Công ty sẽ xem xét báo cáo UBCKNN gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá 30 ngày.

Bảng VII-1: Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Stt	Công việc	Thời gian thực hiện
1	Giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực.	T
2	Công bố thông tin về đợt chào bán trên các phương tiện thông tin đại chúng.	T + 1 đến T + 5
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu.	T + 6 đến T + 7
4	Ngày đăng ký cuối cùng.	T + 17
5	Nhận danh sách tổng hợp cổ đông được phân bổ quyền mua.	T + 17 đến T + 24
6	Cổ đông tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua.	T + 24 đến T + 44
7	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.	T + 51

Stt	Công việc	Thời gian thực hiện
8	HĐQT thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết và thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết (nếu có).	T + 53 đến T + 68
9	Gửi báo cáo kết quả đợt chào bán cho UBCKNN và công bố thông tin.	T + 69
10	Chuyển giao cổ phiếu và Thực hiện đăng ký bổ sung, niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm.	T + 69 đến T + 83

9. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu

- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho người khác trong thời gian quy định. Quyền mua chỉ được phép chuyển nhượng một (01) lần. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ 3. Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng và thanh toán tiền chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu mua theo quyền mua hoặc cổ phiếu của nhà đầu tư thực hiện mua lại quyền mua từ cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng.
- Các cổ đông trong tình trạng bị hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu, số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Số cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết khi phân phối cho nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên tài khoản: Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia
- Số tài khoản: 126000174397
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa.

11. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

Tổ Chức Phát Hành không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về việc tăng vốn điều lệ.

12. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Căn cứ theo văn bản số 4970/UBKT-PTTT ngày 04/06/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia là 0%.

Theo thông tin về số liệu sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài do VSDC công bố ngày 13/07/2026 số lượng cổ phiếu RYG do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 3.700 cổ phiếu, chiếm 0,008% vốn Điều lệ Công ty.

Công ty cổ phần Hoàng Gia cam kết sử dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật để tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi thực hiện chào bán chứng khoán ra công chúng đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Đối với đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026, tất cả cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông được phân bổ quyền mua được thực hiện quyền mua của mình. Khi xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết, Công ty sẽ chào bán cho các nhà đầu tư trong nước, không chào bán cho nhà đầu tư nước ngoài để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

Các cổ đông của Công ty là nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền chỉ được phép:

- + Thực hiện quyền theo phương án tăng vốn đã thông qua;
- + Bán quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước;
- + Không thực hiện nhận chuyển nhượng quyền mua từ các nhà đầu tư trong nước.

13. Các loại thuế có liên quan

13.1. Các loại thuế liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán

❖ Thuế thu nhập cá nhân:

Đối với việc chuyển nhượng chứng khoán: Thực hiện theo Luật Thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH ngày 10/12/2025; Nghị định số 253/2026/NĐ-CP ngày 30/06/2026 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập cá nhân. Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán bằng 0,1% giá trị chuyển nhượng.

❖ Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của Công ty không phải chịu thuế Giá trị gia tăng theo Luật số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024; Nghị định 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025; Nghị định số 359/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP; Nghị định số 144/2026/NĐ-CP ngày 05/05/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 181/2025/NĐ-CP và Thông tư 69/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế GTGT và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP.

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Theo quy định tại Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025;

- Theo Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Theo Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/3/2026 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ các quy định trên, thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán đối với nhà đầu tư là tổ chức là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế TNDN là 20%. Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

13.2. Các loại thuế liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổ chức phát hành

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp:

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế (Theo Luật thuế TNDN số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025) - Thu nhập chịu thuế bao gồm cả thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán (theo Điều 14 Chương III Nghị định 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp). Công ty phải nộp thuế suất thuế TNDN hiện hành đang áp dụng là 20%.

❖ Thuế giá trị gia tăng:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty chịu thuế Giá trị gia tăng theo đúng các quy định hiện hành. Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất thuế giá trị gia tăng là 08%.

❖ Các loại thuế khác:

Thuế tài nguyên, thuế đất, tiền thuê đất, thuế môn bài, phí, lệ phí... của Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo quy định của Nhà nước.

14. Thông tin về các cam kết

14.1. Cam kết về việc thực hiện niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán

Công ty cam kết đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

14.2. Cam kết khác

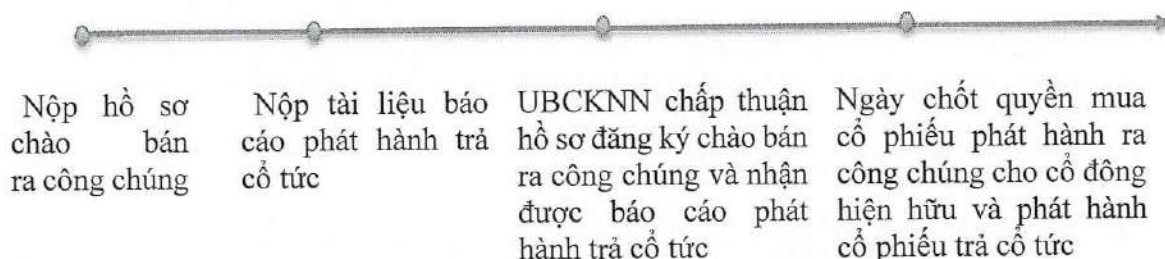
Công ty cam kết đảm bảo việc chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu đáp ứng các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Công ty cam kết sẽ thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 21/12/2020, đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.

15. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt

Ngoài đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng nêu tại Bản cáo bạch này, Công ty dự kiến thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (năm 2024 và năm 2025) cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/05/2026.

Công ty dự kiến thời gian phát hành cổ phiếu để trả cổ tức trong năm 2026, thực hiện chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chào bán cổ phiếu ra công chúng cùng thời điểm, thời gian cụ thể do HĐQT quyết định. Lộ trình triển khai dự kiến các đợt phát hành trong năm của Công ty như sau:



Theo Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 08/2026/TTr- HĐQT ngày 07/05/2026. Thông tin về đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành 7.650.000 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành: : 17%.
- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:17 (tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sở hữu 100 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm sẽ được nhận thêm 17 cổ phiếu mới).
- Nguồn vốn thực hiện: Trích từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty.
- Mục đích phát hành: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

Tại thời điểm xây dựng Bản cáo bạch này, Công ty đang thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng và đồng thời nộp hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Công ty dự kiến thực hiện chốt danh sách cổ đông để phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng vào cùng một thời điểm bảo đảm phù hợp với kế hoạch tăng vốn của Công ty.

VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 của Công ty Cổ phần Hoàng Gia được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/05/2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 19/2026/NQ-HDQT ngày 14/07/2026 của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán. Theo đó, Công ty sử dụng toàn bộ số tiền dự kiến huy động được từ đợt chào bán để trả nợ vay Ngân hàng.

IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**1. Kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành**

Tổng số tiền thu dự kiến thu được từ đợt chào bán (chưa trừ đi các chi phí của đợt chào bán) là 225.000.000.000 đồng sẽ được Công ty sử dụng để trả các khoản nợ vay của các Ngân hàng sau:

Stt	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền dự kiến (đồng)	Thời điểm giải ngân dự kiến
1	Trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc (Sacombank) - CN Đồng Nai <i>Theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 202025393705/L1/03 ngày 24/02/2025 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 202025393705/L1/04 ngày 27/02/2026</i>	52.000.000.000	Quý IV/2026 -Quý I/2027
2	Trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) - CN KCN Biên Hòa <i>Theo hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024-HĐCVHM/NHCT682-HOANGGIA ngày 21/11/2024 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024-HĐCVHM-SDBS3/NHCT682-HOANGGIA ngày 14/05/2026</i>	50.000.000.000	Quý IV/2026 -Quý I/2027
3	Trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) – CN Gia Định <i>Theo hợp đồng cấp tín dụng số 385328.26.220.828327.TD ngày 12/03/2026</i>	58.000.000.000	Quý IV/2026 -Quý I/2027
4	Trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) – CN Sài Gòn <i>Theo hợp đồng tín dụng số 1013953.26 ngày 11/05/2026</i>	65.000.000.000	Quý IV/2026 -Quý I/2027
Tổng cộng		225.000.000.000	

- Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến thì thứ tự mục đích ưu tiên, số tiền và nguồn tài trợ khác cần có như sau:
 - + Thứ tự mục đích ưu tiên: Số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán sẽ được ưu tiên giải ngân để thanh toán các khoản vay đến hạn phải trả của các Ngân hàng nêu trên theo nguyên tắc: khoản vay đến hạn trước sẽ được thanh toán trước, không phân biệt khoản vay của Ngân hàng nào, đảm bảo nghĩa vụ thanh toán và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.
 - + Phương án xử lý trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết: để thực hiện những mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các giải pháp như sau:
 - (i) Xin gia hạn đợt chào bán để tiếp tục chào bán nốt số cổ phiếu còn lại đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
 - (ii) Tiến hành bổ sung nguồn vốn còn thiếu thông qua các hình thức khác như vay ngân hàng, phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các giải pháp khác phù hợp với quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.
- Đối với nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi do chưa giải ngân theo kế hoạch sử dụng vốn chi tiết do HĐQT thông qua, HĐQT được quyền quyết định mở (các) hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để hưởng lãi đảm bảo phù hợp với tiến độ giải ngân thực tế của phương án sử dụng vốn.

2. Thông tin chi tiết về phương án sử dụng vốn thực hiện dự kiến

2.1. Trả nợ vay Sacombank - CN Đồng Nai theo hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 202025393705/L1/03 ngày 24/02/2025 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số 202025393705/L1/04 ngày 27/02/2026

- Bên cho vay: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc - CN Đồng Nai
- Mối quan hệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc - CN Đồng Nai với Công ty và những người có liên quan của Công ty: Không có.
- Hạn mức hợp đồng vay: 150.000.000.000 đồng.
- Thời hạn duy trì hạn mức: kể từ ngày 27/02/2026 đến hết ngày 27/02/2027.
- Lãi suất: được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Hiện nay, các giấy nhận nợ của Công ty có mức lãi suất từ 9,5%.
- Kỳ hạn cho vay: 09 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh (Thực tế Công ty sử dụng vốn vay để bổ sung vốn kinh doanh tài trợ các nhu cầu thanh toán hợp pháp, hợp lý, hợp lệ phục vụ hoạt động

sản xuất kinh doanh gạch đá ốp lát như thanh toán tiền mua nguyên vật liệu, khí, điện,...).

- Thời gian dự kiến trả nợ: Quý IV/2026 -Quý I/2027
- Thông tin dư nợ vay đến thời điểm 29/05/2026: 260,735.30 USD và 101.498.220.229 VND.

2.2. Trả nợ vay Vietinbank - CN KCN Biên Hòa theo hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024-HĐCVHM/NHCT682-HOANGGIA ngày 21/11/2024 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2024-HĐCVHM-SĐBS3/NHCT682-HOANGGIA ngày 14/05/2026.

- Bên cho vay: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN KCN Biên Hòa
- Mối quan hệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN KCN Biên Hòa với Công ty và những người có liên quan của Công ty: Không có.
- Hạn mức hợp đồng vay: 150.000.000.000 đồng.
- Thời hạn duy trì hạn mức: kể từ ngày 21/11/2024 đến hết ngày 31/07/2026.
- Lãi suất: được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Hiện nay, các giấy nhận nợ của Công ty có mức lãi suất từ 8,0%.
- Kỳ hạn cho vay: 09 tháng
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (Thực tế Công ty sử dụng vốn vay để bổ sung vốn thanh toán tiền mua nguyên vật liệu đầu vào (trấu, bã,...v.v), bổ sung nguồn vốn hoạt động sản xuất kinh doanh và thanh toán chi phí hoạt động công ty (chi phí lương, chi phí khác)).
- Thời gian dự kiến trả nợ: Quý IV/2026 - Quý I/2027.
- Thông tin dư nợ vay đến thời điểm 29/05/2026: 152.369.245.628 đồng.

2.3. Trả nợ vay MB – CN Gia Định theo hợp đồng cấp tín dụng số 385328.26.220.828327.TD ngày 12/03/2026

- Bên cho vay: Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Gia Định
- Mối quan hệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Gia Định với Công ty và những người có liên quan của Công ty: Không có.
- Hạn mức hợp đồng vay: 70.000.000.000 đồng.
- Thời hạn duy trì hạn mức: kể từ ngày 12/03/2026 đến hết ngày 09/03/2027.
- Lãi suất: được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Hiện nay, các giấy nhận nợ của Công ty có mức lãi suất từ 7,68%.
- Kỳ hạn cho vay: 09 tháng.
- Mục đích vay: Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh gạch ốp lát của Công ty.

- Thời gian dự kiến trả nợ: Quý IV/2026 -Quý I/2027
- Thông tin dự nợ vay đến thời điểm 29/05/2026: 58.959.398.338 đồng.
- 2.4. Trả nợ vay VIB – CN Sài Gòn theo hợp đồng tín dụng số 1013953.26 ngày 11/05/2026 (bao gồm toàn bộ dư nợ của hợp đồng tín dụng số 1061986.24 ngày 15/01/2025)**
- Bên cho vay: Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – CN Sài Gòn
- Mọi quan hệ của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – CN Sài Gòn với Công ty và những người có liên quan của Công ty: Không có.
- Hạn mức hợp đồng vay: 150.000.000.000 đồng.
- Thời hạn duy trì hạn mức: kể từ ngày 11/05/2026 đến hết ngày 10/05/2027.
- Lãi suất: được ghi trên từng Giấy nhận nợ. Hiện nay, các giấy nhận nợ của Công ty có mức lãi suất từ 8,0%.
- Kỳ hạn cho vay: 09 tháng.
- Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh gạch các loại của Công ty.
- Thời gian dự kiến trả nợ: Quý IV/2026 -Quý I/2027
- Thông tin dự nợ vay đến thời điểm 30/06/2026: 135.836.060.588 đồng.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]

X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**1. Các đối tác liên quan tới đợt chào bán****TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:**

- Tên công ty : CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC
- Địa chỉ : Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại : 024 3824 1990. - Fax: 024 3825 3973.
- Website : www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

- Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK.
- Địa chỉ : Tầng 5, Tòa nhà Green Diamond, Số 93 Láng Hạ, Phường Đồng Đa, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 6276 2666. - Fax: 024 6276 5666.
- Website : www.agriseco.com.vn

2. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Với tư cách là Tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách thận trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán:

- Mục đích của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng lần này nhằm huy động vốn để Trả nợ vay Ngân hàng. Việc tăng vốn điều lệ giúp Tổ chức phát hành giảm gánh nặng tài chính, cải thiện khả năng thanh toán, đồng thời tạo nền tảng mở rộng quy mô hoạt động; nâng cao năng lực tài chính, cân đối nguồn vốn cho các hoạt động thường xuyên và hoạt động đầu tư trong năm 2026 và những năm tiếp theo;
- Khối lượng chào bán cổ phiếu ra công chúng đợt này là 22.500.000 cổ phần. Giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phần, thấp hơn giá thị trường.

Với những nhận định trên, chúng tôi - Công ty cổ phần Chứng khoán Agribank cho rằng đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Tổ chức phát hành là có tính khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo.

XI. THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có.

**XII. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH,
TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Đồng Nai, ngày 04 tháng 08 năm 2026

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ HOÀNG GIA

✓ **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐÌNH VIỆT ANH

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯƠNG VĂN VIỆT

KÊ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ KIM LOAN

Hà Nội, ngày 04 tháng 08 năm 2026

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



BUI ĐỨC THẮNG

XIII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục 1: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3501459505 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/01/2010, Sở Tài Chính tỉnh Đồng Nai cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 18/05/2026;
2. Phụ lục 2: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/05/2026 của Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia; kèm Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT ngày 07/05/2026 về việc Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026;
3. Phụ lục 3: Nghị quyết Hội đồng quản trị số 19/NQ-HĐQT ngày 14/07/2026 về việc phê duyệt triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu năm 2026 và Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán;
4. Phụ lục 5: Điều lệ Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia;
5. Phụ lục 6: Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán, Báo cáo tài chính (riêng và hợp nhất) bán niên 2026 của Công ty cổ phần Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia.



Choi